



HÀ AN

TRÊN SÔNG TRUYỀN HỊCH



KIM ĐỒNG

TRÊN SÔNG TRUYỀN HỊCH

Tác giả: Hà Ân

Nguồn: Hùng - vnthuquan.net

Ebook: motsachgia

Chỉnh sửa (2019): @lamtam, tve-4u.org

Giới Thiệu

Trước nguy cơ đất nước bị quân Nguyên Mông hung bạo xâm lược, một vài nhân vật trong hoàng tộc nhà Trần vì quá hèn nhát và sợ hãi đã phản bội, đầu hàng kẻ thù. "Đánh" hay "Hàng"? Câu hỏi đó luôn day dứt trong tâm trí vua Trần anh minh thương dân. Hiểu được tâm trạng của vua, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã khẳng khái đáp "Bệ hạ muốn hàng hãy chém đầu thần trước đã". Như được tiếp thêm sức mạnh, vua đã tổ chức Hội nghị Diên Hồng. Với ý chí "Sát Thát" được khắc ghi trên cánh tay, toàn thể nhân dân Đại Việt đã một lòng đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung. Trên dòng sông linh thiêng và đầy khí thế, "Hịch tướng sĩ" đã được loan truyền, động viên, khích lệ ý chí và tinh thần của quân dân...

"Trên sông truyền hịch" là câu chuyện lịch sử về đời Trần mà tác giả Hà Ân đã đặt người đọc trước rất nhiều bất ngờ lý thú khi lần theo mọi tình tiết trong truyện của ông. Hà Ân làm cho ta phải ngỡ ngàng, ngạc nhiên và tự hỏi: Còn bao nhiêu điều hay về các nhân vật lịch sử mà bây giờ tưởng chừng ta đã biết quá tường tận!

Chương 1

Trần Quốc Tuấn sực tỉnh dậy từ cuối canh tư. Ông nằm yên lặng trong khung cảnh thân thiết quen thuộc.

Ngoài kia, trời còn tối. Gió từ rừng Yên Tử thổi về tràn ngập hương xuân. Trong căn phòng, mùi trầm đốt đêm trước vẫn còn thoang thoảng gọi lên một phong vị tết sắp tàn. Trần Quốc Tuấn từ từ ngồi dậy. Vị tướng già nghiêng đầu lắng nghe. Gà chưa gọi sáng, nhưng côn trùng đã thôi rền rĩ từ lâu. Xa xa, dòng Lục Đầu đưa vẳng lại tiếng nước thủ thả mùa sông cạn. Không gian thanh bình làm cho Trần Quốc Tuấn bất giác thấy khoan khoái hẳn người. Ông kéo tấm chăn trùm hờ lên ngực và rung đùi ngâm khe khẽ:

Trước mắt việc đi mãi

Trên đầu già đến rồi

Chớ tưởng xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua, sân trước, một nhành Mai

(Thơ của nhà sư Mãn Giác đời Lý, viết bằng chữ Hán. Ở đây tác giả dùng bản dịch của Ngô Tất Tố để các em hiểu được. Một số câu thơ văn trong tập này cũng dùng các bản dịch với tinh thần như vậy.)

Trần Quốc Tuấn ngâm lại hai câu thơ cuối. Ông đặt cả tình cảm của mình vào từng tiếng thơ buông chậm rãi... Trần Quốc Tuấn mỉm cười, vươn vai. Ông bước xuống sập, với tay lấy chiếc áo cừu trắng, khoác hờ lên vai và lại gần cửa sổ đẩy tung hai cánh ra. Vị tướng già say sưa ngắm đêm xuân Vạn Kiếp thăm thẳm, trong khi ông triền miên nhớ lại ba ngày tết dọc đường vừa qua.

Từ nhỏ đến giờ, đã năm mươi tư lần tết đến với Trần Quốc Tuấn. Tết đến với ông ở Phụng Kiền trong thành Thăng Long, tết đến với ông ở trang trại An Sinh, ở thái ấp Vạn Kiếp. Những cái tết đến với ông giàu sang nhàn nhã của đời sống một vị thân vương quyền bá bậc nhất đất nước. Nhưng ba ngày qua, Trần Quốc Tuấn không đón xuân trong khung cảnh quen thuộc từ tấm bé của mình. Đêm trừ tịch, vị tướng già rời kinh

thành về Vạn Kiếp. Ông ăn tết dọc đường. Mặc dù đoàn quân hộ vệ của ông đông hàng trăm người, mặc dù voi ngựa trẩy nườm nượp làm huyền não cảnh quê, Trần Quốc Tuấn vẫn nhận ra nhiều điều mới lạ về cảnh tết và đời sống của trăm họ ở các làng xóm ven đường cái quan từ Thăng Long về Vạn Kiếp qua lộ Khoái, lộ Hồng. Những điều mới nhận thấy ấy đã khiến ông ngẫm nghĩ sâu đậm.

Trần Quốc Tuấn đẩy cửa phòng, bước xuống sân. Vị tướng già khoan khoái hít một hơi dài, hai mắt lim dim. Ông nhận thấy một cảm giác là lạ chuyển dần dà trong cơ thể, và nhựa sống như lan ra tới chân lông, kể tóc. Ông vươn mạnh vai, gỡ chiếc áo cừu vắt lên bụi hoa mộc và bước thẳng ra giữa sân, xuống tấn dạo một bài quyền. Đó là bài quyền múa mỗi sáng đã thành nếp từ lâu. Trong bóng đêm đang tàn, Trần Quốc Tuấn say sưa với từng thế võ. Ông múa liền hai bài và đột nhiên, bằng tất cả niềm tự hào của một võ tướng tài ba, Trần Quốc Tuấn dạo sang bài võ cha truyền con nối của hương Vạn Kiếp. Chưa bao giờ Trần Quốc Tuấn dạo quyền say sưa đến như thế này. Ông sung sướng thấy mình vẫn bền bỉ và đường quyền đi rất chính xác, bay bướm... Múa hết bài quyền, Trần Quốc Tuấn thu tay về. Ông chống nạng, đứng ngửa mặt ngắm ngôi sao Mai sáng lấp lánh. Sao thế nhỉ? Chẳng lẽ ông đã già mà sức khỏe vẫn tăng lên ngược với lẽ tự nhiên của trời đất! Không! Chắc chắn rằng không phải thế.

Trần Quốc Tuấn khẽ lắc đầu mỉm cười. Có lẽ ông sáng khoái vì lòng ông đã gỡ được những nỗi mắc mứu sâu kín nhất! Ông nhớ lại buổi đi Bình Than dự cuộc triều hội của vương hầu. Ngày ấy đến giờ thắm thoát đã hai năm.

Khi chân bước ra khỏi cổng thái ấp Vạn Kiếp ông thấy băng khuâng vô hạn. Ông nghĩ nhiều về mối bất hoà giữa ông với người em con chú con bác là Trần Quang Khải. Trần Quang Khải lúc bấy giờ vừa giữ chức Thái sư vừa giữ chức Thượng tướng quân, nắm cả quyền tướng văn tướng võ trong triều, coi sóc mọi việc nước, việc quân. Còn ông thì đã lui về thái ấp từ lâu, ngày xem hoa, săn bắn, đêm đọc sách, ngâm thơ. Hình như ông và Chiêu Minh vương Trần Quang Khải là hai vị tướng tài không thể cùng đứng ngang hàng. Có thể nói cả nước biết có mối bất hoà ấy, nhưng khi gặp nhau những ngày hội thể đầu năm ở đền Đồng Cổ phía bắc kinh thành, hai người đều tỏ vẻ vốn vã vui mừng. Thật ra, thiên hạ ít

người hiểu đến nguồn gốc sâu xa của mối bất hoà ấy. Người ta đồ chừng hai ông gờm nhau về tài cầm quân hoặc so bì chức tước hơn kém. Có người cho rằng hai ông chỉ ganh nhau tiếng hiểu khách mà thôi. Lần ấy, rời hương Vạn Kiếp đi Bình Than, Trần Quốc Tuấn nghĩ rằng mình cũng sẽ phải trở về ngay thái ấp. Ông cho rằng Quan gia sẽ tin lời Trần Quang Khải, Thượng hoàng cũng sẽ tin lời Trần Quang Khải bởi vì Chiêu Minh vương là em ruột Thượng hoàng.

Cuộc họp vương hầu diễn ra khá sôi nổi. Thượng hoàng đem việc lớn của xã tắc ra hỏi. Thế giặc Nguyên rất lớn, vua Nguyên Hốt Tất Liệt đã sai sứ sang ép triều đình ta, một là dâng biểu xin hàng, hai là nếu muốn chống cự thì “sửa sang binh mã” đi. Ý giặc đe là hàng thì hàng ngay; bằng không, chúng phát quân sang làm cỏ nước Việt! Thượng hoàng phán hỏi các vương hầu: thế giặc mạnh như vậy, thì nên đánh hay nên hàng. Thế giặc ai cũng biết là mạnh. Chúng đã đánh bại bao nhiêu nước: Liêu, Kim, Tây Hạ, Nam Tống, Hồi Hột, ấn Độ... Vó ngựa cuồng loạn của chúng đã giày xéo bình nguyên Hoàng Hà, Dương Tử, giẫm nát tuyết Nga La Tư, cày lên cát ven biển Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ... Lần này sứ giặc đến nước Việt ta làm cho những người Việt yêu nước vừa căm thù vừa lo lắng. Các vương hầu đều bày tỏ ý riêng của mình. Một số người bàn rằng thế ta yếu, đành nộp biểu xưng thần, như vậy may ra mới cứu được tông miếu xã tắc khỏi bị giày đạp, trăm họ mới khỏi điêu linh. Ý kiến nộp biểu xưng thần này thực ra là ý xin hàng. Thượng hoàng và Quan gia im lặng, nhíu mày. Một số người khác nêu kế sách trá hàng. Thế giặc mạnh như vậy, âu là tạm xin dâng sổ bạ tịch quân dân, định ngày nộp cống, chờ dịp khác lấy lại nước.

Thượng hoàng và Quan gia vẫn im lặng, nhưng nhiều vương hầu khác đã khẳng khái xin cho đánh. Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải cũng xin đánh. Hai người cùng bàn đánh, tuy cách đánh như thế nào thì khác nhau đôi chút. Sau đó là những buổi tâm tình thâm đêm giữa hai anh em trên một con thuyền thả lơ lửng giữa sông Lục Đầu. Đến bây giờ thì giữa hai người không còn chút nghi kỵ nào nữa và kế đánh của hai người được hầu hết các vương hầu họ Trần coi là xác đáng rồi cùng tin theo.

Ngay trong hội nghị Bình Than, Thượng tướng quân Trần Quang Khải tâu vua xin nhường quyền Tiết chế chư quân cho Trần Quốc Tuấn. Tan hội Bình Than, Trần Quốc Tuấn phò vua về thẳng kinh thành Thăng

Long. Quan gia làm lễ bái tướng trong điện Thiên An, trao ấn, kiểm nguyên soái cho ông. Công việc sắp đặt tướng tá và luyện quân sẵn sàng chống giặc khá bận rộn. Công việc đã lưu vị tướng già ở lại kinh thành luôn hai mươi sáu tháng và cho đến hôm kia, đêm mồng ba tết, ông mới về Vạn Kiếp.

Trần Quốc Tuấn về phòng ngủ. Ông khêu to đĩa đèn trên án sách và quầng ánh sáng lung linh đó quên luôn sự suy nghĩ của ông vào những việc ngổn ngang trăm mối bên lòng... Ra quân dẹp giặc, chỉ một lần truyền hịch! Câu nói này của Tôn Tử thường được các danh tướng xưa nay ghi nhớ.

Đến một lúc cần thiết nào đó, ông sẽ viết hịch, một bản hịch truyền đi làm nức lòng tướng sĩ. Nhưng để truyền hịch, xuất quân thì kế đánh giặc phải lập xong rồi. Binh pháp có câu: “Quân chiến thắng xuất đi như nước đổ từ cao nghìn nhẵn xuống”. Trần Quốc Tuấn đã ngẫm nghĩ nhiều về câu nói đó. Cái quan trọng là có được một thế nước cao. Trong cuộc chiến tranh chống giặc lần này, cái gì là gốc rễ của cái thế cao nghìn nhẵn ấy? Tướng quân Trần Khánh Dư nói: quân mạnh tướng giỏi thì thắng. Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải quả quyết rằng ý chí trăm họ là gốc của xã tắc, nhưng Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc lại nói: trăm họ là giông bão có thể nhận chìm thuyền giặc, nhưng cũng có thể thổi tan vườn tược mùa màng. Trần Quốc Tuấn suy nghĩ về những ý đó. Ông trở về với câu nói nổi tiếng của Tôn Tử. Nhưng làm thế nào để tích tụ được thế nước cao hàng nghìn nhẵn ấy?

Trần Quốc Tuấn bất chợt ngồi thẳng người lên. Ông hiểu vì sao sáng nay lòng ông sảng khoái. Ba ngày tết dọc đường đã giúp ông hiểu về ý chí trăm họ. Quy tụ được ý chí trăm họ về một mối phải chăng là công việc ông phải làm để tạo cho Tổ quốc thế thắng cao nghìn nhẵn ấy? ... Có tiếng chân người ngoài hiên. (21 22 Như Tổng tư lệnh hiện nay. Danh tướng cổ của Trung Quốc. Nhẵn là đơn vị đo lường cổ, khoảng 4 mét). Trần Quốc Tuấn ngẩng lên và nhận ra người mới đến là Trương Hán Siêu, một thư nhi trẻ giữ việc sao chép giấy tờ trong thái ấp và cũng là người coi sóc phòng đọc sách của Trần Quốc Tuấn.

Trương Hán Siêu bưng một khay trà đặt lên án. Anh quạt một hỏa lò than đun nước sôi hầu trà vị tướng già. Bữa trà sớm này trước đây vẫn do người bộc già chăm sóc. Từ ba năm nay, khi vị tướng già thu nhận anh

học trò nghèo Trương Hán Siêu vào làm khách trong thái ấp, việc hầu trà giao hẳn cho anh. Lò than nổ lép bép và hơi nóng toả ấm căn phòng ngủ của Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già vui vẻ ngắm Trương Hán Siêu chuyên trà. Ông rất thích cách chế nước điểm đậm của người chép sách trẻ này.

– Năm sớm, cháu xin chúc Quốc công sức khỏe như gió đông và sống lâu trăm tuổi.

Trương Hán Siêu trình khay trà lên án. Vị tướng già mỉm cười đôn hậu, chỉ chiếc ghế kê bên án:

– Cháu ngồi xuống đây! Thế mà thắm thoát đã hai năm ta xa phòng đọc sách đây nhỉ.

Trương Hán Siêu kính cẩn khế dạ. Trần Quốc Tuấn nhấp chén trà. Mùi thơm của thứ trà núi đá Yên Tử đượm ngây ngất trong sống mũi vị tướng già.

– Thưa Quốc công, cháu đã sao những điều về hình đất, sông núi, mùa lũ, con nước của từng lộ. Mỗi điều, cháu chép vào một thẻ tre. Tất cả gồm bốn ngàn sáu trăm mười bốn thẻ.

– Tốt lắm. Cháu đã làm được một việc tốt cho quân đội. Ta sẽ đọc ngay trong tuần trăng này.

Trần Quốc Tuấn ngắm người chép sách trẻ qua làn khói trà thơm. Một vầng trán cao trên cặp mắt đen lánh, biểu lộ một niềm tin, một ý chí cứng rắn và bướng bỉnh. Vị tướng già rất thích cách làm việc của Trương Hán Siêu. Anh ta làm việc kỹ lưỡng, tỉ mỉ với tất cả niềm tôn trọng phẩm giá con người của mình. Làm việc với lòng tự trọng như vậy thật khó có thể để xảy ra những sơ sót dù nhỏ nhất.

– Ngoài ra, trong khi đọc các sách để tìm hình thể sông núi, cháu thấy điều gì hay, cháu cũng ghi lại. Hiện cũng được mấy chục thẻ chép những điều liên quan đến phép dùng binh giữ nước trong một đất nước không có thành cao, hào sâu.

Ngồi thẳng người lên, Trần Quốc Tuấn sững sốt hỏi người chép sách trẻ tuổi:

– Thế nào?

– Thưa Quốc công, có lẽ người xưa muốn nói về việc cố kết lòng dân.

– Cố kết lòng dân à?

Trần Quốc Tuấn nhíu mày suy nghĩ. Không ngờ điều Trương Hán Siêu nói cũng là điều ông đang quan tâm.

– Có người đã nói với ta về sức mạnh của một đạo quân cha con. Còn ta thì đang suy nghĩ về một thế cuộc rộng lớn hơn.

– Thưa Quốc công...

– Cháu cứ nói đi!

– Thưa Quốc công, trăm họ là gốc rễ của đất nước.

Trần Quốc Tuấn nheo mắt suy nghĩ. Lấy trăm họ làm binh, cổ vũ cả nước đấu sức lại mà đánh, đó chính là kế rễ sâu gốc chắc. Trần Quốc Tuấn nói nhỏ như nói với chính mình:

– Sức dân là sức mạnh của khí thiêng sông núi! Phải dùng sức mạnh ấy để giữ nước.

Trong căn phòng im lặng, những lá rèm lụa không một chút lay động. Hương xuân thoang thoảng mùi hoa lan và mùi hoa trầm quý. Trần Quốc Tuấn lại tiếp:

– Nhưng việc ấy thật cần đến sự cố gắng hết sức của nhiều người. À, cháu này, sáng hôm qua, khi trẩy qua lộ Hồng, ta có gặp một người cũng tình cờ như năm nọ ta gặp cháu vậy. Thật là một tay hào kiệt.

Trần Quốc Tuấn mỉm mỉm cười, nhớ lại cuộc gặp gỡ sáng mồng ba tết và ông kể lại cho Trương Hán Siêu... Đoàn quân hộ tống ông đang đi trên đường cái quan thì nghẽn lối. Ngay giữa đường cái, một chàng tuổi trẻ đang mãi mê đàn sọt mặc dù tiếng loa hét dẹp đường cứ dậy lên. Những người lính đi đầu bực tức chọc đốc giáo vào đùi anh ta, rồi họ xoay xoay ngọn giáo chỉ vào bắp vế. Nhưng người đàn sọt vẫn điềm nhiên, lơ đãng lẫn từng nan tre.

– Có thể người ấy thật sự đang mãi mê với niềm riêng nhưng cũng có thể đây là một cách xin ra mắt buộc ta phải chú ý đến.

Trần Quốc Tuấn chum chim cười.

– Quả thật là ta phải chú ý đến người ấy. Ta cho gọi anh ta đến bên kiệu. Cháu ạ, anh ta quả là một người có trí lớn và có tài năng. Chính anh ta đã nói về sức mạnh của những đội quân cha con đấy!

– Thưa Quốc công, cháu nghe quân sĩ nói rằng Quốc công mới thu nhận một người tên là Phạm Ngũ Lão. Vậy có phải là người này không?

– Phải! Ta đã cho người đưa Ngũ Lão về phủ Hưng Đạo ở kinh thành. Ta sẽ tiến cử Phạm Ngũ Lão vào triều.

Trần Quốc Tuấn trầm ngâm giây lát.

– Ta có hỏi Ngũ Lão về người tài và kẻ sĩ trong thiên hạ. Những điều Ngũ Lão nói đã khiến cho lòng ta sáng hôm nay lúc sáng khoải, lúc ưu tư.

Trần Quốc Tuấn từ từ đứng lên. Bên ngoài, từ xóm núi xa xa vẳng lại tiếng gà đầu tiên. Rồi như có hiệu lệnh, hương Vạn Kiếp sức thức giấc. Gà trong thái ấp và ngoài hương thi nhau gáy ran lên. Chó sủa. Trâu nghé ọ. Người ta gọi nhau trở dậy, và tiếng chuông sớm của ngôi chùa xa điểm ngân nga trên thình không vời vời...

– Thưa Quốc công, trời đã sáng.

– Ừ, canh năm rồi.

Trần Quốc Tuấn chợt lắng nghe. Có tiếng ồn ào kéo dài không dứt chen lẫn tiếng gõ va lục cục.

– Gì thế nhỉ?

– Thưa Quốc công, đội quân đánh trên sông đi dự hội võ mùa xuân ở bãi Bình Than.

Trần Quốc Tuấn bằng lòng. Thế là tinh thần thượng võ của dân hương rất cao. Cứ mỗi năm hai lần, vào mùa xuân và mùa thu, đạo quân gia nô hương Vạn Kiếp mở hội võ. Vừa là một cuộc thao diễn vừa để kén người giỏi võ, những hội mùa Vạn Kiếp bao giờ cũng được gia nô mong đợi bồn chồn. Trần Quốc Tuấn đã từ Thăng Long truyền lệnh về cho quân sĩ Vạn Kiếp mở hội xuân này vào dịp ông về thái ấp để chọn tướng cầm cờ tiết chế, nên binh sĩ càng náo nức. Ngay Trần Quốc Tuấn cũng rất muốn biết tướng sĩ của mình đã tinh luyện đến mức nào....

Tiếng động bên ngoài chuyển sang thậm thịch. Tiếng chân voi. Đó là đội voi ra đồng nội! Sau hết là tiếng vó ngựa nện lóc cóc xuống mặt đường. Và trong không khí thanh bình, một điệu dân ca chợt vút lên nhẹ nhõm, chơi vơi...

Trần Quốc Tuấn cài khuy áo cừu. Ông nghĩ thầm: quân đã trẩy Bình Than. Ta cũng phải đến dự cho sĩ tốt nức lòng. Nhưng cũng đúng vào lúc đó. Trương Hán Siêu trình lên Trần Quốc Tuấn một chiếc hộp trầm nhỏ.

Hán Siêu đã theo đúng lệnh cũ từ lâu của Trần Quốc Tuấn. Trần Quốc Tuấn ngắm cái hộp giờ lâu và hỏi nhỏ:

- Cháu có biết hộp này đựng gì không?
- Thưa Quốc công, cháu chưa được lệnh mở xem.

Trần Quốc Tuấn mở nắp hộp trầm lấy ra một cái gói nhỏ bằng lụa đỏ. Trần Quốc Tuấn trầm hân giọng:

- Đây là một kỷ vật kèm theo lời trăng trối của cha ta.

Vị tướng già bưng gói lụa lên, hai mắt ông mở to, trang trọng. Vuông lụa bọc một mảnh gỗ sơn son có ba chữ thiếp vàng nhưng chỉ còn vế chữ bên phải.

– Cha ta đã chẻ thẻ phù làm hai mảnh. Mảnh này giao cho ta giữ. Còn mảnh kia đã về tay một người tin cẩn nào đấy của cha ta. Khi hấp hối, cha ta đã cầm tay ta dặn rằng người ấy đã được ký thác những lời tâm huyết cho ta.

Đạo quân riêng của Trần Quốc Tuấn bao gồm những người hầu hạ trong nhà và trong hương Vạn Kiếp. Trương Hán Siêu ngắm nửa phù còn lại. Những nửa chữ còn lại vẫn đủ để đoán ra ba chữ Phụng Kiến vương, hiệu vương của Trần Liễu, người cha đẻ của Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già nói tiếp:

– Ta mến cháu như con đẻ, nên ta mới ra lệnh cho cháu mỗi khi ta đi đâu về cũng phải bưng chiếc hộp này để nhắc ta nhớ đến lời cha ta lúc lâm chung.

Trần Quốc Tuấn bước thong thả trong căn phòng ngủ rộng. Ông lơ đãng ngắm bức tranh Liễu-Mã treo trên vách và đắm mình vào những năm tháng đã trôi qua...

– Ngày xưa, cha ta có hiềm khích rất sâu với vua Thái Tông. Vua Thái Tông là chú ruột ta. Ta là phận con cháu, đâu dám xét đến việc sai đúng của cha chú. Ta chỉ nhớ lời trăng trối của cha ta,

Trần Quốc Tuấn quắc mắt nhìn Trương Hán Siêu:

– Cháu là người đọc sách, chắc hiểu được sự khác nhau giữa lời trăng trối và loạn mệnh, những lời mê sảng lúc hấp hối. Cha ta dặn phải trả hồn cho người! Vậy thì lời dặn này là lời trăng trối hay là một loạn mệnh?...

Trần Quốc Tuấn gói mảnh phù cốt vào hộp, trao hộp cho Trương Hán Siêu:

– Cất đi! Từ nay không phải trình hộp này cho ta nữa!

Trương Hán Siêu đắn đo hồi lâu:

– Thưa Quốc công, nửa mảnh phù này có dính líu gì đến mối bất hoà giữa Quốc công và Thượng tướng quân Chiêu Minh vương?

– Ấy thế đấy. Người ta thường cho rằng anh em ta bất hoà vì chuyện riêng tây, nhưng kỳ thực vì chúng ta là những người trọng yếu của hai ngành trưởng và thứ trong cùng một họ Trần.

Trương Hán Siêu lo lắng, nhưng Trần Quốc Tuấn mỉm cười, dịu dàng nói:

– Đừng ngại. Đó chỉ là chuyện riêng tây của một dòng họ. Ba ngày tết vừa qua, ta được dịp xem xét dân tình và ta đã nghĩ về việc cố hết lòng dân, cổ vũ người hiền trong thiên hạ ra giúp nước phá giặc. Đó là một việc càng nghĩ càng thấy sâu rộng khó khăn.

Trần Quốc Tuấn lại ra góc phòng, cầm lấy cây gậy trúc xương cá đầu bịt sắt nhọn. Vị tướng già đứng nhìn người chép sách trẻ tuổi và hóm hỉnh nheo mắt:

– Cháu sẽ thu xếp khăn gói lên đường trong tuần trăng này. Đừng ngạc nhiên gì cả. Ta chỉ mong điều tốt lành cho cháu. Cháu sẽ cầm một phong thư ta gửi cho Phạm Ngũ Lão ở kinh thành. Mọi điều ta đã viết cả trong thư.

Nói xong, Trần Quốc Tuấn vẫy Trương Hán Siêu cũng ra khỏi phòng. Bên ngoài, trời đã sáng rõ. Khu vườn hoa, nay kém phần lộng lẫy, nhưng thay vào những luống cúc, luống mầu đơn rực rỡ là những bụi cây thuốc đang độ xanh tốt. Những gốc đằng sâm, Sinh địa, những bụi ngải cứu và dây cam thảo trồng la liệt khắp vườn. Khu trồng thuốc chạy ngược mãi ra ngoài hàng rào vườn, lan lên cả quả đồi kề sát địa giới thái ấp. Đây là một số thuốc dành để trị bệnh cho quân sĩ trong hương. Trần Quốc Tuấn vạch lá, xem gốc.

– Những giống thuốc tốt nhỉ?

– Thưa Quốc công, chính ông cụ lái đò bến Bình Than cho cháu giống.

– Có phải cái ông cụ đã dạy bài thiết lĩnh cho đám quân chèo thuyền của Yết Kiêu không?

– Chính phải đấy ạ. Cụ Uẩn còn dạy dân binh hương nhà đánh đòn trường và bắn nỏ liên châu nữa ạ.

Trần Quốc Tuấn đi giữa những luống thuốc bắt đầu đến giấc hái. Ông nghĩ đến các cụ già trên sáu mươi tuổi được triều đình liệt vào bậc long lão. Các bậc long lão ấy tưởng như chỉ còn chờ lúc về đất, thế mà đến khi có việc to lớn mới thấy giá trị những lời nói của các cụ đã hàng chục năm trời ngồi nghiền ngẫm việc đời chìm nổi.

Mặt trời đã lên cao khỏi ngọn núi Yên Tử. Trong chốc lát, cả một vùng đồi núi, sông nước bao la như được dát vàng. Những thửa ruộng chiêm xanh ngắt bò lan tới chân phía tây của rặng núi nổi tiếng trồng toàn thông mật bây giờ vẫn một màu xanh đen sẫm. Lác đác trên cánh đồng là những chấm cò trắng và đó đây, dân các làng lân cận đang mải mê trong công việc đồng áng.

Trần Quốc Tuấn đi chậm chậm trong khung cảnh hùng vĩ quen thuộc. Những kỷ niệm thời trẻ trở về chen trộn, hư ảo trong lòng vị tướng già. Dân hương Vạn Kiếp đã đi Bình Than dự hội võ mùa xuân. Những người gia nô ở lại làm một số việc trong thái ấp vái rạp xuống khi Trần Quốc Tuấn đi qua. Vị tướng già ôn tồn hỏi han gia nô về con cái, về thức ăn đồ mặc. Ông quở yêu một bác mặt đỏ phừng phừng sau vài chén rượu sáng. Khu thái ấp rộng, vắng người càng có vẻ mênh mông hơn. Cảnh vắng vẻ tĩnh mịch này càng dễ gợi lên trong lòng Trần Quốc Tuấn những mảnh đời thân thiết đã qua rồi. Những luống hoa quý, căn phòng đọc sách sáng mát và yên ắng, những buổi chiều ngát hương lúa mới trên sân đập lúa ngày mùa và những đêm trắng dần vệt với lời trăng trối của Phụng Kiển vương. Hương Vạn Kiếp, nơi ông đã sống bao năm thảnh thơi xa kinh thành, xa quyền thế, xa cuộc đời bận rộn. Ông đã ở đây, như một nhà hiền triết, đọc sách, học binh thư và nghiền ngẫm sâu xa về chữ trung chữ hiếu.

– Này cháu! Cháu đã đọc binh pháp Tôn Tử chưa?

Trương Hán Siêu yên lặng, ngơ ngác. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại và nhận thấy anh ta đang bị lôi cuốn trong sự suy nghĩ mung lung.

– Cháu có nghe thấy ta hỏi không?

– Quốc công hỏi về binh pháp Tôn Tử.

– Thế cháu nghĩ sao?

Trương Hán Siêu lúng túng:

– Cháu đang nghĩ đến bộ Vạn Kiếp bí truyền và cháu nghĩ... về cháu.

Đến lượt vị tướng già kinh ngạc. Mấy năm nuôi dạy Trương Hán Siêu, ông vẫn quý mến người trai trẻ có tầm suy nghĩ rộng lớn, nhưng cho đến bây giờ ông vẫn khám phá thêm được những khía cạnh mới, sâu sắc trong tâm hồn anh ta.

– Cháu nghĩ về công việc sau này của cháu à?

Với tất cả niềm tin yêu, Trương Hán Siêu đáp:

– Cháu nghĩ kẻ sĩ ở đời phải cố gắng viết được những trang sách tâm huyết cho con cháu mai sau.

Trần Quốc Tuấn lặng lẽ suy nghĩ và đột nhiên mắt ông sáng long lanh:

– Ta đã viết xong bộ binh thư Vạn Kiếp bí truyền thì ta chúc cháu sau này cũng làm nên những bộ sách của mình. Chính mấy ngày rông, ta đã nghĩ về người hiền và kẻ sĩ trong thiên hạ đấy.

Trần Quốc Tuấn đột nhiên vui vẻ đi rất nhanh qua cổng rào chông của thái ấp. Và thình lình, khi gần tới bến thuyền, ông ngoảnh lại, và đôi mắt của vị tướng già ánh lên hóm hỉnh:

– Đây, những lời nói của Tôn Tử có khi cũng dõ cháu ạ: “Nếu dùng kế của tôi, tôi ở lại. Còn nếu không dùng kế của tôi, tôi bỏ đi”. Thế là chỉ nghĩ đến mình! Đất nước này do tổ tông để lại, con cháu phải đấu sức lại mà phá giặc chứ bỏ đấy mà đi đâu.

Trần Quốc Tuấn cười to lên trước sự ngỡ ngác của Trương Hán Siêu. Hai người đến bến thuyền. Ở đấy, một đô quân đánh sông đã chờ sẵn để hộ vệ vị tướng già đi dự hội võ Bình Than chọn tướng cầm cờ tiết chế.

Chương 2

Từ trong năm, dân binh và quân gia nô hương Vạn Kiếp đã nô nức sửa soạn cho hội võ mùa xuân. Trước đây hương Vạn Kiếp đã nhiều lần mở hội võ nhưng có thể nói, chưa có hội võ nào vui bằng lần này. Ai nấy đều náo nức chờ đợi. Bởi vì họ biết lần này Quốc công Tiết chế sẽ chọn người cầm cờ tướng. Trong hai đội quân nổi tiếng nhất trong hương

Đội lính đánh voi và đội đánh trên

Một cuộc ganh đua ngầm đã diễn ra. Chiến sĩ đôi bên ra sức luyện tập để xứng đáng với người cầm đầu của họ, và bên nào cũng định ninh người chỉ huy của mình sẽ được cử làm tướng giữ cờ tiết chế. Người chỉ huy đội voi là Dã Tượng, người chỉ huy đội lính đánh sông là Yết Kiêu. Đội lính đánh trên sông sáng nay rất sung sướng được hộ tống Trần Quốc Tuấn đi Bình Than. Họ dành vinh dự giữ lái thuyền tướng cho cụ Uẩn, người có nhiều công lao dạy dỗ họ. Ông cụ đứng ở cuối thuyền, tay giữ đòn ngang. Gió sớm thổi nhẹ, chòm râu muối tiêu lờm xờm của cụ bay phơ phất. Trần Quốc Tuấn vừa bước xuống thuyền đã đắm đắm nhìn cụ Uẩn. Ông hỏi:

– Ông cụ học ở đâu phép bắn nỏ liên châu thế?

– Thưa Quốc công, xưa kia tôi là người lính hộ vệ của Phụng Kiền đại vương.

Trần Quốc Tuấn sửng sốt. Trên hai chục năm trời ròng rã, ông tha thiết gặp lại những người đã từng gần gũi cha mình. Nhưng mãi cho đến hôm nay, đột ngột xiết bao, ông mới được thấy một người như vậy. Ông chăm chú nhìn cụ Uẩn và dặn ông cụ tối nay sẽ đến hầu trong thái ấp. Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho binh sĩ nhổ sào.

Đoàn thuyền lướt đi trên mặt sông lặng sóng. én chao đi chao lại, lượn vút qua mái lầu thuyền tướng. Cụ Uẩn đánh ba tiếng trống khải. Đoàn lính chèo thuyền xuống tay nhanh hơn. Những con thuyền thoi tủa sang hai bên thuyền tướng và lướt lên trước. Ở mũi thuyền của vị tướng già, ngọn cờ tiết chế mười hai tua cắm uy nghi. Hơi xuân lạnh, ẩm, phả vào

Trần Quốc Tuấn. Ông lắng dần những thắc mắc ưu tư, và không khí thương võ náo nức cuốn tràn tâm hồn người làm tướng vào cơn lốc say sưa.

Lính đội đánh sông hò làm nhịp: Đô hò... khoan ới hò khoan. Đô hò... khoan ới hò khoan... Đoàn thuyền đi rất nhanh. Xa xa, bãi Bình Than đã hiện ra với muôn ngàn cờ phướn đỏ khé. Tiếng hò của người chỉ huy từng thuyền và lính chèo mỗi lúc mỗi nhanh. Những con thuyền thoi chồm lên. Hai con mắt giả dử tợn gần bên dưới mũi thuyền tạo cho chúng vẻ lồng lộn của loài thủy quái. Đội chèo thuyền của hương Vạn Kiếp đẹp dữ dội như đội quân thủy chiến trong thần thoại xa xưa. Trần Quốc Tuấn thầm khen họ. Ông nhận thấy hôm nay những người lính này tỏ ra náo nức khác thường. Họ có những cái liếc mắt và những nụ cười kín đáo ẩn giấu một điều thích thú.

Bến bãi đông người. Đội voi và đội ngựa sang sông từ mờ sáng, đã sắp sẵn hàng ngũ đón Trần Quốc Tuấn. Những bộ lông ngựa ướt nước phô rõ những bắp thịt nòi ngựa chiến. Những thốt voi hung hăng lúc lắc đầu và thỉnh thoảng lại tung vòi ré lên một tiếng dài. Trần Quốc Tuấn nhanh nhẹn lên bộ. Yết Kiêu đã đứng đón vị tướng già. Hôm nay Yết Kiêu vẫn mặc bộ áo lính bình thường của gia nô hương Vạn Kiếp. Vì đang mặc áo chiến, Yết Kiêu không sụp lạy Trần Quốc Tuấn. Người chỉ huy lính đánh sông cúi đầu làm lễ ba vái. Trần Quốc Tuấn tươi cười đi qua trước những hàng quân. Vị tướng già giơ gậy chỉ người chỉ huy đội quân cưỡi ngựa, hỏi lớn:

– Nguyễn Địa Lô! Các người đã chọi nổi lũ giặc Nguyên cưỡi ngựa chưa?

Người gia tướng đỏ mặt lên.

– Xin đại vương ra lệnh cho lính cưỡi ngựa Vạn Kiếp đánh thử.

– Khoan đã! Các người hãy chờ đến lượt mình.

Trần Quốc Tuấn cười thầm. Ông thường nghĩ: “Khiến tướng không bằng khích tướng”. Nhưng ông lại thấy như thế không nên. Viên tướng bị khích sẽ chỉ huy theo sự nóng giận của mình, thiếu khôn ngoan và bình tĩnh cần thiết. Ông bảo Nguyễn Địa Lô:

– Đừng nghĩ đến chuyện thi tài với giặc. Phải đánh cho chúng giập đầu xuống! Thế nhá!

Vị tướng già cười lên ha hả và đi vào giữa những chiến sĩ hùng dũng của mình. Ông thấy sung sướng, thấy khỏe ra gấp bội. Ông bước đi mạnh bạo, cây gậy trúc cầm cao lên như cầm côn. Ông vừa đi vừa hỏi han sĩ tốt. Ông nắm lại tay giáo của chiến sĩ này. Ông buộc lại dải áo giáp cho một chiến sĩ khác và quở yêu anh ta về sự xộc xệch trong việc nai nịt áo chiến. Không ai còn nhận ra tuổi già của Trần Quốc Tuấn trong dáng dấp và cách nói năng trẻ trung ấy nữa. Mà quả thực, ông trẻ lại. Ông nói oang oang, ông cười ha hả giữa những chiến sĩ yêu quý của ông. Nhưng khi Trần Quốc Tuấn đến trước đội voi, ông sửng sốt thối cười và đi chậm lại. Bên dưới lá phướn của đội voi vắng viên gia tướng quen thuộc.

Trần Quốc Tuấn chau mày hỏi:

– Dã Tượng đi đâu? Câu hỏi biểu lộ giận dữ. Một ngày quan trọng như ngày hôm nay mà Dã Tượng dám vắng mặt.

Yết Kiêu vẫn đi sau lưng Trần Quốc Tuấn, vội thưa:

– Thưa Quốc công, Dã Tượng đang đau phải nằm nhà. Đêm mồng hai tết, một con voi sống chuồng, nhốt rừng, lồng lên rặng thông sau núi Thuộc. Dã Tượng phải mang voi đầu đàn đi bắt nó về. Mãi nửa đêm mới dồn được voi sống về chuồng và nó đã quật Dã Tượng ngã sai khớp xương hông.

Vẻ mặt Trần Quốc Tuấn chuyển từ giận dữ sang lo lắng. Dã Tượng vốn là tướng giỏi vào bậc nhất của ông! Trần Quốc Tuấn hỏi Yết Kiêu về chuyện thuốc men cho Dã Tượng và ông yên lòng về bệnh tình người gia nô tin cẩn nay đã giảm bớt. Chỉ đến lúc ấy ông mới nhận thấy vẻ băn khoăn thoáng qua trên gương mặt chất phác của Yết Kiêu. Nhưng Yết Kiêu đã mời ông lên ghế phủ da hổ chủ tọa cuộc thi võ.

Hội võ bắt đầu sau một nhịp trống đồng đánh vang động trời nước. Mở đầu là cuộc thi cưỡi ngựa bắn cung, rồi đến đội voi tập một trận xung sát, và cuối cùng là đội thuyền đua vượt sông bằng thuyền thoi. Vẫn là trình tự một hội võ thường lệ một năm hai lần. Nhưng vị tướng già rất kinh ngạc trước tài năng vượt bậc của các chiến sĩ hương Vạn Kiếp. Hai năm trước đây, một người bắn trúng điểm đỏ tới hai mũi tên đã là giỏi thì năm nay người trúng ba tên chiếm nửa số chiến sĩ trong đội quân cưỡi ngựa. Ở đội voi cũng thấy thay đổi cách đánh. Voi không dàn

hàng ngang xông lên nữa; trái lại, những người quân tượng đã xếp những con thú dữ to lớn ấy thành từng khối dày đặc và những khối ấy tạt ngang tạt dọc vừa nhanh, vừa mạnh. Những người lính đội voi đánh trận xung sát giả này với một khí thế dữ dội và một hàng ngũ chặt chẽ chính xác. Dường như họ diễn tập chẳng những theo nhiệm vụ của họ mà còn làm cả phần của Dã Tượng vắng mặt. Yết Kiêu chỉ huy đội trái. Những người lính đánh trên sông, từ một bãi lau sậy bát ngát, bỗng xông ra. Họ đội thuyền chạy xuống bờ sông. Những người chỉ huy gõ vào cái mõ nhỏ làm hiệu. Thuyền hạ xuống đều đặn, và chỉ trong chớp mắt, những con thuyền thon nhọn đã trườn đi.

– Thật là một đội quân tinh nhuệ! Thật là những tướng lỗi lạc! Trần Quốc Tuấn thốt khen lên thành tiếng.

Ông nghĩ ngay đến những người đáng được cầm cờ tiết chế. Hôm nay Dã Tượng ốm. Thật đáng tiếc cho viên tướng lừng tiếng kể cả ở nước ta và các nước Chiêm Thành, Lão Qua láng giềng. Dã Tượng ốm, Yết Kiêu chắc chắn sẽ vô địch. Ông tin chắc như thế và bất chợt câu chuyện xưa lướt qua rất nhanh trong tâm trí ông.

...Ngày xưa, cách đây mười năm, Trần Quốc Tuấn được Quan gia ban biển khâm sai, đi xem xét việc quân các lộ. Ông đến lộ Đà Giang vào một ngày hội vật mùa đông. Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, trấn thủ lộ này, mời ông đến làm chủ hội vật. Sới vật lập trong cái sân đình rất rộng, một phía có chiếc án kê cao, trên để các giải thưởng từ thứ nhất đến thứ mười. Khi Chiêu Quốc vương đưa Nước Lào. Trần Quốc Tuấn qua sân đình để vào nhà tiền tế uống rượu, Trần Quốc Tuấn bỗng kinh ngạc đứng lại. Bên cạnh cái án để giải thưởng có trải một chiếc chiếu hoa cạp điều. Một chiếc lọng xanh che chon von bên trên và một đồ vật xoay trần đóng khố bao ngời xếp bằng tròn giữa chiếu. Đó là một đồ vật to lớn có vẻ mặt vừa đần vừa ác và cái liếc mắt thì coi người như cỏ rác. Sau đó Trần Ích Tắc mời Trần Quốc Tuấn vào dự tiệc ở trong đình. Ở đây, ông được nghe một số điều về cái anh đồ vật che lọng ấy. Anh ta là đồ vật trong đội vật của Chiêu Quốc vương và có biệt hiệu là đồ Trâu. Theo như tục lệ ở Đà Giang, mỗi năm chỉ mở một lần hội vật vào dịp tế thần sông Đà. Giải vật bày ra trước sới. Ai muốn tranh giải hạng nào thì chỉ việc xoay trần, đóng khố bao, vào vuốt hai bàn tay lên phần thưởng giải ấy và thưa với bà lão trong làng:

– Xin các cụ cho con cái giải này. Nếu có người khác cũng xin đúng cái giải đó thì hai đô sẽ phải vào sới để phân thắng bại.

Người thắng coi như tạm giữ giải cho đến lúc tan hội vật. Ai muốn tranh giải ấy sẽ phải đấu với người giữ giải. Liền mười một năm, cứ bắt đầu hội vật, đô Trâu vào sới, vượt lên giải nhất và bảo các Bô Lão:

– Xin các cụ cho con cái giải nhất.

Thế rồi anh ta ra ngồi chính chận trên chiếu cạp điều cứ cười khẩy chờ tan hội là lĩnh giải nhất. Và hội vật năm nay cũng vậy, đô Trâu vẫn tràn trề há vọng mình sẽ là người bá chiếm giải nhất lần thứ mười hai. Trần Quốc Tuấn đang ngồi uống rượu và hỏi chuyện Chiêu Quốc vương thì bỗng nhiên một bô lão hốt hải vào thưa:

– Thưa hai vị đại vương, có một người lạ mặt đến xin tranh giải nhất.

Trần Quốc Tuấn bảo ông cụ:

– Thì cho anh ta vào sới.

Nhưng ông cụ lo lắng:

– Thưa đại vương, có lẽ nó điên. Nó còn là một đứa bé chưa đến tuổi ghi vào bạ tịch mà dám đòi đấu với đô Trâu. Chúng tôi trộm nghĩ nó bị đô Trâu vật chết mất.

Trần Quốc Tuấn cười:

– Thế thì cụ hãy ra khuyên nhủ nó vài lời. Nếu thằng bé thích vật, thích hội hè thì tranh lấy cái giải sáu, giải bảy gì đó cũng được.

Ông cụ quay ra. Trần Quốc Tuấn lại tiếp tục uống rượu với Trần Ích Tắc và quên khuấy chuyện vừa xảy ra. Nhưng chỉ được một lát, ông cụ lại trở vào nhần nhó, sợ hãi:

– Thưa đại vương, thằng bé cứ nằng nặc xin cái giải nhất, mà lệ làng là ai xin giải nào thì cho tranh giải ấy.

– Cho nó vào tranh. Nó muốn thế chắc nó nghĩ chín rồi.

Trần Quốc Tuấn nói sau khi ngẫm nghĩ một lát và đứng dậy đi ra sới vật thân cầm trống trịch. Cả Trần Ích Tắc cũng ra ngồi chiếu trên với Trần Quốc Tuấn. Đến lúc này, Trần Ích Tắc vẫn không hề hé răng. Ích Tắc đã dùng đô Trâu vật chết nhiều người hào kiệt trong lộ Đà Giang, những người đã không chịu làm tay chân của phủ Chiêu Quốc. Và Ích

Tắc bây giờ có ra sới cũng chỉ để xem đô Trâu diễn lại một thủ đoạn quen thuộc mà thôi. Vừa trông thấy cái “thằng bé cứ nằng nặc đòi xin cái giải nhất”, Trần Quốc Tuấn đã thích ngay.

Thằng bé trạc mười bảy tuổi. Nó cũng to lớn nhưng vẻ mặt còn hồn nhiên Quy. Cặp mắt tinh nghịch cứ ánh lên loang loáng. Thế rồi trống vật nổi lên. Hai đô lễ các cụ, sau đó họ múa mênh múa mang trong sới trước khi vào đấu. Keo vật đầu, đô Trâu nôn nóng, khinh thường địch thủ. Anh ta ỷ sức, lăm lăm dùng đòn cao muốn bốc thằng bé lên rồi quật xuống. Đô Trâu đã nhiều lần dùng cách đó vật đối thủ om xương. Nhưng lần này, đô Trâu gặp một thằng bé nó luôn cứ trơn nhẫy như chạch.

Một keo..., hai keo..., rồi ba keo vật liền, đô Trâu phí sức mà vẫn loay hoay không sao thực hiện được ý định. Hai keo vật sau là hai keo vật khá nguy hiểm cho cả đôi bên. Đô Trâu phải từ bỏ đòn cao, dùng tới cả đòn thấp nhưng y vẫn bị một miếng “móc khố” tưởng bật ngựa trên mặt đất. Đô Trâu toát mồ hôi trong khi đôi mắt bướng bỉnh của thằng bé vẫn bốc sáng chăm chú. Thằng bé quyết tâm thắng trận vật này. Nó dùng toàn đòn thấp buộc đô Trâu phải cúi cái mình cao dài xuống chống đỡ. Vào keo vật thứ sáu, trống nhịp đánh tưởng vỡ tang. Người xem hò la gào mất cả tiếng và mồ hôi toát ra như tắm. Trận đấu đã kéo dài Quy khiến đô Trâu đâm hoang mang. Y cố cúi thật rạp xuống, mong chặn được những miếng thấp của thằng bé gan lì. Nhưng thành lình cả sới vật hét âm lên. Đô Trâu đã bị quật ngựa tênh hênh trên mặt đất. Mãi để phòng đòn thấp, đô Trâu đã bị “thằng bé cứ nằng nặc xin cái giải nhất” đánh thua bằng một đòn cao.

Sau trận vật sáu keo liền ấy, Trần Quốc Tuấn thu nhận thằng bé gan lì vào đội quân gia nô của mình. Nó chính là Yết Kiêu. Bây giờ Yết Kiêu đứng kia, ngay bên cạnh ông. Hai tay người chỉ huy quân đánh trên sông trang nghiêm khoan lại và vẻ mặt đang lộ vẻ băn khoăn khó hiểu. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đánh trống trận. Hàng loạt trống đồng cùng đánh thì thùng. Tiếng trống rung chuyển không gian. Trần Quốc Tuấn lại ra lệnh cầm ngọn cờ tiết chế giữa võ trường. Bây giờ đã gần tới trưa. Nắng hanh chiếu lộng lẫy những hàng cờ cắm suốt một triền bãi. Sau những đợt thao diễn hăng hái, đàn voi, đàn ngựa chưa dùng sức phỉ chí đâm ra hục hặc nện vó, quật vòi. Cả một bãi sông rộng náo động, và những chiến sĩ hương Vạn Kiếp bồn chồn chờ đến lúc diễn ra những cuộc đấu

tay đôi chọn tướng cầm cờ. Họ ngồi tròn bốn phía võ trường. Họ nhắc đến Nguyễn Địa Lô. Họ nhắc đến Yết Kiêu. Họ nhắc đến Dã Tượng và than tiếc về tai nạn bất thường xảy ra hôm trước. Lính đội cưỡi ngựa reo tên người chỉ huy của mình:

– Nguyễn Địa Lô! Nguyễn Địa Lô! Nguyễn Địa Lô!

Nguyễn Địa Lô đứng dưới lá phướn của quân cưỡi ngựa. Anh cười hiền lành và quay lại ra hiệu cho binh lính dưới quyền mình đừng kêu rầm lên như thế. Lính đội thuyền chiến cũng reo lên:

– Yết Kiêu! Yết Kiêu! Yết Kiêu!

Nhưng Yết Kiêu vẫn khoanh tay đứng bần thần sau lưng Trần Quốc Tuấn. Chỉ có lính đội voi là im lặng. Họ nghiêm trang giữ hàng ngũ, vẻ mặt ủ ê cam chịu sự không may đã đến với Dã Tượng cũng như đến với họ. Nhìn một lượt cảnh võ trường, Trần Quốc Tuấn chợt nghi hoặc. Có thể có một sự gì đây trong lòng các binh sĩ của ông. Ông nghĩ mãi... Hiếu được bụng muôn người thật khó thay!

Trống đã đánh đến hồi thứ tám. Ngoài sân võ trường vẫn chưa có người ra đứng dưới chân cột cờ tiết chế. Theo lệ thường, ai tình nguyện xin giữ cờ sẽ đứng dưới hàng tua cờ rủ xuống. Nếu nhiều người cùng xin nhận vinh dự ấy, những trận đấu tay đôi sẽ loại dần để cuối cùng chỉ còn một dũng sĩ thắng cuộc. Nhưng thông thường, mỗi đội cử một người thay mặt, và anh em binh sĩ hay cử luôn người chỉ huy của mình. Đáng lý ra, bây giờ đây, đứng dưới ngọn cờ tiết chế phải có Dã Tượng, Yết Kiêu và có thể có thêm Nguyễn Địa Lô nữa.

Trần Quốc Tuấn cau mày, nghiêm khắc nhìn các chiến sĩ của mình. Tại sao chưa một ai ra đứng dưới ngọn cờ vinh dự kia? Vị tướng già không hề nghi ngờ về lòng trung thành và sự kính mến của sĩ tốt đối với mình. Ông tin chắc rằng được chọn làm tướng cầm cờ là một vinh dự đối với bất kỳ chiến sĩ nào trong đội quân gia nô của ông, do chính ông nuôi dạy, chăm sóc. Mặt trời đã lên rất cao. Sắp tới chính ngọ rồi. Hễ tới chính ngọ-giữa trưa-là lúc hội võ chấm dứt. Dưới võ trường, binh sĩ không hò la, kêu tên những người được họ tin phục nữa. Binh sĩ biểu lộ vẻ bồn chồn, và họ phải dùng nhiều nghị lực để kiềm chế mình theo đúng luật lệ quân ngũ. Trần Quốc Tuấn ngấm vẻ bình thản, hiền lành của Nguyễn Địa Lô. Ông lại nhìn Yết Kiêu như muốn giục viên tướng tin yêu của

mình ra võ trường, nhưng ánh mắt người chỉ huy đội thuyền nửa như nài nỉ ông, nửa như há vọng vị tướng già hiểu cho cách xử sự của mình.

Đã đúng giữa trưa, nón tre in tròn bóng. Người lính giữ hiệu lệnh nổ ba phát pháo lớn báo hiệu hội võ đã xong. Trần Quốc Tuấn giận dữ đứng dậy. Ông động mạnh cây gậy bịt sắt nhọn xuống đất và đi một mạch ra bến thuyền, đôi mắt không hề nhìn qua một ai.

– Thật là sỉ nhục! Thật là sỉ nhục!

Trần Quốc Tuấn kêu thầm trong lòng. Ông ra lệnh nhổ sào. Thuyền tướng xuôi nhanh Vạn Kiếp, và suốt dọc đường Trần Quốc Tuấn thấy lòng mình sôi lên.

Chương 3

Trương Hán Siêu phải đi như chạy mới theo kịp được Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già đi qua cổng thái ấp, qua khu nhà chính, qua khu nhà ở của con cháu và vào tới thửa vườn ươm ươm cuối thái ấp. Ông đi qua chỗ nào, gia nô, người nhà tránh dạt ra trước vẻ mặt hăm hăm giận dữ của ông. Ông vào căn phòng yên tĩnh và ngồi yên lặng ngắm cảnh Yên Tử một cách lơ đãng. Về buổi trưa, dãy Yên Tử như say ngủ. Tất cả một vùng đồi núi trập trùng đều một màu xanh biếc trầm ngâm giữa những cánh đồng rộng bát ngát và dòng sông trong vắt. Một nhách chim khuyên hót líu tít trong bụi hoa mộc. Con chim nhỏ lông vàng chuyển qua chuyển lại ngoài song cửa. Tiếng hót ngây thơ của nó làm lắng dần cơn giận của vị tướng già. Trần Quốc Tuấn thở một hơi dài. Tuy đói nhưng ông không đụng đũa. Mâm cơm thịnh soạn bày trên án để nguội lạnh. Ông chỉ cầm chén rượu nhưng và nhấp từng ngụm nhỏ liên tiếp. Mỗi lần chén cạn, Trương Hán Siêu lại cầm nậm ngọc rót hầu chén khác. Cơn giận của Trần Quốc Tuấn chẳng biết sẽ kéo dài đến lúc nào nếu như ông không chợt nghe thấy những âm thanh vi vút thoảng đâu từ mé cuối vườn vào. Trần Quốc Tuấn nghiêng đầu. Trong không gian tĩnh mịch buổi trưa, tiếng đàn ai đang gảy một khúc tuyệt diệu, dịu lòng. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc đứng dậy, ra vườn. Tiếng đàn từ căn phòng nhỏ đầu nhà sách vẳng ra. Bản đàn rõ ràng được gảy từ một bàn tay thiên tài.

- Quốc Tảng đã về đấy à? - Trần Quốc Tuấn vui mừng thốt lên.
- Thừa đại vương, người đánh đàn là bạn của vương tử thứ ba.
- Ai thế?

Trương Hán Siêu thưa là anh không biết tên người này. Chỉ biết người gảy đàn đến đây từ ban sáng khi Trần Quốc Tuấn đã xuống thuyền ngược Bình Than. Vị tướng già rẽ các bụi thuốc sum suê đi về phía nhà sách. Đây là nơi tĩnh mịch nhất thái ấp. Trần Quốc Tuấn đã bỏ nhiều thời gian, công phu và tiền của chuốc được hàng ngàn pho sách quý giá đem chứa ở đấy. Những năm chưa lĩnh chức Tiết chế, Trần Quốc Tuấn rỗi rãi, ông thường miệt mài đọc sách để nghiền ngẫm mọi lẽ ở đời và để

mở mang sự hiểu biết của mình. Ở khu nhà này, ngoài bảy gian giữa chứa sách còn hai chái nhỏ ở hai đầu. Một chái dành làm chỗ ở cho Trần Quốc Tảng, con trai thứ ba của ông. Một chái, Trương Hán Siêu vẫn ngủ đêm và làm việc với trách nhiệm là người coi sóc nhà sách của Hưng Đạo vương. Nằm ẩn dưới những vòm tùng xanh tốt, khu nhà trúc vàng lợp lá thông non thật nên thơ, nhã thú. Từ căn nhà đó, tiếng đàn thoảng ra, khoáng đạt như một khúc nhạc tiên! Trần Quốc Tuấn lên thêm.

Người gảy đàn còn trẻ. Anh ta đứng dậy, khoan thai sửa lại khăn áo và khấu đầu làm lễ:

– Xin đại vương tha cho tôi cái tội đường đột. Tôi đồ chường đại vương ở Bình Than về còn mệt nên định chiều nay mới xin vào hầu.

Vị tướng già nhận ra một vài đổi thay trong phòng này. Cây đàn bầu là một vật mới. Trên vách tường hậu, treo một bộ tranh bốn bức vẽ cảnh thiên nhiên bốn mùa. Bức thứ nhất vẽ mùa xuân ở cửa Đầu Quý. Nơi ấy Trần Quốc Tuấn đã từng đóng quân những năm còn trẻ. Những bức vẽ chắc vừa được treo lên vách vì ở mặt án kê giữa phòng còn bày la liệt bút, mực và đĩa màu. Hiền sĩ là ai, đến ấp ta lại nhằm những ngày mà ai nấy thường đang vui sum họp trong gia đình?

– Thưa Quốc công, tôi là bạn của vương tử thứ ba.

Người lạ mặt xưng tên mình là Đỗ Vỹ và kể qua vài lời về mình. Đỗ Vỹ là một người đọc sách từ thuở nhỏ. Nhà anh rất nghèo nhưng anh quen thuộc rộng. Anh thích gảy đàn và vẽ tranh về những cảnh đẹp thiên nhiên. Anh đã đi nhiều nơi và nán lại những chỗ có phong cảnh lạ. Đỗ Vỹ đã gặp Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng trên bãi biển Vân Đồn một đêm trăng trước đây sáu năm, và hai người kết bạn với nhau từ đấy. Mới đây ba tháng khi đang xem hội ở một làng ven biển, Quốc Tảng đã tìm Đỗ Vỹ và nói rằng cha mình đang cần đến một người như anh. Sáng nay, Đỗ Vỹ tìm đến Vạn Kiếp để yết kiến Hưng Đạo vương. Đỗ Vỹ trình lên Trần Quốc Tuấn một chiếc thẻ tre viết ba chữ Hưng Đạo vương. Trần Quốc Tuấn cầm chiếc tín bài và nhận đúng nét chữ của mình. Chiếc thẻ này, ông đã trao cho con trai ông để đưa cho người sẽ đến nhận việc.

– Hiền sĩ đã từng ra ngoài cõi chưa?

– Thưa đại vương, tôi vừa ở nước Nguyên về mùa thu năm ngoái. Tôi đã qua nhiều tỉnh phía nam nước ấy để tìm thầy học vẽ.

– Quốc Tảng đã nói cho hiền sĩ nghe ý ta muốn gì chưa?

– Thưa đại vương, tôi chỉ được biết tôi là người hợp với ý định chọn lựa của đại vương.

– Ta rất tin Quốc Tảng. Vậy thì hiền sĩ hãy tạm nghỉ ở đây ít bữa rồi ta sẽ nói rõ ý ta cho hiền sĩ nghe.

Đỗ Vỹ kín đáo mỉm cười. Người có ngón đàn điêu luyện ấy hiểu rằng Trần Quốc Tuấn muốn khoản đãi hậu hĩ người sắp nhận một việc khó khăn.

– Tôi là người của bốn phương. Việc ở lại hay ra đi chưa hề làm cho tôi phải bận lòng. Chắc rằng đại vương đang cần một người trao việc. Xin đại vương suy xét rồi cho phép tôi lại ra đi.

Trần Quốc Tuấn ngắm người gầy đàn. Anh ta cũng trạc tuổi con trai ông. Bên dưới món tóc dài gió muối, cặp mắt của anh ta chột lóe lên. Anh ta hẳn có một tâm hồn nồng cháy! Quốc Tảng chọn người chưa hề sai bao giờ! Nhưng cũng khó trao việc tầy đình một cách đột ngột thế này. Nhìn người gầy đàn, Trần Quốc Tuấn đột nhiên thấy mến anh ta. Ông lại gần Đỗ Vỹ, cầm lấy bàn tay của anh. Một con ong đi kiếm mật mùa xuân bay chập chờn ngoài lá rèm sa. Đôi cánh óng ánh của nó đang rung tít lên, rồi thành linh, con ong lao vút đi theo hướng có mùi thơm quen thuộc mà chỉ riêng nó nhận ra.

– Việc này không phải việc riêng của ta mà là một việc gắn bó với sự sống còn của đất nước. Nay Đỗ Vỹ! Dùng binh cần phải hiểu rõ kẻ địch của mình.

– Thưa đại vương, hiểu địch rồi mới lập kế, ra quân.

– Mà lập được kế rồi là ba phần ta đã thắng hai.

Sau một khoảng khắc suy nghĩ, Đỗ Vỹ đáp:

– Tôi đã hiểu mình sẽ nhận một công việc như thế nào rồi.

Trần Quốc Tuấn đứng lên. Vị tướng già đến trước những bức tranh, neho mắt ngắm. Những bức tranh vẽ trên loại giấy nửa bình thường nhưng chính trên mặt giấy thô ráp ấy, ánh sáng và bóng tối tạo nên một chiều sâu không ngờ.

– Đây là cảnh nào thế con?-Vị tướng già bất giác xưng hô với Đỗ Vỹ như với con trai yêu quý của mình.

– Thưa đại vương, đây là cảnh trăng hè trên đảo Vân Đồn. Chính một đêm trăng như thế này con đã kết bạn với vương tử. Còn bức này là cảnh Yên Tử một buổi chiều tháng chín.

– Ủ! Đúng là heo hút thu tàn!... Còn đây hẳn là rừng bàng phía bắc kinh thành trong tiết đông?

Đỗ Vỹ yên lặng kính phục cặp mắt rất tinh tường của Trần Quốc Tuấn. Vị Tiết chế già thành linh quay lại cầm tay Đỗ Vỹ ngắm nghía. Và sau đó ông nhìn sâu vào đáy mắt anh ta:

– Con phải biết đích xác ngày địch tiến quân, tất cả những gì dính dáng đến đạo quân xâm lược của địch và nhất là về tài năng, tính nết các tướng địch. Ta đã có nhiều người đi làm việc này nhưng vẫn cần người có tầm mắt xét đoán, cân nhắc được bản lĩnh, mưu mẹo các tướng giặc cầm đầu các cánh quân lớn.

– Thưa đại vương, bao giờ con phải trở về Vạn Kiếp?

– Khi quân giặc bắt đầu lên đường!

Đỗ Vỹ chăm chú nhìn vị tướng già. Anh đắn đo trước một con người cao tuổi nhưng tâm hồn vẫn sôi sục tươi trẻ.

– Xin đại vương cho con được hỏi một lời đường đột.

Trần Quốc Tuấn cho phép. Đỗ Vỹ cúi đầu một lát rồi hỏi:

– Thưa đại vương, giả sử khi trở về Vạn Kiếp, đại vương không ở đây nữa thời con dùng những tin tức đã thu lượm được ra sao?

– À, điều ấy thì có gì khó khăn. Nếu ta không ở đây thì gia nô hương này sẽ dẫn con tới nơi đóng quân.

Đỗ Vỹ buột miệng nói:

– Nhưng nếu lúc đó đại vương đã thôi cầm quân và Quan gia đã trao chức Tiết chế cho người khác, chẳng hạn cho Chiêu Minh vương hoặc Chiêu Quốc vương thì sao?

Trần Quốc Tuấn nghĩ rất nhanh. Ông điềm đạm nói:

– Ta không tin chuyện đó có thể xảy ra. Hiện nay vua tôi trên dưới một lòng, anh em hòa thuận. Đó là cái lễ thắng giặc. Vả chăng lòng ta đã trao

hết cho đất nước và trăm họ, ta không vướng bận một chút lợi danh...

Trần Quốc Tuấn lặng ngẫm Đỗ Vỹ trong giây lát rồi tiếp:

– Mà nếu có thể thì việc của con vẫn có ích.

Hai người đắm đắm nhìn ra ngoài song cửa. cảnh xuân tươi tắn. Hai hôm nay trời ấm, những gốc mơ già mọc ngoài địa giới thái ấp nở rộ hoa. Vòm lá xanh non lốm đốm những chùm hoa trắng tinh khiết. Bây giờ, mặt trời đã hơi xế về tây, đâu đó trong khu vườn nhà sách, một khóm phong lan hồ điệp thành linh phun hương, mùi thơm sức nước không gian. Trần Quốc Tuấn lại nói:

– Chiều mồng một tết, ta nghỉ quân lại ở làng Huê Cầu. Ta nghe thấy trẻ con trong làng hát một câu dân ca về ngôi làng nhỏ bé đó như thế này: Ai về Đồng Tỉnh Huê Cầu, Đồng Tỉnh bán thuốc, Huê Cầu nhuộm thâm. Vừa rồi con hỏi ta một câu làm cho ta nhớ đến hai câu ấy và còn làm ta nghĩ rộng mãi ra... Dù ta làm tướng hay người khác làm tướng, dù ngành trưởng và ngành thứ họ Trần đã hòa thuận hay còn hiềm khích thì Đồng Tỉnh vẫn bán thuốc, Huê Cầu vẫn nhuộm thâm, Vân Đồn vẫn chài cá và trăm họ vẫn lo lắng mùa màng đời này qua đời khác... Vậy nếu con về không gặp ta thì con hãy trao những tin tức thu lượm được cho người nào thay ta cầm quyền Tiết chế. Trăm họ và đất nước sẽ mang ơn con.

Đỗ Vỹ cảm động ngẫm vẻ trang trọng trên gương mặt ông già yêu nước nồng nàn. Anh nói:

– Việc nước cần như chữa lửa. Xin đại vương cho phép con lên đường.

Trần Quốc Tuấn không giữ Đỗ Vỹ lại. Ông về phòng riêng lấy một gói quần áo, một đỉnh vàng và một ít bạc vụn làm tiền ăn đường mang sang cho Đỗ Vỹ. Ông căn dặn người trai trẻ có đôi tay thiên tài:

– Trong gói này có bộ áo cà sa của các nhà sư phương bắc. Khi cần, con có thể dùng nó để che mắt bọn lính do thám giặc.

– Con xin chúc đại vương ở lại được mọi điều thỏa ý.

Muốn giữ kín đáo việc lên đường của Đỗ Vỹ, Trần Quốc Tuấn dẫn người trai trẻ đi qua khu vườn thuốc ra mé sau trang trại. Chỗ này có một cửa nách nhỏ ít người biết, mở thông ra khu đồi hoang quanh năm vắng vẻ.

– Thôi con đi cho may mắn.

Trước khi Đỗ Vỹ lên đường, Trần Quốc Tuấn lại cầm lấy tay Đỗ Vỹ. Đó là một đôi tay bình thường có những ngón gầy, dài, da thô ráp nhưng nó đã làm Trần Quốc Tuấn phải quan tâm ngắm nghía một lần nữa trước lúc chia tay.

Chương 4

Trần Quốc Tuấn trở về phòng lúc cơm chiều đã dọn sẵn trên án. Vị tướng già chợt thấy đói vô cùng. Ông ăn cơm rất ngon miệng và uống luôn mấy chén rượu cau rất mạnh. Tâm hồn ông đã vui vẻ và sảng khoái trở lại như lúc chưa có tiếng gà đầu tiên gọi sáng trong ngày. Sau bữa cơm, ông bảo Trương Hán Siêu truyền lệnh cho các bếp trong thái ấp phải sửa soạn tiệc khao quân sáng mai thật tươm tất. Ông nghĩ phải nuôi quân, chăm sóc quân với đầy đủ lòng ưu ái của một vị tướng rộng lượng.

Trời mùa xuân chầm chậm tối. Trong thái ấp, các loại đèn đĩa, đuốc con, đuốc cột đã thắp lên như sao khắp nơi. Trương Hán Siêu cũng châm lửa vào hai đôi bạch lạp trong căn phòng riêng của Trần Quốc Tuấn, và ngoài cửa phòng, những người gia nô cầm đèn lồng chờ sẵn, phòng khi Trần Quốc Tuấn có việc phải đi trong đêm. Nhưng khi vị tướng già bước ra khỏi cửa, ông ra lệnh cho tốp lính đèn lồng cứ ở lại đó. Vị tướng già đi thềm trong bóng tối vào khu nhà dành làm chỗ ở cho gia nô trong thái ấp. Khu nhà này ở mé trái trang trại, ngăn cách với thôn xóm dân thường bằng một lũy tre gai dày. Trần Quốc Tuấn cũng ít khi xuống khu nhà này vì ông ghét sự ồn ào. Còn nếu cần sai bảo gì thì ở quanh vị tướng già đã có người túc trực. Lần này, việc xuống khu gia nô ở chính vì một ý nghĩ mới nảy ra dọc đường về.

Chiều hôm tất niên, Trần Quốc Tuấn nghỉ lại ở một thôn nhỏ nằm kề con sông Thiên Đức. Đó là một làng nghèo chuyên sống về đất bãi trồng dâu chăn tằm. Sự yên vui của dân làng nhờ cây ở mùa xuân, ở màu xanh của những bãi dâu non, ở những nong tằm ăn rồi gập cỡ đẹp trời. Năm nay làng được mùa tơ. Lụa dệt ra bao nhiêu đem bán ở Thăng Long hết bấy nhiêu. Cả làng từng bừng đón tết. Vị tướng già được thấy cảnh những gia đình đông đúc, từ ông già đến trẻ nhỏ đều tất bật, ồn ã, hả hê xoay quanh nồi bánh chưng tết. Ông lại được biết dân làng năm nay bán lụa được nhiều tiền nhưng họ cũng không ăn tết phung phí. Các bộ lão trong làng lập ra quỹ dân binh. Nhà nào cũng đóng góp ít nhiều, và tất cả món tiền thu được dùng vào việc rèn binh khí cho đội dân binh của làng

có cái mà sẵn sàng chống giặc. Dân làng có góp thóc, góp cá mắm và nhiều thứ khác nữa.

Nói tóm lại là cái thôn nhỏ ven sông ấy đã dành tất cả của cải và sức lực của mình cho việc giữ nước. Điều đó làm cho Trần Quốc Tuấn xúc động, suy nghĩ. Và ông đã trầm ngâm ngắm cái thôn nhỏ mom sông ấy lúc ra đi rồi tự nhủ khi về Vạn Kiếp sẽ luôn luôn xuống khu nhà ở của gia nô... Khu nhà gia nô san sát, đủ chứa mấy ngàn người. Tiếng cười, tiếng đùa bốn nhau chen lẫn tiếng vài người say lè nhè bông lơn.

Trần Quốc Tuấn cười thâm trong bóng tối. Ông đi giữa những dãy nhà thấp nhưng thẳng hàng. ánh sáng từ những khuôn cửa hẹp hắt ra, lấp loáng trên hàng khuy hổ phách chân vàng đơm đóc tràng áo vị tướng già. Ông vui lòng vì gia nô trong thái ấp của ông được chăm nom hơn bất cứ gia nô của một vương hầu nào khác. Đây là dãy nhà của những người phục dịch trong chuồng voi và lính đội voi. Căn nhà đầu dãy là chỗ ở của Dã Tượng. Trần Quốc Tuấn định đến thăm Dã Tượng và cũng định hỏi xem người chỉ huy đội voi nghĩ ra sao về việc chọn tướng cầm cờ.

Khi vị tướng già sắp đẩy cửa bước vào thì một câu nói bên trong làm ông ngừng lại:

– Thế thì anh ốm vờ rồi!

Câu nói vừa bực tức vừa nũng nịu, lại có vẻ trách yêu. Giọng nói là giọng em bé gái. Trần Quốc Tuấn hơi cau mày. Xưa nay, khu này coi là trại quân và nghiêm cấm đàn bà, trẻ con đặt chân đến. Ông nghe thấy Dã Tượng đáp lại:

– Anh ốm thật chứ! Anh ngã từ lưng voi xuống đất. Anh bị đau nhưng có mật gấu được thưởng năm ngoái, anh hòa rượu với mật gấu, hỏa thang lên, bóp vết sưng ngay lúc tối. May thế đấy.

Trần Quốc Tuấn nửa giận, nửa mừng. Miếng mật gấu này, con trai thứ ba của ông thưởng cho Dã Tượng khi ở Chiêm Thành về. Dã Tượng đã học thành tài nghề luyện voi. Anh đem hết nghề riêng để luyện đội voi Vạn Kiếp. Khép những con vật to lớn, hung dữ ấy vào khuôn phép là một điều khó khăn, và người quản tượng thường phải dùng đến rượu thuốc và mật gấu. Trần Quốc Tuấn mừng vì viên gia tướng tài giỏi của ông vẫn khỏe mạnh nhưng ông giận vì người được ông tin cậy đã không

biết nghĩ đến vinh dự giữ cờ tiết chế, nhất là khi ngọn cờ đó do ông nêu lên, tiêu biểu cho sức mạnh giữ nước của dân tộc Việt.

– Thế thì tại sao sáng nay anh lại ở nhà?

Dã Tượng đáp ngập ngừng:

– Anh muốn đến Bình Than nhưng... anh không thể đi được.

– Anh nói thế nào đấy, em chả hiểu gì cả.

– Bao giờ em nhón em sẽ hiểu.

– Em muốn hiểu ngay từ bây giờ cơ.

– Anh nói thế nào đấy, em chả hiểu gì cả.

– Bao giờ em nhón em sẽ hiểu.

– Em muốn hiểu ngay từ bây giờ cơ.

Câu nói nũng nịu của cô bé làm cho Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Ông đoán rằng cô bé này chắc đáng yêu lắm. Ông bước sang phía cửa sổ, nhìn vào căn phòng của viên tướng chỉ huy đội voi. Căn phòng không rộng, mỗi chiều chỉ ba sải tay. Trên vách đất, Dã Tượng treo binh khí: một cây đòng móc câu, một cây thiết lĩnh, một cánh cung sơn đỏ và một bao tên... Ở chỗ trang trọng nhất, Dã Tượng dùng lụa màu xanh thiên lý, treo chênh chếch chiếc búa nhọn mũi của nghề dạy voi. Hầu như ngoài binh khí và chiếc giường nhỏ kê sát vách, căn phòng không còn đồ vật gì khác nữa.

Trần Quốc Tuấn nhìn hai người ngồi trên giường. Dã Tượng tựa lưng vào vách đất. Khi ngồi, nom anh càng to lớn. Người chỉ huy đội voi đang chăm chú nói chuyện với cô bé có giọng nói nũng nịu. Cô bé này xoay lưng về phía cửa sổ. Trần Quốc Tuấn không nhìn thấy mặt cô bé. Ông chỉ nhận ra một vẻ trầu mến tràn trề tình thương mà ông chưa hề gặp trên gương mặt Dã Tượng.

Cô bé chìa tay về phía Dã Tượng. Trên bàn tay cô ta có ba quả trứng cuốc xinh xinh. Cô ta nói với Dã Tượng nhưng Trần Quốc Tuấn nghe không rõ, vì cũng lúc đó ở dãy nhà đối diện, tiếng cười của đám đông bật lên, ồn ào. Sau đó, cô ta rút tay về, bỏ ba quả trứng vào túi áo cánh. Dã Tượng cười bảo cô bé:

– Em phạt anh đấy à? Em nghiêm khắc gớm nhỉ?

Cô bé cười khanh khách. Cô lắc đầu quây quây; nhờ vậy Trần Quốc Tuấn nhìn thấy mặt cô ta. Một cô bé đen giòn có một đôi mắt rất linh hoạt và miệng cười phô hai chiếc răng cửa sứt nom nghịch ngợm và rất đáng yêu. Trần Quốc Tuấn đoán rằng cô bé này là con một gia nô trong thái ấp của ông. Dã Tượng bảo cô bé:

– Em múa đi. Em múa cái điệu anh dạy em năm ngoái ấy.

Cô bé nhí nhảnh cười:

– Không! Em không thích cái điệu ấy. Để em múa một điệu khác cho anh xem.

Cô bé nhảy từ trên giường xuống đất. Cô xăng xái xăn quần xăn áo. Ngay từ bước vũ đầu tiên của cô bé, Trần Quốc Tuấn đã nhận ra đây là điệu Dâng hoa của Chiêm Thành. Mùa xuân, cây cỏ tốt tươi, rừng rực rỡ muôn màu hoa. Những cô gái Chiêm Thành hái hoa kết thành tràng tặng người chiến sĩ anh hùng đánh bại Toa Đô. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc trước phong cách múa của cô bé. Ông đã được xem điệu này do vũ nữ Chiêm Thành múa trên thềm điện Thiên An cho tất cả các vương hầu xem. Cô bé không có sự mềm dẻo điêu luyện của những vũ nữ đã trên mười năm rèn tập, nhưng cách múa của cô ta tràn đầy sự duyên dáng và tươi tắn của mùa xuân. Trần Quốc Tuấn ngắm Dã Tượng. Người gia nô gõ đầu ngón tay xuống phản làm nhịp múa cho cô bé.

Cô bé đã múa xong điệu Dâng hoa. Dã Tượng cười bảo cô bé:

– Đây, anh thưởng cho em một cỗ thuyền như anh đã hứa nhé.

Cô bé nhảy tót lên, mặt hớn hở, miệng reo vui:

– A a! Tôi có một cỗ thuyền rồi! Tôi có một cỗ thuyền rồi!

– Ở kia kìa! Anh gác nó trên đầu hồi nhà ấy.

Cô bé chạy ù lại để lấy cỗ thuyền nhưng cô thấp Quy kiểng mãi chân cũng không với tới. Cô nũng nịu bảo Dã Tượng:

– Anh lấy cho em. Anh cất sao mà cao thế.

Dã Tượng buông hai chân xuống đất và đứng dậy. Anh chột nhãn mặt, nghiêng người, hai tay ôm lấy cái cột. Cô bé lo lắng chạy lại bên Dã Tượng.

– Anh ơi, anh làm sao thế?

– Không, không sao cả. Anh chóng mặt một tí thôi.

Nhưng khi Dã Tượng đi lại cuối phòng, Trần Quốc Tuấn biết ngay cái chân đau của Dã Tượng chưa khỏi và câu nói vừa rồi chỉ là để yên lòng cô bé mà thôi. Dã Tượng nhắc cô bé lên vai mình. Anh công kênh để cô bé tự tay mình lấy cổ chuyền cho cô ta thích hơn.

– Một cổ chuyền bằng gỗ đánh bóng nhé!

– Ai, sao nó nhẵn thế.

Cô bé vuốt ngón tay lên từng cái que. Ngoài song cửa, Trần Quốc Tuấn cảm thấy tất cả sự say mê của cô bé. Chắc đang thích thú như thế, cô ta không thể nào nhận ra cái chân đau của Dã Tượng.

– Em có một cổ chuyền mà các cô quận chúa cũng không có đấy nhá!

Cô bé hình như không nghe thấy Dã Tượng nói. Cô chỉ mãi ngắm, mãi vuốt ve những que chuyền tròn, nhẵn, láng, đẹp tuyệt vời. Trong khi đó, Trần Quốc Tuấn khẽ bật cười. Ông cười vì cái đúng rất kỳ lạ trong câu nói tưởng như phạm thượng của Dã Tượng. Như cháu nội ông chẳng hạn, chúng nó có hàng trăm thứ đồ chơi quý giá làm bằng vàng, bạc, châu báu, ngọc ngà, nhưng các cháu ông chưa hề có thứ đồ chơi được làm với tất cả tình thương như cổ chuyền bình thường kia. Ông lại nhìn Dã Tượng và chợt hiểu rằng viên tướng chỉ huy đội voi rất đôn hậu.

– Em bằng lòng chưa? Anh làm cho em đấy! Em thử lật đầu que chuyền mà xem!

Cô bé lật đầu những que chuyền và đột nhiên kêu lên sững sốt:

– Cái gì mà sáng lóe lên thế này? Chữ hả anh? Có chữ hả anh? Anh gắn nó vào à?

– Ừ ừ, sao lại gắn! Khảm đấy! Anh khảm vỏ trai thành chữ tên em đấy.

Dã Tượng cầm một que chuyền chỉ cho cô bé:

– Đầu này anh khảm chữ Tiểu, đầu này là chữ Bội. Tiểu Bội là tên cái con bé nào thế nhỉ?

Dã Tượng cười, anh béo yêu má cô bé. Cô Bội ôm cổ chuyền vào ngực, nhìn anh nuôi với tất cả niềm trù mến, yêu dấu. Nhưng đột nhiên cô hỏi một câu làm Dã Tượng sững sốt:

– Anh không mắng em à? Anh mắng em đi, mắng đi!

Dã Tượng ngơ ngác thốt lên:

– Mắng em à? Em làm gì mà anh phải mắng em?

Cô bé móc túi lấy ba quả trứng cuốc chìa về phía Dã Tượng.

– Em mang trứng cho anh ăn chóng khỏe. Thế mà em nỡ đòi trứng lại. Chân anh thì đang đau...

Dã Tượng chột hiệu, anh cười:

– Anh khỏi rồi. Em cứ múa cho anh xem là anh khỏi mà.

– Không, không phải đâu. Chân anh hãy còn đau. Em biết rồi.

Trong khi Dã Tượng ôm lấy vai cô bé, Trần Quốc Tuấn se sẽ đi trở ra. Ông về căn phòng riêng của mình. Vừa đi, ông vừa nghĩ về tình cảm đẹp đẽ trong sáng trong những tâm hồn thơ trẻ. Việc Dã Tượng không đi dự hội võ chắc cũng có nguyên nhân. Ông sẽ hỏi Dã Tượng sau, nhưng qua những điều mắt thấy tai nghe, ông tin chắc Dã Tượng không đi hội võ không phải vì cái chân đau.

Trần Quốc Tuấn mãi mê suy nghĩ và ông thích thú với những khám phá mới của mình. Về tới phòng, Trần Quốc Tuấn được biết cụ Uẩn đã đến xin vào hầu từ chập tối. Ông cụ hiện đang chờ ở trại ngoài. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đưa cụ Uẩn vào. Đó cũng là một điều khác nếp sống bình thường trong trang trại Vạn Kiếp. Một lát sau, cụ Uẩn bước vào. Khi không giữ lái thuyền, khi gió trời không thổi bù mớ râu dài, rậm, cụ Uẩn nom hom hém, rụt rè như những ông già mắt đã kém, gân đã chùng. Ông cụ ngượng nghịu sụp lạy Trần Quốc Tuấn, dâng lời chúc sức khỏe, tuổi thọ.

– Cụ lại gần đây

Trần Quốc Tuấn với ông già đến bên án sách mà nheo mắt kính ngạc không tin người này đã giữ lái con thuyền tướng vượt sóng Lục Đầu sáng nay. Cụ Uẩn chấp hai tay, đầu hơi cúi thấp. Hai con mắt già nua gấp gáy. Ông cụ mặc bộ áo bằng vải nâu còn mới, nếp gấp nhàu cứng, chùng may đã lâu nhưng nay mới có dịp dùng đến. Ngang lưng, cụ Uẩn thắt một dải sồi màu tam giang nom quê mùa, chất phác. Trần Quốc Tuấn sai rót cho ông già một chén rượu. Ông cụ tạ ơn, xin uống. Chỉ đến lúc ấy,

Trần Quốc Tuấn mới thấy vẻ ngang tàng trong thói quen của những người lính hộ vệ cha mình.

Cụ Uẩn chậm chạp nâng chén rượu lên môi, nhưng khi chén đã kề môi, cụ ngửa cổ làm một tợp cạn luôn, đôi mắt gấp gáp chột sáng lên thêm thuồng. Thế là những hình ảnh xa xưa, những kỷ niệm cũ trở về, chen trộn trong tâm trí người lái đò già. Ông cụ gấp gáp mắt kể lễ, nửa trách nửa thân tình:

– Ngày xưa con cũng hay được Phụng Kiên đại vương thưởng rượu. Rượu phải nặng, hễ rót là sủi tăm lên, mà chén uống là cái bát bằng ngân này.

Ông cụ giơ chét tay ra hiệu. Trần Quốc Tuấn tủm tủm cười. Vị tướng già sung sướng nghĩ về cha mình, một người rộng rãi, hào phóng với binh lính dưới quyền và được họ yêu mến.

– Cụ có hay ở gần cha ta không?

– Con là lính hộ vệ.

Cụ Uẩn chột ngẩng mặt cười, phô hàm răng khuyết nhiều chiếc, chẳng còn lưu lại chút gì vẻ vũ dũng xưa của những người lính hộ vệ Phụng Kiên vương.

– Lính hộ vệ chúng con có tất cả sáu tay kiếm.

– Ờ! Ta đã từng nghe kể về sáu tay kiếm này.

– Nhưng bây giờ thì chỉ còn mình con thôi. Những người kia đã chết trận thời Nguyên Phong, hai mươi sáu năm trước đây. Chỉ còn con. Con rồi quân ngũ vui nghèo với con đò ngang bến Bình Than.

Những năm tháng trôi qua tưởng như đê trữu tâm hồn hai ông già. Bên ngoài, đêm xuân ấm áp, hoa xuân tỏa hương ngào ngạt thái ấp; hương lan, hương hồng quế, mùi cỏ thạch xương bồ cùng phả vào phòng, trộn lẫn với mùi trầm quyền quý mới được Trương Hán Siêu gầy lên trong chiếc lư đồng bạch. Trần Quốc Tuấn bảo người chép sách mang đến cho mình chiếc hộp đựng nửa mảnh phù sơn son. Vị tướng già lấy mảnh phù ra, giơ cho cụ Uẩn xem. Ông hồi hộp theo dõi nét mặt của người lái đò, nhưng ông cụ chỉ lộ vẻ ngơ ngác...

– Cụ có biết mảnh phù này không?–... Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ giây lát rồi ra hiệu cho Trương Hán Siêu cất hộp phù đi. Ông thưởng cho cụ

Uẩn một tuần rượu nữa, lần này bằng một chiếc chén lớn, lân miệng.

– Cự chưa hề thấy mảnh phù nào giống mảnh ta vừa đưa cho xem à?

Người lái đò nghiêng mái đầu suy nghĩ. Nhớ lại những gì đã qua mấy chục năm trời đâu phải chuyện dễ dàng. Cự Uẩn cố sống lại những ngày xưa. Trần Quốc Tuấn không giục già. Ông điềm đạm ngồi chờ đợi. Bất chợt, ông hơi nhíu mày, chăm chú ngắm ánh sáng thoáng lóe lên rồi lại tắt đi trong cặp mắt già nua đục lờ của cự Uẩn. Ông cự lẩm bẩm:

– Có ... à... không...-Cự Uẩn chập vạt với những hình ảnh mờ nhạt, lẫn lộn đang mơ hồ hiện lên.

– Có... có... không...

Trần Quốc Tuấn ngả người về phía trước. Nhưng cuối cùng, người lái đò mệt mỏi nói: Niên hiệu cuối cùng của vua Trần Thái Tông.

– Thưa Quốc công, con không nhớ ra ạ.

Trần Quốc Tuấn vẫn ôn tồn:

– Thôi được, cự hãy ghi nhớ lời ta. Lúc nào mình mẫn, nghĩ được chuyện cũ sẽ đến hầu ngay nghe.

Ông biết rằng sức nhớ của người già bao giờ cũng suy giảm, nhưng có lúc nào đấy, từng cái nhỏ bé, bình thường qua đã lâu chợt trở lại rất nhanh, rất mạnh và rất rõ rệt. Ông sai rót cho cự Uẩn tuần rượu thứ ba và sau đó hỏi người lái đò về nghề nghiệp sinh sống hiện giờ. Cự Uẩn thở một hơi dài thoải mái. Cự kể rằng với con đò ngang, cự kiếm ăn được. Dân hương Vạn Kiếp mua cá của cự. Lính gia nô Vạn Kiếp mển cự.

– Thưa Quốc công, chả là vì con bày cho họ cách bắn nỏ và dạy họ múa kiếm, bài kiếm của Phụng Kiền đại vương đã dạy chúng con ngày xưa.

Trần Quốc Tuấn cười hỏi:

– Bài kiếm nào thế cự?

– Dạ, thưa là bài kiếm hương nhà. Cái bài kiếm có ba mươi tư đường đánh đỡ ấy ạ.

Trần Quốc Tuấn nghiêm nét mặt, kinh ngạc:

– Bài kiếm ba mươi tư đường à?

– Vâng, đúng ba mươi tư đường đấy ạ.

Trần Quốc Tuấn biết rằng bài kiếm truyền trong quân gia nô hương Vạn Kiếp từ trước vốn chỉ có ba mươi một đường. Còn ba đường cuối cùng chỉ truyền cho người trong họ Trần thuộc chi Vạn Kiếp mà lại là ba đường hiểm nhất, hay nhất. Ông đã định lần này về hương sẽ đem nốt ba đường ấy dạy cho gia nô. Đứng trước nạn nước nguy cấp, giữ riêng ba đường ấy là có tội! Không ngờ ba đường kiếm ấy còn có người khác biết và đã dạy cho quân Vạn Kiếp rồi. Nhưng... biết đâu chẳng phải là ba đường kiếm đó? Trần Quốc Tuấn cầm cái quạt thước đưa cho cụ Uẩn. Ông nói:

– Người múa ta coi thử.

Người lái đò đỡ cái quạt, vái Trần Quốc Tuấn hai vái và ngượng ngùng xin múa. Nhưng ngay từ thế võ đầu tiên, Trần Quốc Tuấn đã nhận ra bài kiếm riêng của dòng họ. Càng múa, cụ Uẩn càng linh hoạt. ánh mắt già nua của ông cụ trở nên nhanh nhẹn, đường kiếm phóng ra thu về không câu nệ như cách múa của những người chưa từng chiến đấu. Đường thứ ba mươi... đường thứ ba mươi một... cụ Uẩn múa tới ba thế võ bí truyền. Cây quạt thước trong tay cụ vẽ nên những hình quen thuộc trước mắt Trần Quốc Tuấn. Đúng là ba miếng võ mà Trần Quốc Tuấn định đem dạy cho quân gia nô Vạn Kiếp lần này! Cụ Uẩn cung kính hai tay nâng trả quạt. Ông cụ lại trở về vẻ ngượng nghịu như cũ.

Trần Quốc Tuấn đứng dậy. Ông mở tà áo, tháo miếng quế đeo lẫn trong đó, thưởng cho cụ Uẩn. Miếng quế đeo bằng tơ năm màu xâu qua một cái lỗ dùi ở một góc. Ông bảo cụ Uẩn:

– Cụ hãy giữ lấy. Đây là quế trắng rất quý, trị được nhiều bệnh hiểm nghèo. Lúc nào cũng phải đeo nó liên người ấy.

Cụ Uẩn đeo miếng quế vào cổ. Ông cụ chột ngẩn mặt ơ lên một tiếng, quên cả vái tạ.

– Lão thấy rồi! Lão nhớ rồi! Nhớ rồi...

Ông cụ lắp bắp nói chẳng ra đầu ra đuôi gì cả. Cụ nói rằng có một mảnh phù sơn son đeo bằng tơ; đeo ở cổ áo; đeo giấu trong ngực áo; một người đàn bà; bà ta đi trốn; bà ta là người thân cận...

Trần Quốc Tuấn rất mừng nhưng ông cứ để nguyên cho cụ Uẩn nói lung tung. Chờ khi người lái đò đã bình tĩnh dần dần, Trần Quốc Tuấn

mới lựa lời hỏi từng câu ngắn. Cụ Uẩn kể rằng khi Phụng Kiền vương trốn khỏi kinh thành, một người đàn bà nô tì đã bế người con trai của Phụng Kiền vương đi lánh nạn. Ba tháng sau, khi anh em Phụng Kiền vương đã hòa với nhau, người đàn bà nô tì trở thành quản gia của thái ấp Mai Hiên. Cụ Uẩn đã có lần được thấy người này có một mảnh phù đeo cổ.

– Mụ ta tên là gì, con quên rồi, nhưng Phụng Kiền đại vương đã cất nhắc mụ lên chức quản gia.

Trần Quốc Tuấn sững sờ. Tưởng ai hóa ra người quản gia thái ấp Mai Hiên. Người này thì ông biết rất kỹ. Ông cầm cái nậm ngọc đưa cho cụ Uẩn:

– Này cụ! Ngày xưa muốn cho quân lính vui vẻ thì cha ta làm thế nào?

Cụ Uẩn ngượng nghịu:

– Thôi thì mỗi người một thích. Con cứ được uống rượu là vui, nhưng luật quân nghiêm cấm uống Quy ba chén. Anh em thì người thích xem múa rối, người ưa đánh cờ tướng, người ham nghe đàn hát.

– Binh lính cũng thích nghe đàn hát à?

– Dạ thích chứ ạ. Ở đội voi bây giờ cũng có ban hát riêng đấy ạ.

– Ở đội quân của Dã Tượng à?

Trần Quốc Tuấn vui vẻ hỏi. Ông sai Trương Hán Siêu xuống chỗ ở của Dã Tượng bảo đem ngay ban hát lên diễn thử. Ông bảo cụ Uẩn:

– Cụ hãy nán lại xem hát. Bây giờ mới canh hai.

Ban hát múa của đội voi diễn ngay trên sân rộng dưới ánh sáng của mười hai cặp đèn lồng nhiều màu. Đó là những điệu múa, bài hát, trò uốn người mềm dẻo, tất đều chưa được tập luyện thành thục và lựa chọn chưa kỹ càng. Nhưng Trần Quốc Tuấn luôn miệng khen được và vui mừng nghĩ rằng binh lính của ông có những cách giải trí như thế này. Ông tự nhủ có lẽ nên lập nhiều ban hát múa trong tất cả các đội quân dưới quyền của ông.

Buổi diễn thử kết thúc bằng một trò múa hát trên dây. Dưới ánh sáng đèn lồng nhiều màu, cô bé làm trò nom xinh như cô tiên con. Cô bé hát chưa hay lắm nhưng cái giọng nũng nịu rất đáng yêu. Cô múa cũng chưa thành thạo, một đôi lần còn nghiêng ngã tưởng sắp ngã xuống đất. Có

lúc Trần Quốc Tuấn hồi hộp nhấp nhੌm người trên ghế. Khi Dã Tượng đỡ cô bé xuống đất, Trần Quốc Tuấn gọi cô bé lại gần. Cô bé sợ sệt, sụp lạy ông. Vị tướng già tũm tũm cười nhận ra cô bé với cổ chuyੌn khảm chữ hai đầu. Đột nhiên ông vui vẻ nói:

– Khá lắm! Khá lắm! Sao cháu không vừa cười vừa lắc đầu quấy quấy đi.

Mọi người ngੌ ngắch chẳng hiểu ý ông. Trần Quốc Tuấn sai phát cho ban hát múa của đội voi mấy chục tấm vừa vải, vừa lụa, vừa sồi các màu để may áo diễn trò. Rồi ông cho họ lui và cho cụ Uẩn đi nghỉ với anh em đội voi. Trong căn phòng trở nên tịch mịch, chỉ còn vị tướng già và Trương Hán Siêu. Người chép sách quạt lò, hầu b  a trà khuya. Bên ngoài, công thái ấp điểm canh ba ngân nga. Hương Vạn Kiếp ngủ yên, no ấm.

Đêm lạnh. Trần Quốc Tuấn khoác hồ lên đôi vai chiếc áo cừu nhẹ. Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn sâu vào màn đêm lấp lánh sao. Khối núi Yên Tử đen, lạnh, sừng sững uy nghiêm. Chỉ một ngày, Trần Quốc Tuấn gặp nhiều người và sự việc khác lạ. Chợt ngắch nghĩ, tưởng như tất cả đều riêng rẽ, rời rạc. Nhưng thật ra chúng gắn bó với nhau giúp cho ông rút ra một ý mới con người ta mỗi người có một tài. Mỗi con người là một nguồn sức mạnh phải được cổ vũ vào công cuộc đánh giặc giữ nước.

Trần Quốc Tuấn nh  u mày ngắch nghĩ rất lung. Từ xưa tới nay, các bậc danh tướng đều đề cập ít nhiều đến trăm họ, nhưng chưa từng có người nào lập một kế sách giữ nước lấy h  n gốc rễ là trăm họ. Những kinh nghiệm xưa chưa từng có để làm chứng cứ về sức mạnh to lớn ấy, hay có mà chưa ai dám nêu lên thành một bài học lưu truyền. Bây giờ đây, trước nạn nước nghiêm trọng, ông sẽ phải nghĩ làm sao, đánh làm sao cho tròn sứ mệnh đề tr  u vai ông? Hãy gạt đi những vấn vương làm cho trí óc kém minh mẫn. Những con người ông đã gặp, những sự việc ông đã chứng kiến là những cái có thật mà ta phải tin cậy. Hơn hai mươi năm trước, ông đã từng làm tướng dưới trướng Thái sư Trần Thủ Độ. Những kinh nghiệm chiến chinh nấu sâu ở đáy lòng ông v  t sống dậy giúp cho ông suy xét. Đôi mắt ông quắch sáng lên và Trần Quốc Tuấn đã nhìn thấy chỗ dựa trong bản kế hoạch phá giặc của mình! Ông kh  nh nhấp ng  m trà thơm và gạt g  l lắch bắch:

– Lũ giặc nông cuồng! Bay chẳng những phải chạm trán với mấy chục vạn sĩ tốt tinh nhuệ mà còn bị tôi con hào kiệt của cả nước Việt đấu sức lại đánh cho bay tan tác.

Chương 5

Mụ Bội tiễn Trần Quốc Tuấn ra tận bến sông Thiên Đức. Vị tướng già cũng muốn nghỉ lại đây vài ngày nhưng ông đã trót hẹn về Thăng Long ăn tết Đoan ngọ với Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc rồi. Bình minh mùa hạ trên sông thực lộng lẫy. Vạn vật trải ra mênh mang, vàng rượi dưới ánh mặt trời mới mọc. Đoàn thuyền hộ tống đã sẵn sàng dưới bến. Quân sĩ đã xếp xong đội ngũ và cờ phướn phấp phới bay quanh những chiếc lọng tía cắm trên thuyền tướng có lầu cao. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại ngắm thôn Mai Hiên nấu mình trong rừng mơ xanh ngắt. Đêm hôm qua, ông tới đây cũng chỉ coi là chặng nghỉ dọc đường, nhưng ở thái ấp này, ông gặp người quản gia tên là Bội. Người ấy chính là bà vú nuôi đã bế ông đi lánh nạn năm xưa.

Đêm hôm qua, mụ Bội kể lại chuyện cũ. Mụ kể ngay trong căn phòng mà Phụng Kiền vương đã nằm đọc sách cho qua những năm tháng lo âu. Trần Quốc Tuấn chìm sâu vào những kỷ niệm xa xưa. Ông được biết rằng cha ông đã sống ở Mai Hiên mười hai năm mặc dù nhà vua đã ban cho Phụng Kiền vương những thái ấp rộng lớn ngoài ven biển. Chính ở Mai Hiên, cha ông đã kén thầy giỏi trong thiên hạ dạy dỗ ông trở thành một con người văn võ toàn tài. Cha ông là người ít nói. Những buổi tối vắng lặng trong căn phòng này đã gieo vào lòng Trần Quốc Tuấn những ấn tượng buồn bã. Cha ông thường ngồi trên chiếc ghế nhỏ, trước một cái kỷ, trên bày một chậu sứ thả sen Tịnh đế. Bây giờ chiếc chậu sứ vẫn còn đây. Những bông Tịnh đế một cuống hai hoa nom như từng đôi ngọc bích trắng lấm tấm bên những chiếc lá sen tròn, nhỏ, xanh biếc. Đêm về khuya, mát dịu dàng. Mụ Bội vẫn lúc ngừng, lúc kể bên tai ông những mẩu chuyện không đầu không đuôi. Thuở ấy, mụ thường phải đứng đội đèn trong phòng này. Cái đêm Phụng Kiền vương bỏ chạy ra biển, làng Mai Hiên vắng teo, nhà chính, trại tầm, chuồng ngựa.... chẳng còn một ai.

Trần Quốc Tuấn năm ấy mới lên năm. Mụ Bội dắt cậu bé trốn sang rừng du. Hai ngày liền không có cơm ăn, nước uống, nhưng Quốc Tuấn không dám khóc. Ngày thứ ba, mụ Bội bế cậu bé về quê mình. Một tháng

sau, mụ đưa Quốc Tuấn lần mò trở lại Mai Hiên. Bấy giờ Mai Hiên đã thấy bóng vài ba người nô tì. Mấy người thui thủi sống với nhau trong lo âu thắc thỏm. Đột nhiên một đêm, Phụng Kiển vương lại đem quân gia, người hầu trở về Mai Hiên. Ngựa lại hí vang xóm, thuyền lại đậu chật bến sông. Thì ra người đã hòa với nhà vua.

Trần Quốc Tuấn cười buồn. Cha ông không hòa hân với nhà vua mà chỉ chịu khuất phục bề ngoài. Cha ông vẫn bị ám ảnh bởi lễ cổ của đạo Khổng: ngôi vua phải về ngành trưởng! Cũng vì thế, từ khi về Mai Hiên, Phụng Kiển vương đã kén thầy giỏi dạy ông. Phụng Kiển vương mong ông sau này trở thành người văn võ toàn tài, đòi lại ngôi vua cho người dưới tuổi vàng yên tâm nhắm mắt.

Mụ Bội kể tiếp:

– Có một lần mụ đội đèn trong phòng này. Mụ đứng ở cửa lớn, còn Phụng Kiển đại vương thì ngồi ghế kia. Bữa ấy trời oi bức, đêm đã khuya mà Phụng Kiển đại vương vẫn ngồi im như pho tượng. Mụ lim dim ngủ và bất chợt giật mình vì đại vương đã đến bên cạnh mụ lúc nào chẳng rõ. Mụ nhìn thấy mặt đại vương âu sầu. Đại vương hỏi mụ: “Có phải cô đã bế con ta đi trốn không?” Mụ sợ, nói chẳng ra lời. Mụ chỉ ngược nhìn... Hôm sau đại vương cất mụ lên chức quản gia. Từ bấy đến nay, mụ coi sóc tất cả mọi việc làm ăn ở Mai Hiên, kể từ trại tầm, chuồng trâu, kho thóc và bến thuyền.

Trần Quốc Tuấn hỏi nhỏ như hỏi chính mình:

– Nhưng nghe đâu mụ chưa con cái gì?
– Mụ chỉ có một mụn con gái. Nó chăn tầm trong trại tầm Vạn Kiếp. Ở Vạn Kiếp nó được ăn no mặc ấm.

Trần Quốc Tuấn nghi hoặc hỏi:

– Cô ta đã chồng con gì chưa?
– Nó cũng chỉ được một mụn con gái. Con gái mụ tên là Bội. Nó cũng đặt tên con nó là Bội. Tiểu Bội.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười sừng sốt nghĩ tới cô bé có cổ chuyền gỗ mun. Trần Quốc Tuấn muốn báo cho mụ Bội một tin mừng: Tiểu Bội đã được ông gửi lên kinh thành theo học trong đội múa hát của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc từ mồng tám tết. Nhưng nhìn gương mặt già nua

của mụ Bội, ông chợt nảy ra một ý định khác. Ông sẽ đem Tiểu Bội về Mai Hiên chơi để cô bé diễn trò cho bà ngoại cô ta xem. Chuyện vui đến càng đột ngột bao nhiêu càng làm cho người già trẻ lại bấy nhiêu. Ông hỏi mụ Bội:

– Ngày xưa ta có phải là đứa trẻ hay nghịch không hả mụ?

Mụ Bội cười phô hàng lợi móm mém. Mụ cảm thấy một không khí thấy trò thân thiết, và mụ đâm bạo dạn lên:

– Đứa trẻ nào mà chả hay nghịch. Mụ đến khổ về việc bón cơm cho Quốc công. Cứ là chạy rong khắp nhà.

Trần Quốc Tuấn thưởng cho mụ Bội một chiếc hộp hình quả đào bằng vàng để đựng trầu vó. Ông lại cho thêm một bộ chày cối bằng răng voi chạm cúc, trúc, lan, mai rất tinh xảo. Mụ Bội cảm động phát khóc lên thành tiếng vì sung sướng. Mụ bỗng sụp lạy Trần Quốc Tuấn và nước nở nói:

– Mụ còn một điều chưa nói với Quốc công.

Mụ Bội lập cập gỡ từ trong cổ áo ra một dải thao đen có xâu một mảnh phù sơn đỏ. Vừa nhác trông, Trần Quốc Tuấn đã bồi hồi nhận ra đó là nửa mảnh phù Phụng Kiền mà ông tìm đã mấy chục năm ròng. Mảnh phù cọ xát nhiều đã trượt hết chỗ thếp vàng, trơ lằn sơn sơn lót. Thật chẳng cần phải kháp phù làm tin nữa! Ông trầm giọng:

– Mụ hãy kể cho ta nghe những gì mụ biết về mảnh phù này đi. Ta đến đây chính cũng để tìm cái đó.

– Cách đây đã lâu lắm, Phụng Kiền đại vương cho gọi mụ vào đây. Đồ đạc trong phòng vẫn bày biện như thế này...

Trần Quốc Tuấn trù mến nhìn những kỷ vật của cha mình, của Phụng Kiền vương. Cha ông đã từng được vua ban phong nhiều tước, nào Hiển hoàng, Hiển vương, An Sinh vương. Nhưng với ông, cha ông vẫn là Phụng Kiền vương, vị vương cường tráng, yêu lính, sôi sục, vui tính. Ông đã từng sống với cha những giờ khắc thú vị hoặc buồn bã hết sức bất ngờ trong căn phòng này. Phòng không rộng nhưng ba mặt lát toàn giá sách. Một mặt là cửa ra vào và một ô cửa sổ tròn chạy triện trông hướng về đông nam. Giữa phòng kê một chiếc kỷ nhỏ bày chậu sen Tịnh đế và bốn món giấy, bút, nghiên, mực. Từ chỗ Trần Quốc Tuấn ngồi, ông nhìn rõ mười hai cây mai trồng liền nhau dọc sân tiền, mười hai cây mai cao

thấp khác nhau, mỗi cây chênh một tuổi đánh dấu mười hai năm dần vặt của Phụng Kiền vương. Những lời mụ Bội kể làm sống lại những gì từ thuở nhỏ còn lưu lại trong tâm trí Trần Quốc Tuấn. Đêm đêm, Phụng Kiền vương thường nằm kia, trên chiếc sập thếp vàng kê bên chiếc cửa sổ nhỏ. Cũ có trăng ngấm trăng, cũ không trăng ngấm sao, cũ xấu trời ngấm mây thành và chớp giật...

– Phụng Kiền đại vương trao cho mụ thẻ phù này, bảo mụ phải giữ kín. Đại vương dặn mụ phải nói lại cho Quốc công nghe một câu đúng như thế này: “Chớ để xã tắc phải tan tành, trăm họ phải điêu linh!” Mụ vẫn thường phải nhẩm đi nhẩm lại câu nói ấy mấy chục năm ròng rã đấy...

Trần Quốc Tuấn đứng bật dậy, sững sốt. Ông nghĩ rất nhanh về nhiều điều cùng một lúc. Lời dặn của Phụng Kiền vương đã làm cho Trần Quốc Tuấn hiểu cha mình hơn, đồng thời khiến cho một ý niệm có sẵn trong tâm hồn ông chợt lóe sáng lên, rõ rệt và chính xác hơn. Thế là cha ông tuy đã trăng trối dặn ông phải trả hồn nhưng lòng vẫn lo lắng việc đó để tổn hại đến trăm họ, đến giang sơn xã tắc. Điều ấy cũng chính là nỗi băn khoăn bấy nay của Trần Quốc Tuấn. Bây giờ, hiểu được sự giàng xé trong tâm hồn cha, Trần Quốc Tuấn càng thấy thương Phụng Kiền vương. Còn ông, được lời mụ Bội, Trần Quốc Tuấn như cởi tấm lòng. Ông thấy thanh thoát nhẹ nhõm hẳn người.

Đêm khuya, Trần Quốc Tuấn nằm trên chiếc sập kê bên cửa sổ. Rèm cửa được cuốn cao lên. Bên ngoài, trời đầy sao sáng xanh. Trong làng Mai Hiên, tiếng thoi dệt vải gieo vắng vắng. Người làng và gia nô trong thái ấp vẫn còn thức làm việc. Trần Quốc Tuấn mãi mê suy nghĩ về tấm lòng của trăm họ. Kể từ lúc kế hoạch phá giặc chớm hình thành trong trí ông, lực lượng trăm họ vẫn là cội nguồn của chiến tuyến dân tộc. Nhưng càng trù hoạch sâu, Trần Quốc Tuấn càng nhận thấy rõ hơn tầm vóc to lớn của lực lượng đó. Rồi càng nghiền ngẫm sâu xa hơn, Trần Quốc Tuấn càng thấy tầm vóc ấy to, rộng vô biên.

Đêm nay trong tâm hồn Trần Quốc Tuấn dậy lên bao ý niệm tốt. Từ mồng tám tết ông đã tiến cử Phạm Ngũ Lão vào triều và cho Trương Hán Siêu tòng học ở phủ Chiêu Quốc. Ông cũng đã cho bé Tiểu Bội đi học múa hát. Giờ đây, biết bao nhân tài nữa còn chờ dịp ra giúp nước...

Những cây mơ trước nhà sách lay động. Gió đông nam thổi lộng lên nghe phảng phất tiếng những cành mơ trĩu quả đập vào nhau. Trong nhà sách, có tiếng chuột nghịch lạch cạch thoi mực Hương Lan trên chiếc nghiên mã não. Trần Quốc Tuấn khẽ thở dài, giở mình trên sập. Từ mé xóm Giếng có tiếng ai vút lên một điệu hát: Ới anh đọc sách giếng đình, Cớ sao im ắng tiếng bình câu thơ... âm thơ ngân dài mãi ra, man mác như ấp Mai Hiên với rừng mơ thăm thẳm một niềm thao thức...

o o o

Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại ngắm cái thôn xinh đẹp nhỏ bé ấy. Dưới bến, Dã Tượng đã sai giục mõ. Tiếng mõ đánh gòn nghe tưởng nhỏ nhưng vang động cả bến sông. Một con chim chàng bè nặng nề cất lên từ đám lau sậy rậm rạp sát bờ. Con chim giương đôi cánh rộng quạt gió, đường hoàng bay sang sông.

Trần Quốc Tuấn xuống thuyền. Những chiếc thuyền chiến từ từ rời bến ra giữa dòng. Đoàn thuyền hộ tống Quốc công Tiết chế dàn rộng ra dòng Thiên Đức. Thuyền lên hết buồm cái, buồm con. Sông Thiên Đức đầy những cánh buồm gấm nhiều màu và vang động tiếng mõ nhịp khoan ra hiệu lệnh.

o o o

Sau một trống canh, Trần Quốc Tuấn đến bến Đông Bộ Đầu. Con đường trống hòe rợp mát dẫn từ phường Hòe Nhài đến cửa Đông, đang lúc đông người. Bữa nay mồng năm tháng năm, phiên chợ Cầu Đông. Những cô gái bán rượu, quẩy quang thúng bằng những chiếc đòn gánh chót cong như chiếc lá lan khô, chen chúc nhau ở cửa chợ đang ứ người. Gà lợn kêu inh ỏi...

Dã Tượng ra lệnh đánh mõ, vút roi. Tiếng mõ thôi thúc những người chậm chân chạy quỳnh quàng sang hai bên đường. Đội vút roi cầm côn sơn đỏ dàn hàng ngang, múa binh khí mở lối. Đoàn hộ tống khiêng chiếc kiệu sơn then, đầu đòn chạm hình chim anh vũ, đến rước Trần Quốc Tuấn vào Hoàng thành. Đi trước cỗ kiệu là bốn chiếc lọng vàng che nghiêng trên tấm biển Nhập nội. Sau cỗ kiệu là đội khiên đao xếp hàng bảy, đi theo nhịp trống đồng. Bụi bốc mờ đường hòe và chợ Cầu Đông...

Ngồi trên kiệu, nhìn qua rèm sa thưa, Trần Quốc Tuấn chú ý xem xét tình hình nhân dân kinh thành. Hình như người phường phố ăn mặc lại

diêm dúa hơn năm ngoái? Cuối chợ, giáp với bến Hàng Cỏ, ngay bên cạnh bãi rộng làm chợ cỏ của lính cấm vệ đội voi và đội ngựa, có một quán rượu trưng cái cờ bài mới. Vị Tiết chế già nhớ rất rõ, hồi trước tết qua đây, ông chưa thấy có cái quán này. Và mái quán rõ ràng còn phơi màu lá mới. Ông cảm thấy không hài lòng...

Thình lình, có tiếng đàn bà kêu thất thanh ở cửa quán, rồi có tiếng nện chén vỡ loảng xoảng, và cuối cùng một đám đánh nhau lộn ẩu từ cửa quán đánh ra bãi mua cá. Có lẽ đến ba bốn chục người bầu lấy nhau mà đấm đá huỳnh huých, vừa đánh nhau, vừa chửi rửa, vừa la phờng phở rầm rĩ. Giữa cái đám đánh lộn ấy, Trần Quốc Tuấn thoáng nhận ra một người có vóc dáng cao lớn nom quen quen. Ông sững sốt lắm bầm:

– Ai như Yết Kiêu nhỉ?

Từ chỗ kiệu Trần Quốc Tuấn đến đám đánh nhau cũng tới nửa tầm tên bắn. Vị tướng già nhìn kỹ một lát và tức giận nhận ra người cao lớn đang đấm đá lung tung kia chính là Yết Kiêu.

Hồi đầu tháng trước, nhân một buổi xuống khu nhà ở của quân lính và gia nô, Trần Quốc Tuấn xem xét đồ dùng riêng của từng người và nhận thấy họ chưa đủ quần áo ấm mặc rét. Nghĩ đến sau này cần tiến quân trong những vùng núi cao, khe lạnh, Trần Quốc Tuấn chột thương quân lính vô hạn. Vị tướng già sai Yết Kiêu mang ba trăm quan lên Thăng Long mua dép cỏ, vải dày, may mấy ngàn bộ quần áo chiến cho quân gia nô Vạn Kiếp. Sở dĩ ông chọn Yết Kiêu vì người chỉ huy đội quân đánh trên sông rất được binh lính yêu mến và anh ta cũng yêu mến anh em. Yết Kiêu lại nổi tiếng là người sống mẫu mực, không say mê chó săn gà chọi, không nghiện ngập cờ bạc rượu chè. Mấy người lính được chọn để đi với anh cũng thế cả. Ấy thế mà chính con người được ông tin cẩn ấy đang nhảy nhót múa may, đấm đá loạn một đầu chợ Cầu Đông kia!

Trần Quốc Tuấn liếc nhìn binh lính hộ vệ. Ông nhận ra họ cũng đã nhìn thấy Yết Kiêu và đang ngứa ngáy chân tay muốn ra đánh hôi. Trần Quốc Tuấn ngấm kỹ thêm chút nữa. Ông nhận ra mấy người lính Vạn Kiếp đi theo Yết Kiêu lên kinh thành cũng đang về bè với người chỉ huy của mình. Họ cũng nhảy nhót, hò la, tay đấm chân đá. Trần Quốc Tuấn vừa giận vừa buồn cười. Vị tướng già định sai Dã Tượng đem lính ra can đám đánh nhau. Vừa hay có một đội cấm quân cưỡi ngựa phi từ cửa

Đông ra. Cặp mắt già nua của Trần Quốc Tuấn chưa phân biệt rõ viên tướng chỉ huy đội lính cấm vệ là ai thì đã có tiếng xì xào vui mừng trong đám quân gia nô Vạn Kiếp:

– Phạm Ngũ Lão! Đúng ông Phạm Ngũ Lão, chúng bay ạ!

Trong khi đó, ở bãi bán cỏ, đám đánh nhau đã dùng tới đòn gánh, và tiếng tre gỗ va chạm nhau chan chát sồn tóc gáy. Nón tre, nón thúng bị ném bay vung lên, rách xoàn xoạt. Đàn bà, trẻ con bị xô dạt về tận đầu bãi, còn trai phường phố mạnh bạo hơn, vây tròn đám đánh lộn và họ cũng hò hét ra chiều thích thú.

– Đánh đi! Đánh cho chừa cái thói ấy đi.

– Đánh đi! Cái nhà bác to lớn kia khá.

Phạm Ngũ Lão chuyển ngựa sang nước kiệu. Anh dẫn đội lính xông vào bãi mua cỏ. Những con ngựa chiến phủ giáp đồng trên ức chạy chéo qua chéo lại rẽ những người đánh lộn rời nhau ra. Người ta nghe tiếng Quát của Phạm Ngũ Lão dậy lên đanh thép:

– Cấm chạy! Đâu đứng nguyên đó!

Toán lính phi ngựa quanh những người đánh lộn hình thành một vòng vây. Dân phường phố dạt xa ra nhưng vẫn hiếu kỳ nhòm ngó để xem nốt câu chuyện lý thú. Trần Quốc Tuấn ra lệnh im trống mõ và quân lính đứng lại. Ông tò mò ngắm nghía cử chỉ oai vệ của Phạm Ngũ Lão.

– Các người lớn mật thật!-tiếng Phạm Ngũ Lão lại cất lên vượt khỏi cái ồn ào của đám đông.

– Đang lúc ban ngày ban mặt mà các người dám coi thường phép nước, gây sự đánh lộn, náo động cả chợ búa, phố phường. Bay đâu! Giải cả hai bên về xét xử.

Quân gia nô Vạn Kiếp ồ lên một tiếng. Họ không ngờ tới cách xử sự như vậy của Phạm Ngũ Lão. Nhân dân kinh thành nhao nhao, người tỏ vẻ bằng lòng, người phản đối. Phạm Ngũ Lão vẫn rất tự tin và nghiêm khắc:

– Đi mau lên! Còn tất cả giãn ra, đâu về đấy!

Lính cấm vệ giải đi cả một đoàn người quần áo xốc xếch tả tơi. Những người vừa đánh lộn còn chưa ngớt cơn hăng máu vẫn găm ghè

với nhau, nhưng những chiếc roi ngựa ra oai đã vút veo véo trong không khí. Chỉ một thoáng, chợ búa lại mua bán như cũ.

Trần Quốc Tuấn bỗng bật cười khi ông thoáng nhìn thấy bóng Yết Kiêu trong đám đông xa xa. Vị tướng già ra lệnh cho Dã Tượng nổi hiệu mõ dẫn quân tới cửa đông thành. Và nhìn thấy viên tướng đội voi ngơ ngẩn, Trần Quốc Tuấn càng cười thích thú trong cổ kiệu anh vũ sơn then.

Để quân lính lại bên ngoài hào thành, Trần Quốc Tuấn xuống kiệu, theo viên nội giám qua cửa nách Việt Thành vào điện Thiên An. Ở đây, theo lệ vua ban riêng, Trần Quốc Tuấn được ngồi nghỉ trên một chiếc đôn sứ. Viên nội giám vào cung tâu vua. Trong điện Thiên An chỉ còn Trần Quốc Tuấn ngồi chờ trên thềm gian điện dài rộng, nguy nga, có hàng chục chiếc cột lớn sơn son, thếp vàng. Dưới mỗi gốc cột là một viên giáp sĩ đeo gươm đứng khoanh tay, im lìm như pho tượng đá. Mé trước điện là một chiếc hồ rộng thả lơ thơ mấy khóm sen trắng. Mấy bông vừa nở lúc sáng phô nhị và đài gương vàng rươi nhìn mát mắt. Cái hồ này đặt tên là Dưỡng Ngư. Trong hồ thả nhiều cá giếc đuôi đỏ rất quý. Trần Quốc Tuấn bỗng mỉm cười, ông nhớ lại hồi năm kia, sứ giặc Sài Thung đã hung hăng đe dọa Thượng tướng quân Trần Quang Khải ở trước cái hồ này. Y nói:

– Bậc trí giả phải hiểu lẽ cứng mềm. Vó ngựa quân thiên triều lướt qua đâu, cỏ ở đấy trụi hết.

Y khuyên Thượng tướng quân tâu nhà vua nên tự trói mình tới “thềm ngọc” hoàng đế nhà Nguyên mà xưng thần xin hàng. Nhưng Thượng tướng quân đã hóm hỉnh trở xuống hồ sen nói với Sài Thung:

– Quan chánh sứ xem kìa. Con cá giếc đuôi đỏ đẹp chưa!

Vừa hay lúc đó, cũng như muốn trêu Sài Thung, một đàn cá lượn lập lòe mặt nước, quật đuôi phe phẩy. Cá lượn đi lượn lại, chớp bóng những bông sen trắng, lững lơ, thanh thản trong làn nước trong mát; cá nói hộ Thượng tướng quân câu đáp đích đáng:

– Quân cưỡi ngựa của các người không lội nước được đâu.

Trần Quốc Tuấn còn ghi nhớ kỹ lần họp bàn việc cơ mật năm trước, ông và Thượng tướng quân hỏi nhau về kế phá giặc. Thượng tướng quân đã cùng với ông nâng chén trà lên ngắm rồi nhìn nhau đắc ý. Liền ngay sau lần họp, để chuẩn bị “kéo giặc ra sông mà dim”, ông tướng đánh thủy

giỏi nhất nước là Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư được lệnh đem binh thuyền ra cửa Vân Đồn tập luyện. Tập cho quen sóng biển dồi để dễ dàng trận mạc trên sông sông! Yêu mến binh lính chính là phải khổ luyện với họ.

Chuông vàng bỗng đánh lanh lảnh ba hồi chín tiếng. Trần Quốc Tuấn vội đứng dậy, cúi đầu im lặng một chút rồi thành kính sụp lạy mười hai lạy. Vua Nhân Tông ra điện Thiên An giữa đám tàn vàng và quạt lông, cán sơn đỏ. Nhà vua truyền cho phép Trần Quốc Tuấn được ngồi, ban trà giải khát, ban rượu nếp, trứng luộc theo phong tục tiết Đoan ngọ giết sâu bọ. Sau đó, vua Nhân Tông nhận lời chúc muôn tuổi của vị tướng già.

Năm ấy, Nhân Tông mới hai mươi sáu tuổi, nhưng nhà vua đã cầm quyền năm, sáu năm rồi. Vốn dòng tướng võ, Nhân Tông thường luyện tập bắn cung và múa kiếm hằng ngày. Nhà vua cũng thường ngự tới Giảng vũ đường, bề ngoài là xem xét các vương hầu học binh thư, nhưng kỳ thực là để nghe Trần Quốc Tuấn giảng về nghệ thuật cầm quân. Vì vậy, tuy là nghĩa vua tôi, nhưng Nhân Tông coi Trần Quốc Tuấn là bậc thầy của mình. Sau những lễ nghi chúc tụng, ban khen, Nhân Tông vội riêng Trần Quốc Tuấn vào cung Quan Triều và ở đấy, vua tôi bàn việc cơ mật đến trưa mới bãi.

Ra khỏi Hoàng cung, Trần Quốc Tuấn trầm lặng lên kiệu về phủ đệ ở phía nam kinh thành. Ông suy nghĩ rất lung dọc đường và suy nghĩ cả trong bữa ăn. Dã Tượng đứng hầu bên cạnh thấy nhiều lúc Trần Quốc Tuấn quên cả nhai và văng trán nhuộm màu lo lắng. Đôi lúc thấy vị tướng già thở dài, hơi thở rất mạnh, không phải vì buồn bực mà vì giận dữ.

Đúng là Trần Quốc Tuấn đang giận dữ. Vừa qua, trong cung Quan Triều, Trần Quốc Tuấn đã xem kỹ những số tấu của các tướng trấn thủ biên thùy phía bắc và phía nam đất nước. Ở phía bắc, giặc đã ra lệnh trưng thu thuyền đánh cá đi biển. Rõ ràng tướng giặc đã nhận ra chỗ yếu của chúng. Nhưng tập luyện đánh thủy đâu phải chuyện đôi ba năm mà thành thạo được. Đó là việc cha truyền con nối đời này qua đời khác của những người sống trên sông nước. Nhưng Trần Quốc Tuấn tức giận về chuyện mặt nam. Ở mặt ấy, nguyên soái giặc Toa Đô đã kéo mười vạn quân đổ bộ lên đất Chiêm Thành từ năm ngoái. Việc giúp hay không giúp Chiêm Thành đã gây ra một cuộc tranh cãi giữa các vương hầu năm giữ

những chức vụ trọng yếu nhất trong triều. Người thì bảo phải giúp vì Chiêm Thành là nước láng giềng thân thiết. Người thì bảo không nên giúp vì giặc không xâm phạm bờ cõi của ta, hơi đâu mà làm cớ cho giặc kéo quân vào. Trần Quốc Tuấn đã tâu vua cho hai vạn quân sang giúp Chiêm Thành. Ông nói:

– Trước đây hai mươi sáu năm, giặc đã thua ta một keo rất nặng. Lần này vào Chiêm Thành, cánh quân Toa Đô chính là một gọng kìm phía nam giương sẵn để đánh vào nước ta đây. Dem quân giúp Chiêm Thành đánh Toa Đô cũng là vì ta mà bẻ trước cái gọng kìm phía nam đó thôi.

Việc xuất hai vạn quân đã thi hành từ cuối năm ngoái nhưng không hiểu tại sao nhà vua lúc sáng nay lại ngỏ ý muốn kéo quân về bên này biên giới Việt

– Chiêm. Thậm chí còn muốn giảm bớt khoản chi phí quân lương cho đội quân ngoài cõi nữa.

Sau khi Trần Quốc Tuấn tâu bày lại điều hơn lẽ thiệt, vua Nhân Tông nghe theo. Nhà vua truyền cho môn hạ sắm thảo chiếu ra lệnh cho quân trấn thủ Nghệ An cấp phát gạo, muối, cá khô và binh khí dư dùng cho hai vạn quân ngoài cõi. Tuy vậy, điều đó vẫn gợi lên trong suy nghĩ của Trần Quốc Tuấn. Phải chăng đây là điều non kém trong tài cầm quyền của nhà vua, hay là trong số tử hủu hầu cận có gian thần? Chỉ nghĩ đến đây, lòng Trần Quốc Tuấn đã giận sôi lên, giận không ăn được. Buông đĩa bát, Trần Quốc Tuấn không nghỉ trưa, ông thay triều phục, chỉ mặc chiếc áo thâm bình thường và dùng một dải khăn lụa tam giang bịt tóc. Ông gọi Nguyễn Địa Lô cho theo hầu, mặc dù Dã Tượng áy náy cũng rất muốn xin đi. Trần Quốc Tuấn bảo Dã Tượng:

– Nhà ngươi to lớn quá, người ta dễ chú ý.

Hai thầy trò Trần Quốc Tuấn ra khỏi phủ Hưng Đạo bằng cửa sau. Trước khi Trần Quốc Tuấn ra phố, Dã Tượng cứ bần khoản đi lảng nhãng sau lưng vị tướng già. Trần Quốc Tuấn lấy thế làm lạ. Ông hỏi Dã Tượng:

– Nhà ngươi có chuyện gì mà mặt mũi ngơ ngẩn thế?

Dã Tượng ấp úng đáp chẳng nên lời. Anh đang lo lắng về người bạn của mình bị tổng ngục Đại An phủ sứ. Rất ít người hiểu thấu tình bạn giữa Yết Kiêu và Dã Tượng. Cách đây mười năm, họ gặp nhau lần đầu

tiên, lúc Yết Kiêu được Trần Quốc Tuấn thu làm gia nô và đem về thái ấp Vạn Kiếp. Khi ấy, tại thái ấp, Dã Tượng đã nổi tiếng tay đô hạng nhất chẳng những vô địch trong hương Vạn Kiếp mà còn vô địch suốt một vùng ven biển Hải Đông nữa. Đoàn thuyền hộ tống Trần Quốc Tuấn vừa cập bến chưa nhai giập miếng trầu thì tiếng đồn về thằng bé đô vật “nâng gọng cái giải nhất của đô Trâu” đã lan khắp trong ấp ngoài hương. Cùng với tin đồn này, một tin khác cũng lan nhanh không kém: đó là những câu chuyện kể truyền miệng này sang miệng nọ về một trận vật sẽ diễn ra ngoài bãi cát ven sông giữa Yết Kiêu và Dã Tượng. Họ đồn trận vật sẽ xảy ra ba hôm nữa vào lúc giữa trưa, khi ai nấy đã xong việc đồng áng, quay về hương tránh nắng. Hoặc giả có người kể là trận đấu sẽ không loại trừ những miếng hiểm nhất, và Dã Tượng, Yết Kiêu đã bằng lòng những điều kiện như vậy trước mặt ông này, ông nọ...

Nhưng trận vật đã không xảy ra và tất cả chỉ là lời đồn hão của những người hiếu sự và khởi đầu từ một kẻ xấu bụng thích bịa đặt nào đấy. Còn giữa hai tay vật xuất chúng ấy, câu chuyện đã xảy ra như thế này: Ngay tối hôm Yết Kiêu về Vạn Kiếp, Dã Tượng đã đem quần áo riêng của mình đến cho anh bạn mới thay. Quần áo của Yết Kiêu thì đã cũ rách cả mà khổ người anh ta chỉ có thể vừa với quần áo của anh lính đội voi to như tượng Thiên Tôn. Họ quý nhau như những người nhân hậu, chính trực quý nhau. Mấy hôm sau, có một trận vật giữa hai người nhưng chỉ là một trận tập luyện mở đầu cho những trận diễn ra hằng ngày về sau, tràn đầy tinh thần thượng võ. Họ chỉ cho nhau những miếng đánh, miếng đỡ hay nhất, và chẳng bao giờ họ nghĩ đến ai nhất, ai nhì, ai thắng, ai thua.

Bây giờ đã mười năm qua rồi, Dã Tượng còn nhớ như in một câu nói của Yết Kiêu khi họ đã thành bạn thân. Yết Kiêu thủ thỉ bên tai anh nuôi trong lúc nghỉ tay giữa hai dịp vật:

– Cái hôm trên Đà Giang, em dại quá. Em thấy cái giải nhất phủ khăn xanh thiên lý to lù lù, em thích mê đi. Em mới nằng nặc vào sới đòi “xin cái giải nhất”. Đến lúc được giải thì té ra nó là một con sấu rất to tạc bằng đá vân, vác vẹo cả xương sườn. Biết thế xin cái giải nhì còn được ba tấm vải với chục vuông lụa, bây giờ may áo cho hai anh em thì thú biết mấy.

Dã Tượng đã bật cười về sự ngây thơ hồn hậu của Yết Kiêu và còn được biết thêm rằng cái thằng bé vốn người ven biển ấy lưu lạc lên vùng tây bắc nước ta đã vài năm. Nó đã được chứng kiến đôi ba trận vật của Đô Trâu. Nó đã tâm tâm niệm niệm phải trị cho được cái thằng mặt beo dạ quỷ ấy trong suốt ba năm khổ luyện. Thằng bé coi đó là một hành động vì anh hùng thiên hạ và vì tinh thần thượng võ của dân tộc Việt mà ra tay. Sau đó là những năm tháng tình nghĩa keo sơn giữa Yết Kiêu và Dã Tượng.

Mấy năm gần đây, khi giặc Nguyên luôn luôn cho sứ giả sang dọa nạt triều đình, bức hàng, bức nộp cống, nộp thợ khéo, người tài, Quan gia biết sắp phải động binh nên sai người đi các nơi học nghề làm binh khí, học dạy voi, học cưỡi ngựa bắn cung. Dã Tượng đã được Quốc công Tiết chế sai sang Bồn Man và Chiêm Thành học thêm kinh nghiệm trong nghề bắt voi rừng, luyện thành voi trận. Hai năm Dã Tượng xa Vạn Kiếp cũng là hai năm Yết Kiêu vừa dạy đội lính đánh sông vừa thay anh dạy lính đội voi và dạy cả nghề bơi lặn bởi vì Yết Kiêu hoạt động dưới nước như cá vược.

Dã Tượng lo cho Yết Kiêu như một người anh lo cho đứa em hiếu thảo, như một người trọng nghĩa lo cho một người hiền của đất nước. Anh đáp ứng xin Trần Quốc Tuấn cho phép được mang quần áo, quà cáp vào ngục thăm em nuôi. Với Trần Quốc Tuấn, một vị thân vương hiền quý đang cầm binh quyền, việc ra lệnh cho Đại An phủ sứ tha Yết Kiêu là một việc quá ư dễ dàng. Ông lại càng không hề áy náy lo lắng chi về chuyện Yết Kiêu bị tống ngục. Nhưng ông đã có chủ định về việc đó sau khi đã xem xét cách xử sự của Phạm Ngũ Lão. Ông sai tả hữu lấy năm tiền đưa cho Dã Tượng và nghiêm khắc bảo viên gia tướng:

– Nhà ngươi đến Đại An phủ sứ hỏi xem việc đầu đuôi ra sao rồi chiều về sẽ thưa lại cho ta nghe.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra phố. Ông đi từ phường Tả Nhất lên phường Yên Hoa. Chỉ một thôi đường ngắn, Trần Quốc Tuấn đã thấy ngay nhận xét người kinh kỳ ăn mặc diêm dúa hơn năm ngoái là không đúng. Đó chỉ là cảm giác của một người ở vùng quê lên kinh sau một thời gian dài. Thực ra, người kinh kỳ bây giờ ăn mặc gọn gàng hơn trước. Áo chẽn, hài cỏ của lính nhan nhản trong phố phường, và ngay giữa phố

Hàng Đào xưa kia chỉ một nghề nhuộm lụa nay cũng có một lò rèn bốn cặp bễ phì phò nung thép tốt làm đồ binh khí.

Nguyễn Địa Lô đã thử hỏi giá một đôi mã tấu tuyệt đẹp, nhưng người thợ cả gặt phắt đi:

– Chúng tôi đã nhận làm khoán cho phủ Chiêu Văn rồi.

Trần Quốc Tuấn tummy cười. Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật vốn người phong nhã bậc nhất Thăng Long. Những buổi bình thơ trong phủ Chiêu Văn bao giờ cũng đông đảo văn nhân, tài tử. Ngựa trong tàu của phủ Chiêu Văn, con nào cũng như ngựa trong tranh. Bây giờ chuẩn bị ra trận, binh khí của quân gia nô phủ Chiêu Văn cũng đẹp nhất. Ông còn nhớ có lần Trần Nhật Duật đã ngâm ngợi một câu dân ca trong chiếu rượu vào lúc la đà: Chẳng thơm cũng thể hoa nhài, Dẫu không lịch sự cũng người Trường An.

Trần Quốc Tuấn bồi hồi nhớ lại tuổi trẻ sôi nổi của mình ở kinh thành duyên dáng này. Cho đến bây giờ, sau gần hai mươi năm vui với cảnh núi Yên Tử xanh rợn mỗi buổi chiều tà, cái máu hào hoa, lịch sự người Trường An vẫn chảy ồ ạt trong huyết quản của ông.

– Điều đó chẳng hại gì đến chí khí Đông A đẹp đẽ của người Thăng Long.

Trần Quốc Tuấn vui vẻ tự nhủ như vậy. Ông nhận thấy không khí chiến đấu đã tràn ngập trong các phố phường. Theo luật lệ của Đại An phủ sứ, người kinh thành không được đeo vũ khí ra phố, trừ các đô túc vệ canh giữ Thăng Long, nhưng lính gia nô các vương phủ đều mặc áo chẽn, chân quần xà cạp gọn gàng, và hầu như các quan kinh thành đã bỏ không dùng kiệu buồng rèm mà thay bằng những con ngựa chiến đóng yên nhẹ, gọn ghẽ.

Trần Quốc Tuấn đi một mạch lên phường Yên Hoa. Đó là một phường mé đông nam hồ Tây, bên ngoài con đê Cơ Xá. Chỗ này là nơi vắng vẻ, triều đình đã cấm đất cho những người ngoại quốc chạy loạn giặc Nguyên. Ở đây có cả người Hán, người Chiêm Thành, người Hồi Hột. Mỗi giống người được chia ở một khu riêng biệt. Quan gia đã ban cho họ tiền, gạo cùng vật liệu làm nhà và cày cuốc để vỡ hoang trồng trọt kiếm lương ăn.

Trong số những người ở phường Yên Hoa có một vài người trước đây làm quan trong triều đình nhà Tống. Khi quân Nguyên đánh tan quân Tống, lấy mất nước, những vong thần nhà Tống chạy loạn sang ta, xin được sống yên ổn. Trần Quốc Tuấn đến nhà Triệu Trung, một viên tướng Tống đã từng chống quân Nguyên sáu tháng trời trên cửa ngõ ra vào cái biển hồ Phiên Dương rộng lớn. Vừa nhắc trông thấy ông già quần áo xuềnh xoàng nhưng phong thái đường bệ, Triệu Trung đã nhận ra vị tướng thiên tài. Triệu Trung vội cung kính sụp lạy. Chỉ nơi kinh đô. Chữ Đông và chữ A ghép lại thành chữ Trần. Người đời sau nói đến chí khí Đông A hay tinh thần Đông A như nói đến một trong những biểu hiện về truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc. Cờ Xá là tên gọi khúc sông Hồng chảy qua Hà Nội xưa kia.

– Đứng câu nệ như thế. Đây không phải là triều đường mà cũng không phải là trướng hổ. Ta đến thăm túc hạ một chút đó thôi-Trần Quốc Tuấn ôn tồn nói.

Nhưng dù Trần Quốc Tuấn tỏ thái độ trọng người hiền, Triệu Trung vẫn gọi các con ra châu lạy. Sau đó Triệu Trung mời Trần Quốc Tuấn ngồi lên ghế cao, dùng lễ thầy trò để tỏ bụng mình tôn trọng một bậc sư tướng.

Trần Quốc Tuấn liếc nhìn qua cách bài trí trong nhà Triệu Trung và cảm động khi thấy chiếc bàn thờ nhỏ trên bày bài vị Văn Thiên Tường. Ông đã nghe nói về cái chết anh dũng của viên tể tướng triều Tống, con người không chịu khuất phục uy vũ của quân thù. Đằng sau bài vị là một bức trướng lớn có chép bài thơ ca ngợi chính khí mà tác giả cũng chính là Văn Thiên Tường. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại ngắm Triệu Trung. Trên khuôn mặt vũ dũng ấy tràn đầy niềm buồn tủi của con người mất nước

– Ta đến đây vì mối thù chung của hai nước. Túc hạ hãy nói về chỗ mạnh và chỗ yếu của quân thù cho ta nghe.

– Thưa Quốc công, một kẻ bại tướng đâu dám nói về việc cầm quân.

– Người biết bại sẽ thắng lớn. Túc hạ cứ nói. Trước hết hãy nói về các tướng giặc. Thoát Hoan là đứa thế nào?

– Hắn là hoàng tử thứ chín của Hốt Tất Liệt. Lần này là lần đầu tiên hắn cầm một đạo quân lớn.

Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ:

– Như vậy có thể Thoát Hoan chỉ là một tướng trẻ tập cầm quân và cũng có thể là một viên tướng tài mà ta chưa xét thấu được sở trường và sở đoản.

Trần Quốc Tuấn ngẩng nhìn Triệu Trung

– Túc hạ nghĩ sao?

– Thưa Quốc công, xét như vậy là hết nhẽ.

– Còn Ô Mã Nhi?

Triệu Trung giật tái mặt đi khi nghe thấy nói đến tên Ô Mã Nhi. Triệu Trung đã từng bị Ô Mã Nhi đuổi dài chung quanh hồ Phiên Dương mặc dù có lúc Triệu Trung đã dùng mưu phục quân đánh cho tên tướng hung hãn này những trận no đòn.

– Thưa Quốc công, Ô Mã Nhi là một dũng tướng ưa đánh những trận thắng mau, quân cuốn giáp mà đi ngày đêm, tướng bỏ ăn để đánh sớm một khắc...

– Hà, vậy ra y là một tướng có trí có dũng!

– Bẩm, Ô Mã Nhi là người trí dũng song toàn. Y đã được triều Nguyên ban tước Dũng tướng.

“Phải lưu ý đến Ô Mã Nhi!”.-Trần Quốc Tuấn lẩm bẩm.

– Bẩm Quốc công, lần này Ô Mã Nhi cầm quyền lớn ạ?

– Không! Y chỉ làm tướng đi tiên phong. Bây giờ túc hạ hãy nói cho ta nghe về quân sĩ của giặc.

– Giặc chuyên đánh ngựa, một địch nổi trăm, đến như mưa giông, đi như gió cuốn. Binh lính không hề sợ đói khát, chết chóc.

– Nói tóm lại là giặc có sở trường và trong sở trường này chúng là vô địch?

– Bẩm Quốc công, đó là sự thật!

Trần Quốc Tuấn nheo mắt cười. Ông nghĩ đến câu nói của Thượng tướng quân Trần Quang Khải bên bờ hồ Dưỡng Ngư. Ông ôn tồn bảo Triệu Trung:

– Ta muốn phiên túc hạ đến Giảng vũ đường dạy về phép giữ thành cho các tướng. Túc hạ hãy kể lại cho các tướng nghe chuyện tướng quân

Vương Kiên đã giữ thành Điều Ngự như thế nào trước đạo quân Mông Kha.

Triệu Trung dăm chiêu suy nghĩ. Được Trần Quốc Tuấn biết đến là một vinh dự nhưng Triệu Trung băn khoăn không biết nói sao. Trần Quốc Tuấn hỏi gặng:

– Túc hạ nghĩ thế nào?

– Bẩm Quốc công, hàng trăm thành Tổng bị hạ, duy chỉ một Điều Ngự giữ được mấy tháng ròng. Đó không phải là kế hay để chống giặc.

– Đúng! Ta không hề có ý bền thành giữ giặc. Mà ta muốn các tướng của ta khi tiến quân như thác đổ, lúc đóng giữ như núi cao. Ta muốn, khi cần chặn quân địch một khắc thì địch phải dừng lại một khắc, khi muốn chặn địch lại một ngày thì địch cũng phải dừng lại một ngày.

Triệu Trung lĩnh mệnh. Viên tướng Tổng trình bày với Trần Quốc Tuấn về các chiến cụ thường dùng để giữ thành và đánh thành của các đạo quân Tống, Triệu Trung còn sai con trai khiêng ra cho Trần Quốc Tuấn xem mẫu một cỗ súng bắn đạn lửa. Vị tướng già chăm chú xem xét và nghĩ ngợi. Ông nghĩ về công dụng của loại súng này trong những trận đánh trên sông mà thuyền chiến đôi bên đều bằng gỗ tre dễ bắt cháy.

– Đây là loại súng của người Hồi Hột. Ta đã cho người đi mua một số súng này ở nước Trảo Oa.

Trần Quốc Tuấn dăm dăm nhìn về mặt sung sướng của Triệu Trung. Ông sắp hỏi một câu đặng tới nỗi niềm riêng của con người có khí tiết ấy. Ông không muốn Triệu Trung đau lòng nhưng ông phải hỏi vì đó là điều cần thiết.

– Nay túc hạ! Như vậy phép đánh thành của quân Tống bây giờ đã chuyển qua tay giặc Nguyên phải không?

Triệu Trung đau khổ nghĩ đến những người xưa kia từng là bạn chiến đấu mà nay đã hàng giặc và trở thành kẻ thù. Nào là Trịnh Bằng Phi, nào là Lý Hằng, Lý quán, những kẻ đem tinh hoa nghệ thuật cầm quân của dân tộc dâng ngay cho kẻ thù của dân tộc.

– Thưa Quốc công, chẳng những là giặc biết phép đánh thành mà chắc rằng giặc sang lần này có cả những đội quân trước đây đã từng là thần tử của nhà Tống... Thương thay Văn Thiên Tường đại nhân...

Triệu Trung chảy nước mắt. Trần Quốc Tuấn trầm ngâm ngồi chờ cho Triệu Trung lắng lòng xuống. Ông biết nỗi đau khổ của Triệu Trung chẳng có lời an ủi nào làm dịu được. Mãi sau ông mới nói:

– Túc hạ sẽ có dịp làm cho hương hồn Văn tướng công được mát mẻ dưới suối vàng. Hôm nay ta đến đây muốn thu nhận túc hạ làm môn khách của ta, vậy túc hạ nghĩ sao?

Triệu Trung vội đứng dậy vái tạ Trần Quốc Tuấn:

– Xin cảm tạ Quốc công đã biết đến kẻ này, đến chết tôi cũng không quên, nhưng tôi không thể làm môn khách của Quốc công được...

– Vì sao vậy? -Trần Quốc Tuấn sững sốt hỏi.

– Thưa Quốc công, tôi đã được Chiêu Văn đại vương thu nhận làm môn khách rồi. Trần Quốc Tuấn chột cười, khen thầm sự thông minh và tấm lòng trọng hiền của Trần Nhật Duật. Ông nói với Triệu Trung:

– Cũng hay đấy! Cũng hay đấy! Túc hạ thật là một người thủy chung.

Trần Quốc Tuấn gọi Nguyễn Địa Lô vào bảo tháo đao. Đó là một thanh đao ngắn, lưỡi khảm vàng, vỏ nạm hạt châu, đốc bằng đồng đen cấn chỉ bạc. Ông đưa cây đao cho Triệu Trung:

– Tặng tráng sĩ không gì bằng tặng đao. Cây thác đao này ta dùng từ hồi trẻ. Túc hạ hãy giữ lấy chờ dịp lập công đền nợ nước.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười nói tiếp:

– Thời Nguyên Phong, cách đây hai mươi sáu năm, vua tôi nước Việt ta đã từng đánh cho quân tướng của Hốt Tất Liệt một trận thua bại hoại. Khi chúng tiến quân sang, khí thế hung hãn tưởng như vô địch. Vua ta đã ra lệnh tạm lui để tránh tổn hại. Nhưng chỉ ít ngày sau quân ta dũng mãnh tiến lên, thế như chẻ tre đánh cho giặc chạy không kịp thở nữa. Những chiến sĩ đánh trận ấy nay đã già rồi, nhưng chuyện chinh chiến xưa của họ vẫn làm nức lòng những chàng trai hào kiệt lần đầu cầm giáo dưới trướng ta. Nhân một lần nghe kể chuyện Nguyên Phong, Quan gia ta có làm mấy vần thơ.

Trần Quốc Tuấn nheo mắt xúc động. Ông bình to hai câu thơ:

– “Người lính già đầu bạc. Kể mãi chuyện Nguyên Phong”. Những người lính của ta tâm đắc hai vần thơ ấy lắm. Túc hạ thấy hơi thơ có tràn trề niềm tin chiến thắng không?

Được Trần Quốc Tuấn tặng đao, hỏi han thân mật, Triệu Trung cảm động không biết chứng nào. Viên tướng Tống vái tạ cảm ơn rồi bối rối tháo cây quạt đeo bên người, xòe quạt ra và nói:

– Thưa sư tướng, tôi mong muốn được vài lời quý báu của người ghi thành bài châm răn mình lên lá quạt này.

Trần Quốc Tuấn nhận lá quạt. Ông ngẫm nghĩ... Triệu Trung hăm hở mài mực và chọn một ngọn bút tốt trong ống bút để trên án sách. Trần Quốc Tuấn nhìn bức trướng chép bài Chính khí ca treo trên vách. Ông rất khâm phục khí tiết của con người không tham sống sợ chết như Văn Thiên Tường. Ông vẫn thường ngâm hai câu thơ của viên tể tướng triều Tống đã biết chết bất khuất như một người trung nghĩa:

Người ta tự cổ ai không chết,

Lưu lại lòng son trong sử xanh.

Ông ngẫm nghĩ... và cầm bút đề hai câu thơ đó lên lá quạt của Triệu Trung.

Chương 6

Câu chuyện về Yết Kiêu đã làm cho Trần Quốc Tuấn cứ cười mãi trên đường đến phủ Chiêu Quốc dự tiệc. Sau khi ở nhà Triệu Trung trở về vương phủ Hưng Đạo, Trần Quốc Tuấn cho gọi Dã Tượng lên hầu. Viên gia tướng cứ tròn xoe mắt mà kể lại những điều anh ta nghe ngóng được ở Đại An phủ sứ.

Nguyên là Yết Kiêu lên kinh thành đến nay vừa tròn một tháng. Anh ta đã làm xong công việc của mình rất gọn gàng. Nhưng trong một tháng làm việc này có vài chuyện xảy đến với Yết Kiêu. Chuyện đầu tiên là do chính anh gây ra. Khi đã tìm được phường vải mua xong mấy ngàn tấm, Yết Kiêu mang đến thợ thuê may áo chiến. Anh ta bảo họ đo luôn kích thước bộ áo đang mặc làm mẫu. Sau đó, cứ hằng ngày, Yết Kiêu đến thăm nom xem việc may áo đã đến đâu rồi. Qua ba ngày, năm chục bộ áo quần đầu tiên đã may xong, Yết Kiêu phát cho lũ lính cùng đi mặc luôn. Nào ngờ quần áo lấy kích thước người Yết Kiêu thành ra quá dài, rộng với mấy chú lính trẻ Vạn Kiếp. Tay áo, ống quần đã phải xắn lên bảy, tám gấu mà họ mặc vẫn thùng thình. Họ cứ ngấm nhau cười ngặt nghẽo. Nếu chỉ có vậy thì đã chẳng xảy ra những chuyện không hay sau này. Bởi vì quần áo cũng chỉ mới xong mấy chục bộ. Trong quân gia nô Vạn Kiếp còn người to lớn như Yết Kiêu, Dã Tượng. Chẳng qua là một việc mà Yết Kiêu chưa từng được giao làm, nên quán xuyến không kịp. Bây giờ chỉ cần bảo may những bộ sau theo nhiều kích thước khác nhau là ổn ngay mà thôi.

Nhưng nào ngờ mấy người lính Vạn Kiếp gặp một kẻ đã mang hận với họ từ mười năm nay. Kẻ đó chính là đô Trâu, cái tên đô vật đã từng ăn “giải cạn” mười một mùa hội vật liên tiếp trên lộ Đà Giang năm xưa. Đô Trâu thấy chú bé Yết Kiêu lên lĩnh giải, đã uất lên đổ sầm người xuống góc sân đình như một cây thối. Từ đấy, đô Trâu không ra sới vật được nữa. Mỗi lần nghe thấy trống vật nổi lên, tim đô Trâu cũng đập như trống vật và chân tay hấn bủn rủn tưởng muốn sụn xuống. Đô Trâu phải

giải nghệ vật. Hấn về làm tay chân hầu cận của Chiêu Quốc vương, chuyên luyện những người lính hộ vệ Trần Ích Tắc.

Đúng cái lúc mấy chú lính Vạn Kiếp đang ngấm nhau cười ngặt nghẽo, đô Trâu cùng mấy thủ hạ đi qua. Nhận ra Yết Kiêu và lính Vạn Kiếp, Đô Trâu tái mặt đi. Y sai một thủ hạ đi gọi thêm người. Một sát sau, mười mấy người lính phủ Chiêu Quốc kéo đến. Đô Trâu vững dạ khiêu khích Yết Kiêu.

Lính phủ Chiêu Quốc vốn ở kinh thành đã lâu lại được Trần Ích Tắc nuông chiều nên quen thói khinh rẻ những người thôn dã. Bọn chúng xưa nay ăn mặc đẹp, quần áo may bằng vải tốt, lại sát sòng gọn gàng. Chúng hòa theo tên cầm đầu, thi nhau buông lời mạt sát Yết Kiêu và những người lính Vạn Kiếp. Nào là “khỉ mặc áo tể”, nào là “ngợm bắt chước người”. Lính Vạn Kiếp tức lắm, xắn thêm mấy gấu áo quần, muốn đánh nhau ngay. Nhưng Yết Kiêu rất nhớ lời dặn của Hưng Đạo vương. Anh lừ mắt ra hiệu cho binh lính dưới quyền phải giữ cho đúng phép nước và dẫn họ về vương phủ Hưng Đạo. Bọn đô Trâu được thể cứ lẻo đẻo theo sau, ra sức nói cười, chế giễu, mạt sát. Mỗi sáng chúng chia người đứng đón ở cổng phủ Hưng Đạo. Hễ Yết Kiêu ra phố phường là chúng mách nhau đi theo, trêu trọc không còn thiếu nước gì.

Nhưng mặc cho chúng muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói, Yết Kiêu cứ cắm cúi với việc riêng của mình, tuy lòng anh không khỏi cồn sôi, tức giận. Hôm nay, Yết Kiêu cùng binh lính ra phố lấy nốt số dép cỏ đặt làm ở chợ Cầu Đông. Bọn đô Trâu cũng theo sát gót chân người chỉ huy đội đánh sông Vạn Kiếp. Chúng vẫn trêu chọc như mọi ngày, nhưng sau cũng đâm chán. Chúng bỏ đi quấy phá trong chợ và trong cái cầu quán xây bằng đá bắc ngang con sông Tô Lịch. Chỉ còn lại đô Trâu và mấy tên hung hãn nhất vẫn chưa từ bỏ việc khiêu khích Yết Kiêu. Chúng trêu Yết Kiêu từ đầu chợ đến cuối chợ, trêu từ lúc chợ mới nhóm đến lúc chợ đông, chúng lẫn nh lẫn theo anh đến tận cái quán rượu đầu bãi bán cỏ. Đến đây, chúng gặp những cô gái bán rượu làng Hoàng Mai. Thế là như mèo thấy mỡ, bọn chúng sà ngay vào, nếm hết gánh hàng này đến gánh hàng khác. Chúng vừa uống vừa hắt rượu đi, miệng mắng người bán hàng sa sả. Trong số những người bán hàng có một bà già đã ngoài sáu mươi tuổi. Bà cụ có hai bong bóng trâu đựng thứ rượu ngon nhất. Bọn đô Trâu cứ nếm tràn cung mây. Đầu tiên chúng còn nếm bằng chiếc chén hạt

mít cửa bà cụ, sau đó Trâu gỡ ngay cái bát sắt to tướng ra rồi đưa dốc, đưa uống, mặc cho bà cụ rên rỉ. Xót cửa, bà cụ giữ lấy tay đó Trâu. Đó Trâu khẽ hất tay một cái, bà cụ ngã lăn ra. Một cô hàng rượu là con bà cụ, thương mẹ, sẵn vào nín lấy áo đó Trâu. Tén cón đồ một tay đưa bát rượu lên nóc, một tay giáng cho cô hàng rượu một cái tát. Cô hàng ngã ra đất. Người phường phố không ai dám vào can vì xưa nay đó Trâu vẫn hoành hành ở đây. Hấn cạy thế chủ đánh người, ăn quýt, chẳng còn kiêng sợ ai.

Nhưng thỉnh thoảng bị một bàn tay rắn như kìm sắt tóm lấy gáy. Rồi một quả đấm giáng như búa bổ vào giữa ngực khiến cho đó Trâu ngã chống bốn vó lên trời. Hấn lồm cồm bò dậy giữa tiếng reo hò của người phường phố. Đó Trâu nghiêng răng chèo chèo, nhận ra người đánh mình là Yết Kiêu. Quả thực đó Trâu cũng là tay có công luyện tập lâu ngày. Giá phải người khác trúng một quả đấm như thế có thể nằm liệt hàng tháng. Đằng này, hấn đứng dậy được mặc dù đôi chân đảo như chân bù nhìn rơm. Hấn văng tục một câu rồi cùng mấy đứa nữa xông vào đánh Yết Kiêu.

Chính lúc đó là lúc Hưng Đạo vương đang đi tới và nhìn thấy viên gia tướng tin cẩn của mình tay đấm chân đá loạn một góc chợ Cầu Đông. Nhưng đó Trâu bây giờ là một kẻ đã luống tuổi và sức khỏe sa sút nhiều vì rượu chè, chơi bời. Còn Yết Kiêu thì đã trưởng thành, đang độ sung sức và được rèn tập hàng ngày. Hơn nữa, Yết Kiêu ra tay vì nghĩa và lòng anh đang tràn ngập phần nộ, nên đó Trâu ta bị một trận no đòn.

Khi Dã Tượng đến Đại An phủ sứ, đó Trâu đã được tháo cùm nhưng y vẫn rên la ca cẩm om một góc ngực. Còn Yết Kiêu thì không bị giam. Viên quan coi hình án kinh thành vừa kể Hưng Đạo vương, vừa thấy Yết Kiêu phải lẽ nên làm án rất nhẹ. Anh chỉ bị khép là đánh bắt cón đồ không khéo, làm kinh động đến người phường phố. Chiếu luật, Yết Kiêu bị phạm tội “suy”, đánh ba roi, nhưng cho phép nộp tiền chuộc. Tiền chuộc ba roi là ba tiền. Khi Dã Tượng đi, Trần Quốc Tuấn đã cho năm tiền, thừa nộp phạt. Nhưng Dã Tượng đâu có ngờ đến chuyện nộp phạt. Anh thương em nuôi nên đã đem năm tiền mua tất bánh trái và cả một con gà luộc làm quà cho em. Dã Tượng thưa với Trần Quốc Tuấn đến đây thì ghen ngào muốn khóc. Trần Quốc Tuấn phải cố nhịn cười, làm mặt

ng nghiêm, cho ba tiền, sai Dã Tượng đến Đại An phủ sứ lần nữa để nộp phạt, chuộc Yết Kiêu ra.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn lên kiệu đến phủ Chiêu Quốc dự tiệc và ông cứ cười suốt dọc đường. Tối nay, đèn lồng thấp như sao sa trong phủ Chiêu Quốc, nhất là trên mảnh vườn rộng bên bờ cái hồ thả sen trắng đang nở rộ. Trần Ích Tắc cho bày bàn tiệc ngay trên bờ cái hồ đó. Tiệc ở phủ Chiêu Quốc khác xa tiệc ở phủ Chiêu Văn. Mỗi lần Chiêu Văn vương mở tiệc là một lần hàng trăm danh sĩ kinh thành tới dự. Rượu ngon vừa phải, thức nhắm vừa phải, và tiếng ngâm thơ gieo mãi tới canh khuya. Còn tiệc ở vương phủ của Trần Ích Tắc thì cực kỳ lịch sự, đến mức ngay Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn cũng dâm ngượng ngùng. Khách mời rất ít, chỉ mười người, nhưng tiệc to như cho trăm khách dự, và kẻ hầu người hạ nườm nượp, ăn mặc lượt là đứng mãi tận đằng xa.

Trần Quốc Tuấn nhận thấy trong số những người ấy có cả Trương Hán Siêu. Người chép sách này đã được Trần Quốc Tuấn đưa vào phủ Chiêu Quốc để học văn nhưng xem ra anh ta không được học tập những điều đáng giá. Điều đó càng làm cho Trần Quốc Tuấn bức tức muốn bỏ về ngay. Trần Ích Tắc thật là con người khéo léo trong việc tiếp khách quý. Với Hưng Đạo vương, Trần Ích Tắc tỏ ra kính trọng và đón ý khách rất tài. Ích Tắc đưa đẩy đỡ lời Trần Quốc Tuấn, cố cuốn vị tướng già vào trong câu chuyện phù phiếm trên bàn tiệc.

Trên khuôn mặt rất trẻ và đẹp của Ích Tắc, một vẻ chăm chú kín đáo chỉ thoáng hiện ra trong cách nhìn nhanh, gọn. Vốn là một người nổi tiếng văn hay, chữ tốt, vẽ giỏi, đàn ngọt, cờ cao, Trần Ích Tắc vẫn giấu kín trong lòng mỗi khát vọng lớn về quyền hành. Ích Tắc thèm khát cả chức Quốc công Tiết chế của Trần Quốc Tuấn, thèm khát cả chức Thượng tướng quân của anh ruột, thèm khát cả ngai vàng. Cách đây hai năm, Ích Tắc đã ra sức gọi lên mối bất hòa giữa hai ngành trưởng thứ nhưng rút cục ấn Tiết chế vẫn về tay Trần Quốc Tuấn. Bây giờ đây, khi giặc đã lấp ló ngoài bờ cõi, Ích Tắc vừa lo sợ vừa vui mừng. Lo sợ vì trong lúc loạn lạc, cái sống chết chưa biết thế nào, vui mừng vì trong lúc loạn lạc, chỉ cần một mẹo nhỏ cũng đủ giành được ngôi báu. Đó là một con người tâm địa đen tối được che giấu rất kín, chỉ thỉnh thoảng thoáng hiện ra trong ánh mắt lóe lên vì dục vọng.

Tiệc rượu kéo dài mãi. Chốc chốc, bọn con hát lại lũ lượt kéo ra, kể tấu đàn, kể nỉ non những bài hát buồn u ám. Trần Quốc Tuấn bồn chồn, ông tiếc cho thời gian trôi đi trong khi công việc trăm mối còn bộn bề. Ông chợt nghĩ đến cách dùng thời gian của các tướng của quân triều đình và quân gia nô của các vương hầu. Năm ngoái, ông dẫn quân đi tuần hai lộ Hải Đông, đầu năm nay, ông qua lộ ông Lạng Giang; đi đến đâu ông cũng nhận thấy các tướng và binh lính còn bỏ phí nhiều ngày tháng. Những thú vui chó săn, gà chọi, những thói say mê cờ bạc, rượu chè chính là nguyên cớ làm lơ lửng kỷ luật quân ngũ và làm giảm khí thế sẵn sàng chống giặc. Trần Quốc Tuấn cũng tự trách mình bỏ phí một tối hôm nay. Đáng ra bây giờ ông đang ngồi nghiên cứu những tin tức về địch, tìm hiểu chúng kỹ càng thêm. Ông càng hiểu sâu sắc rằng một cuộc chiến tranh không phải chỉ bắt đầu từ lúc đôi bên giao binh mà bắt đầu từ trước đó rất nhiều. Trần Quốc Tuấn mãi suy nghĩ, quên cả chung quanh, cho đến lúc Ích Tắc nói nhỏ bên tai, ông mới giật nảy mình nhìn lên ngơ ngác:

– Vương huynh xem kìa, con bé con vương huynh gửi đến đây thật là đứa có tài.

Trần Quốc Tuấn ngẩng lên thấy bé Bội đang vừa gõ sênh tiền vừa hát một bài bằng tiếng Thát Đát. Những bài hát này chẳng có gì là hay nhưng đã một thời có nhiều người ưa chuộng. Đó là những bài hát xuất hiện khi Nậu Lạt Đình sang ta nhận chức Đạt lỗ hoa xích, chức quan giám sát do Hốt Tất Liệt đặt ra nhằm kiểm soát việc triều chính ở nước ta. Đó là thời kỳ mà sứ giặc ngông nghênh đi giữa kinh kì, triều đình phải dùng đến cả nhạc Thái Thường tôn quý tấu trong tiệc thiết chúng. Trần Quốc Tuấn chợt thấy lòng căm giận sôi lên. Ông nhớ cái lần tên sứ giặc Sài Thung phóng ngựa vào qua cả cửa Dương Minh, đánh lính đô Long dực chảy máu đầu. Thượng tướng quân Trần Quang Khải đến sứ quán, chúng cũng không thèm tiếp. Và chính ông, muốn xem bụng giặc mưu đồ gì, đã mặc áo giả làm sư đến mới được chúng mời vào.

Lần ấy, bọn lính hầu của Sài Thung đã đứng sau lưng ông, dùng mũi sắt nhọn chọc vào đầu ông. Chúng muốn thử gan ông, nhưng cuối cùng chúng đã phải khiếp sợ. Ông cứ nói chuyện bình thường như không biết đầu mình bị đâm chảy máu. Chiếc áo cà sa mặc lần ấy, ông còn giữ mãi đến khi đem giao cho Đỗ Vỹ. Đó là thời kỳ mà sức ta chưa đủ, của ta chưa nhiều, phải tạm ép một bề chờ cơ hội diệt giặc. Thời kỳ ấy qua

rồi, qua như một giấc mộng xấu xa... Nhìn bé Bội hát bằng tiếng Thát, Trần Quốc Tuấn thấy mặt nóng phừng phừng. Ông đứng dậy, lẳng lẳng ra về. Ra đến cổng phủ Chiêu Quốc, quân gia nô Vạn Kiếp đón ông trở về vương phủ Hưng Đạo.

o o o

Về tới vương phủ, Trần Quốc Tuấn sai thả tất cả các đèn lồng trong gian chính đường, và hạ lệnh gọi gia tướng đến hầu. Chính đường sáng choang. Quân gia nô Vạn Kiếp truyền mõ ran vương phủ.

Lát sau, các gia tướng lục tục kéo đến, trong số đó có cả Yết Kiêu. Viên tướng đội đánh sông ngượng ngùng đứng nép sau lưng Dã Tượng. Nhìn hai anh em đứng che cho nhau, Trần Quốc Tuấn càng thấy quý mến họ. Đó là hai người không có quan hệ máu mủ nhưng họ hiểu nhau và quý trọng nhau còn hơn anh em. Tình cảm của hai người đã nảy nở trên mỗi quan hệ cùng chiến đấu đồng sinh đồng tử. Tình đồng ngũ ấy lại bắt nguồn từ một lòng yêu nước sôi nổi và chân thành. Trần Quốc Tuấn nhớ lại buổi hội võ mùa xuân chọn tướng cầm cờ tiết chế. Lần ấy, ông chưa chọn được người và ít lâu sau, ông đã hỏi riêng cả hai anh em về việc đó. Dã Tượng đã thưa với ông rằng:

– Thưa Quốc công, lần này diệt giặc hãn là nhờ quân thủy. Yết Kiêu được cử cầm cờ thật không có ai hơn.

– Thế còn nhà người thì sao?

Dã Tượng nghĩ ngay đến công lao của Yết Kiêu dạy dỗ lính đội voi trong khi anh đi Chiêm Thành. Dã Tượng đáp ngay:

– Thưa Quốc công, tiểu tướng không bằng Yết Kiêu.

Lời nói của Dã Tượng làm cho ông rất cảm động. Sau đó Trần Quốc Tuấn lại hỏi Yết Kiêu, và viên tướng đánh sông đã đáp như sau:

– Thưa Quốc công, tôi chưa xứng với chức đó.

Người cầm cờ phải là Dã Tượng.

– Tại sao vậy? Ta xét hai người tài đức cũng ngang nhau.

– Thưa Quốc công, Dã Tượng yêu lính như anh em, lòng rất đổi nhân từ. Cứ xem mấy cô bé, chú bé quý mến Dã Tượng như thế nào thì cũng đủ rõ.

Hôm nay ông lại được biết thêm về tình bạn giữa hai người. Ông đã có cách chọn người cầm cờ. Đợi đến hội võ mùa thu, ông sẽ nói cho binh lính trong hương biết. Bây giờ thì ông còn phải làm những việc khác. Trước tiên, ông hạ lệnh cho các gia tướng phải răn dạy binh lính, cấm nghiêm ngặt việc gây sự đánh lộn, cãi cọ với nhân dân kinh thành hoặc với quân gia nô các vương phủ khác. Ông nói:

– Ngay là khi lễ phải thuộc về các người, cũng không được động thủ. Việc đó đã có phép nước và lính Tứ sương túc vệ kinh thành.

Đó cũng là cách mắng khéo Yết Kiêu. Việc thứ hai là ông sai Dã Tượng cầm một phong thư đến phủ Chiêu Quốc xin lỗi vì chóng mặt bất ngờ nên đã quay về giữa nửa chừng tiệc. Cuối lá thư, ông xin bé Bội về, thác cớ là đã thành tài. Dã Tượng hớn hở cầm lá thư. Vị tướng già dặn thêm một câu:

– Ta cấp cho hai anh em nhà người một cặp ngựa tốt. Nhà người đưa con bé Bội về Vạn Kiếp ngay sáng mai rồi trở lại đây trước ngày rằm.

Cuối cùng, ông sai gia tướng chép mấy chục bản mệnh lệnh truyền cho quân gia nô các vương phủ và quân túc vệ kinh thành phải sửa sang binh giáp, hẹn ba ngày nữa sẽ bắt đầu một tháng tập trên bãi cát Cơ Xá. Khi các gia tướng đã lui ra, ông gọi Yết Kiêu đến, rót một bát rượu lớn đưa cho:

– Người phải uống một hơi. Đó chính là để thưởng công chăm lo việc may áo chiến nhưng cũng là cách phạt việc gây sự đánh lộn ở chợ Cầu Đông.

Yết Kiêu vốn không uống rượu, thậm chí chỉ ngửi nắm lá chuối nút vò cũng đã chuếnh choáng, nên tròn xoe mắt nhìn cái bát lớn chứa đầy rượu mạnh.

Sau đó, chính đường chỉ còn lại một mình Trần Quốc Tuấn. Ông mài mực thảo biểu sớ dâng vua. Trong biểu, ông tâu bày rõ ràng việc xô xát giữa quân gia nô hai hương. Ông nhấn mạnh tính cách công minh nghiêm chính của Phạm Ngũ Lão. Ông tâu vua thăng chức cho Phạm Ngũ Lão, bởi vì một người đạo đức và có tài như vậy có thể đảm nhận nhiều công việc hơn chức vụ chỉ huy một đô Hồ dực tám chục lính túc vệ!

Mở trong vương phủ cầm canh ba. Trần Quốc Tuấn lên gác Ngọạn Hoa trong khu hậu đường. Gác này cũng tĩnh mịch như căn phòng riêng

cuối trang trại Vạn Kiếp. Bên ngoài kia, kinh thành đã say sưa ngủ. Bóng các lâu đài đèn tạ im lìm trong ánh trăng non lấp lánh bạc. Trong vương phủ, lính gia nô đốt đèn lồng đi tuần nghiêm ngặt. Tiếng mõ gọi, mõ đáp nối đuôi nhau. Trần Quốc Tuấn trầm ngâm nhìn lơ đãng vầng trăng khuyết. Ông đang nghĩ về những công việc sắp phải làm, những công việc đó đôi lúc vấp phải những trở ngại khó khăn, nhưng ông tin chắc cả dân tộc Việt sẽ cùng ông san bằng trở ngại, đi lên đồng dạ, đường hoàng.

Chương 7

Trần Quốc Tuấn ngửa mặt nhìn lên trời, cặp mắt tinh anh khẽ nheo lại. Trời đã sang giữa thu mà nắng còn như chàm lửa. Rặng núi Yên Tử càng sẫm màu thêm, khí núi hùng hực mờ mịt rừng tùng. Vị tướng già thúc mạnh gót. Con ngựa chiến màu tía mật tung vó, rầm rập dẫn đầu đội hộ vệ phi ngược lên đỉnh núi Thuộc. Ngay sau lưng Trần Quốc Tuấn, Dã Tượng trên mình con ngựa ô lĩnh giương cao ngọn cờ tiết chế mười hai tua bay tung lên trong gió tây khô nóng. Còn đội hộ vệ tản rộng ra bao tròn bốn bề sườn núi Thuộc.

Từ trên đỉnh cao, Trần Quốc Tuấn nhìn những cánh quân đang tiến về các vị trí đã định trước trong cuộc tập trận giả hôm nay, cuộc tập kết thúc hai tháng luyện quân nhằm đúng rằm tháng tám. Nắng vẫn như chàm lửa. Vó ngựa giẫm trên những ngọn cỏ khô cháy, cào tung lên thứ đất rời rạc như bột đá. Trần Quốc Tuấn xắn cao hai ống tay áo chiến, ông cởi chiếc khuy cổ cho đỡ nghẹt thở và lấy mu bàn tay quạt mồ hôi trên mí mắt. Ông thấy thương binh lính vô hạn, nhưng ông không thể làm khác đi được. Quân gia nô Vạn Kiếp sau một tháng tập bày trận trên bãi sông Cơ Xá ở Thăng Long, đã trở về Vạn Kiếp và lập tức họ được lệnh bước ngay vào một đợt khổ luyện mới giữa buổi cuối hạ sang thu. Nhớ buổi tập thứ nhất, đứng trước ba quân, Trần Quốc Tuấn đã lớn tiếng răn dạy:

– Các người đã nguyện theo ta xông pha lam chương phá giặc cứu nước. Các người đã được tận mắt nhìn thấy sứ giặc hung hăng giữa chốn kinh kỳ, đem miệng lưỡi điều hâu cú vạ mà nhục mạ cả đến ta và Thượng tướng quân Chiêu Minh vương. Này! Bảo cho các người biết! Cầm giáo giết giặc không phải chuyện dễ dàng một buổi. Phải khổ luyện cho thành xương đồng da sắt. Nắng lửa, nước băng, mưa sa, bão táp, ta và các người đều sẽ trải qua. Những lúc giặc kia thở lè lưỡi trong gió tây hầm hập ghê người, chính là lúc ta sẽ cùng các người xốc tới dìm chúng xuống tận đáy những dòng sông đất Việt. Này! Bảo cho các người biết! Phải tập để giương bay cung cứng, sức khỏe bạt non, khí thế nuốt

trâu; tập cả lúc sương sa, mưa thắm, gió sầu, nắng mờ khí núi; tập cho dày dặn mọi bề, dư sức phá giặc. Này! Bảo cho các người biết! Giặc dữ không phải lũ tầm thường. Vó ngựa cuồng loạn của chúng đã từng quần khắp thiên hạ; từ Liêu, Kim, Tống, Hồi Hột, ấn Độ... cho đến những nước xa lạ mãi tận trời Tây. Vó ngựa của chúng đã từng quần trụi cỏ thảo nguyên, quần nát đồng ruộng, đã từng băng qua sa mạc, đã từng vượt những sông dài. Này! Bảo cho các người biết! Tập làm sao, đánh làm sao đừng để hổ thẹn đến tổ tông đã mất bao xương máu, nước mắt, mồ hôi lập ra nước Việt, đừng để hổ thẹn đến ta, bậc nguyên nhung tiết chế trăm quân!

Lời răn dạy của Trần Quốc Tuấn đã khích lệ các chiến sĩ Vạn Kiếp và bốn đội quân gia nô của bốn con trai vị tướng già. Họ lăn xả vào cuộc tập luyện ngày đêm suốt hai tháng trời ròng rã với ý chí quyết đánh bại bọn giặc khát máu thiện chiến. Họ tập say sưa với niềm tự hào của những dũng sĩ Vạn Kiếp. Họ quyết không chịu thua kém những người anh em trong các đạo quân khác. Họ biết giờ đây, quân gia nô hương Quắc, hương Tức Mặc..., dân binh các lộ Hồng, lộ Khoái, lộ Lạng Giang... cấm quân Long dực, Hồ dực, Thần sách, Thánh dực... cũng đang khổ luyện như họ. Và ngoài khơi Vân Đồn, lính trạo nhi cùng đội thuyền biển đang thi gan với sóng to gió lớn, tập luyện những cách đánh mới lạ nhất. Chiến sĩ Vạn Kiếp quyết kết thúc thật tốt đợt khổ luyện này.

Hôm nay, buổi tập cuối cùng của đợt khổ luyện và cũng là ngày hội võ mùa thu. Đã sắp đến lúc ra quân, hội võ không đáp ứng được những khó khăn trong cuộc chiến đấu một mất một còn sắp tới nữa. Vì vậy có trận tập lớp này. Những cánh quân đã bày xong thế trận trên cả một triền sông Lục Đầu thành hai cánh cung mở rộng. Một cánh là đội quân thủy với hàng trăm thuyền chiến, buồm no gió, la liệt trên mặt nước loang loáng ánh lửa mặt trời. Một cánh dựng cờ, phướn kéo dài mấy chục dặm từ chân núi Thuộc qua đồng nội tới vạt rừng xanh mé đông. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đốt ụ lửa làm hiệu lệnh mở đầu cuộc trận giả. Những người lính trong đội hộ vệ cầm bùi nhùi giúi vào một đồng củi và cỏ khô đã sắp sẵn. Lửa bén, bốc cao ngọn. Chờ một lát cho lửa cháy to, họ rắc từng nắm phân dơi vào đồng củi. Lập tức khói trở thành đen đặc và bốc thẳng ngọn.

Trần Quốc Tuấn rướn mình trên ngựa, nhìn ra xa nơi theo giả định sẽ là trận địa xuất phát của “quân giặc”. Trần Quốc Tuấn bật cười khi nhớ đến các đội quân được lệnh phải đóng giả làm giặc. Họ không dám trái tướng lệnh, cũng không dám ca cẩm nên lời. Nhưng cứ nhìn mặt họ cũng đủ hiểu nỗi ấm ức trong lòng họ. Để cho trận giả đánh thực giả, Trần Quốc Tuấn đã giao quyền chỉ huy đội quân Nguyên giả cho Nguyễn Địa Lô. Nhưng ông biết việc cầm một đạo quân lớn vượt khỏi tài năng của viên tướng gia nô chuyên đánh ngựa. Giá như ở đây có Phạm Ngũ Lão! Một trận giao binh mà một bên là Phạm Ngũ Lão chỉ huy, một bên do Trần Quốc Tuấn làm tướng, thì dù cho là một trận giả đi nữa, cũng vẫn là một trận đánh nảy lửa. Nhưng Phạm Ngũ Lão bây giờ đang ở kinh thành. Phạm Ngũ Lão đã được cử giữ chức Điện súy, chỉ huy toàn bộ quân cấm vệ canh giữ Hoàng thành. Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ và cho rằng việc cử tướng này thật chính xác. Phạm Ngũ Lão quả là một viên tướng chính trực, công minh, một lòng vì phép nước. Phạm Ngũ Lão lại còn là một tướng yêu thương binh lính dưới quyền, chăm từng miếng cơm manh áo, nhưng cũng chăm lo cả việc giữ phép nước, luật quân trong binh lính. Chắc rằng người tướng trẻ này không để uổng công lao tiến cử của ông.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Việc dâng biểu tiến cử Phạm Ngũ Lão thoát đầu làm cho các gia tướng Vạn Kiếp kinh ngạc, nhưng rồi họ hiểu dần ra. Ngay anh em binh lính cũng thấy rõ đức công minh nghiêm chính của Ngũ Lão. Họ đã đồng tình với việc Ngũ Lão dẹp đám đánh nhau ở chợ Cầu Đông. Và giữa hai đội lính trên sông và đội đánh voi, việc ganh đua thi tài đã chấm dứt. Mặt khác, mệnh lệnh cử tướng giữ cờ tiết chế của Trần Quốc Tuấn đã đáp trúng nguyện vọng sâu kín nhất của họ. Sáng hôm nay, trước lúc ra lệnh cho các đạo quân xuất phát, Trần Quốc Tuấn đã công bố, từ nay khi ông đi trên bộ, Dã Tượng sẽ làm tướng giữ cờ, còn khi ông đáp thuyền chiến, ngọn cờ đó sẽ trao cho Yết Kiêu. Quân lính reo hò vô cùng mừng rỡ khi ông vừa dứt lời.

Trần Quốc Tuấn chợt thấy con ngựa chiến bốn chồn đòi cương. Ông ngẩng lên và thoáng nghe thấy tiếng ồn ào mỗi lúc mỗi to mé sau lưng. Ông ngoảnh nhìn. Từ chân núi ông Sư, một đoàn người mang vũ khí rầm rộ tiến đến phía núi Thuộc. Càng đến gần, càng thấy rõ đây là dân chúng các làng Vạn Kiếp, Phao Sơn, Trần Xá... Quần áo không phải là quần áo

chiến nhưng xắn gòn gàng, binh khí cũng không đồng loạt, đủ từ câu liêm, tay thước, đòn càn, đòn sóc, đặc biệt là có hàng trăm người cầm bơi chèo và những cây tre đực vỏ còn xanh nguyên. Trần Quốc Tuấn chau mày. Ông ngẫm nghĩ không hiểu dân làng kéo đến đây làm gì. Từ đám đông, một ông già cầm tay thước leo lên núi Thuốc. Đó là cụ Uẩn. Ông cụ cầm tay thước, vái Trần Quốc Tuấn:

– Bẩm Quốc công, anh em dân binh trong hương đến xin cho được tập trận.

– Tập trận à?-nét mặt Trần Quốc Tuấn đột nhiên tươi tỉnh, ánh mắt lóe sáng một vẻ kỳ lạ.

– Ta chưa hề nghĩ đến điều đó đấy. Những ý nghĩ chen trộn nhau dồn qua rất nhanh trong tâm trí Trần Quốc Tuấn. Ông nghĩ về lực lượng dân binh cả nước. Đội dân binh hương Vạn Kiếp lớn lên trong óc Trần Quốc Tuấn thành ức triệu những người dân Việt cầm vũ khí bảo vệ Tổ quốc trên mọi nơi mọi chốn. Dân binh châu Hoan, châu Diễn, dân binh lộ quá Hóa, lộ Tam Đái, dân binh vùng núi, dân binh vùng biển, mỗi nơi có một sắc thái riêng, một cách đánh sở trường. Trần Quốc Tuấn đã từng biết tài bắn trăm phát trúng cả trăm cửa của những tay nỏ cứng vùng núi phía bắc. Ông cũng từng xem các chiến sĩ miền tây múa những cây đao mũi cong, lưỡi mỏng sắc như nước. Ông reo thầm trong lòng: “Giặc Thát! Giặc Thát! Chúng mày sẽ phải chọi với hàng triệu tay cung, hàng triệu tay giáo, chúng mày phải chọi với cả dân tộc ta. Giặc Thát! Giặc Thát! Chúng mày chắc chắn sẽ đại bại”.

Ông bảo cụ Uẩn:

– Các người muốn tập trận hả? Hay lắm!

Trần Quốc Tuấn nheo mắt cười thích thú. Ông chỉ cho cụ Uẩn xem thế trận gòn gòn kìm bầy trên triền Lục Đầu và nói:

– Như thế đấy. Bây giờ các người cứ việc tiến quân, hãy tìm mọi cách mà giúp quân ta diệt giặc.

– Bẩm Quốc công, chúng tôi đánh như thế nào ạ?

– Ta làm sao biết được?-Trần Quốc Tuấn nói như reo cười.

– Trí óc ta làm sao bằng sự thông minh của trăm họ được. Các người hãy tìm mọi cách triệt lương, cắt đường, đánh lẻ đánh úp... bất kỳ cách

nào diệt được giặc cũng tốt. Thôi đi đi. Ta chẳng những bằng lòng cho dân binh cùng tập trận mà ta còn cảm ơn các người.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho binh lính trao thêm vũ khí cho đội dân binh hương Vạn Kiếp. Ông thích thú nhìn cụ Uẩn dẫn đội quân đi lẩn một cách khéo léo vào cánh rừng tùng bắt nối ngay từ chân núi Thuộc. Trận đánh diễn ra sau đó một khắc. Từ chân trời xa, trên những triền đồi mọc đầy xim, mua, những chấm đen xuất hiện và dần dần to thêm lên. Đó là những người lính cưỡi ngựa trong đội quân của Nguyễn Địa Lô đóng giả làm quân Nguyên. Họ theo đúng chiến thuật của giặc tản rộng ra thành một hình rẽ quạt mà mũi nhọn hướng về phía trước.

Trần Quốc Tuấn chú ý xem xét, ông nhận thấy đội cưỡi ngựa đóng giả giặc thiếu xông xáo. Vị tướng già lập tức ra lệnh bắn luôn ba phát pháo làm hiệu. Theo như ước lệ từ trước, ba phát pháo bắn liên tiếp lên không tức là mệnh lệnh tập phải như thật. Quả nhiên, đội cưỡi ngựa lập tức trở nên nhanh nhẹn, linh hoạt. Để phân biệt với quân ta, Nguyễn Địa Lô đã cho binh lính dưới quyền lấy bông lau cài lên đầu giả làm cái đuôi cáo thường cầm trên mũ quân giặc. Những bông lau phơn phớt tím càng rõ dần khi đội lính cưỡi ngựa vượt qua bãi cỏ trước thế trận hình gọng kìm của quân Việt. Thành lĩnh, con ngựa đi đầu chuyển hướng. Trần Quốc Tuấn chột long lanh cặp mắt. Ông hiểu ngay sự thông minh của Nguyễn Địa Lô. Người chỉ huy đội lính giả làm giặc đã tránh hai gọng kìm và vòng hãm ra mé sau đánh tập hậu vào cánh quân đóng trên bộ. Đó là một cách chuyển hướng vừa nhanh vừa khôn khéo có khả năng làm cho đối phương xoay sở đối phó không kịp. Trần Quốc Tuấn thích thú cho ngựa phi hãm lên một mỏm núi cao hơn nữa để quan sát.

Việc Nguyễn Địa Lô cho quân chuyển hướng rõ ràng đã làm cho trận tập trở nên gay go và gần với sự thật hơn rất nhiều. Nguyễn Địa Lô đã vòng hãm sang mé sau đội quân Việt đóng trên bộ. Nhưng để tiến sát với tầm tên bắn có hiệu lực, đội quân mũ cầm bông lau phải vượt qua một dải rừng tùng nhỏ có một con suối sâu chảy vắt qua. Phải thực thà mà nhận rằng nghệ thuật cưỡi ngựa của binh lính Vạn Kiếp đã đến mức điêu luyện. Đội hình rẽ quạt của họ không tản mát khi bắt đầu vượt rừng tùng. Nhưng một điều kỳ lạ gì đây đã xảy ra trong vòm lá xanh ngắt ấy. Đội quân bông lau lúc vượt ra khỏi dải rừng tùng chỉ có già nửa và đội hình trở nên lộn xộn. Tuy thế họ vẫn lướt dài ra mé sau lưng quân

Việt và bắt đầu ngả rạp người trên lưng ngựa. Tên đôi bên bắt đầu bắn rào rào. Đó là những mũi tên đã bể đầu và bọc giẻ tẩm nhựa cây rừng. Mũi tên nào trúng đầu, không gây nên thương tích nhưng vẫn dính chặt vào đó làm bằng chứng.

Trần Quốc Tuấn chăm chú nhìn trận đánh diễn ra. Ông thấy ngay sở trường đánh trên sông của quân ta không thi thố được mà tài đánh ngựa của “địch” rõ ràng đang phát huy ưu thế. Đúng như lời Triệu Trung đã có lần thưa với ông một lính cưỡi ngựa của giặc Thát có thể mở rộng hoạt động tới mấy tằm tên bắn nhờ ở sức ngựa và góc bắn xòe lớn. Ông tự nhủ: “Đó là một điều phải dặn dò kỹ lưỡng các tướng sau này”. Nhưng bất chợt Trần Quốc Tuấn nhận ra trong đạo quân “giặc” không thấy có Nguyễn Địa Lô. Không biết viên tướng cưỡi ngựa này đi đâu nhỉ? Câu hỏi ấy thật không giải đáp nổi! Sau đó một sự kiện ngoài dự kiến diễn biến trận giả xảy ra lôi cuốn luôn sự quan sát hào hứng của Trần Quốc Tuấn. Đó là sự xuất hiện của đám dân binh. Họ từ trong rừng tùng xông ra mỗi người vung lên một bó đuốc thông cháy hùng hục và khói bốc mù mịt. Họ xông tạt ngang vào đội hình quân “giặc”, gây sự hỗn loạn sợ hãi cho đám ngựa. Những con ngựa chiến mất cả hung hăng và nước phi đều đặn. Chúng sợ hãi vùng chạy, cổ ngoặt sang một bên. Những người cưỡi ngựa không tài nào điều khiển được chúng. Nhanh như chớp, nắm chắc thời cơ xung sát, toán quân Việt dưới quyền chỉ huy của Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng xông lên đánh giáp lá cà. Đội dân binh cũng ào ào kéo tới tiếp tay họ. Đến lúc này, Trần Quốc Tuấn mới thấy giá trị của những cây tre đực. Những người dân binh hương Vạn Kiếp nấp kín sau các bụi bờ, tì gốc tre vào háng, giúi ngọn tre vào bụng ngựa “giặc”. Họ chỉ bấy lên một cái là con ngựa lộn đi kéo theo cả người cưỡi.

Cách đánh bằng tre đực như thế, dân vùng Bạch Đằng-Lục Đầu quen gọi là đòn trường, một ngón đòn lợi hại, chuyên trị quân cưỡi ngựa ở những nơi địa thế hiểm hóc. Trần Quốc Tuấn thấy mình bồn chồn hào hứng. Con ngựa ông cưỡi cũng gõ móng muốn xông xuống núi. Trần Quốc Tuấn đã nghĩ ra vì sao toán cưỡi ngựa của Nguyễn Địa Lô chỉ vượt qua rừng tùng được một nửa. Những người dân binh Vạn Kiếp kia chắc đã sử dụng khá khéo léo sở trường của họ trong khu rừng cây rậm rạp ấy và mưu đánh lửa tiếp theo quả là đáng chú ý. Nước và lửa, nước và lửa, hai tiếng ấy cứ quẩn quýt lấy nhau trong tâm lý Trần Quốc Tuấn tới khi

trận đánh kết thúc. Đội quân “giặc” bị đánh tơi tả. Chỉ một số ít chạy thoát về chân núi Thuốc. Nếu là một trận đánh thật, Trần Quốc Tuấn đã sai Dã Tượng đem vài đô xuống trói gọn đám tàn binh đó để như trở bàn tay. Nhưng Trần Quốc Tuấn thấy tập luyện như vậy đã đủ rồi.

Trời về chiều, nắng xiên khoai càng oi bức. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đốt ụ lửa thứ hai báo hiệu cuộc tập trận đã xong. Khoảng một khắc sau, những cánh quân cả ta lẫn “giặc” cùng kéo về địa điểm tụ họp quá định từ trước. Đó là cái bãi cỏ rất rộng ngay dưới chân núi Thuốc. Trong số người về sau cùng có Nguyễn Địa Lô và một đội dân binh Vạn Kiếp. Nguyễn Địa Lô chân đi hơi tập tễnh. Đúng như Trần Quốc Tuấn đoán, viên tướng đội đánh ngựa đã bị dân binh Vạn Kiếp bắt gọn bằng cách chằng dây chẹn ngựa trong đám rừng tùng. Điều đó thật bất ngờ với Nguyễn Địa Lô, nhưng lại làm cho Trần Quốc Tuấn kinh ngạc, thích thú. Khi quân lính đã tề tựu đông đủ, những người bị xây xát đã được dịt thuốc, những người bong gân đã được nắn bóp.

Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho tất cả cởi hết quần áo xuống sông tắm. Đó là một thói quen đã trở thành kỷ luật trong đội đánh ngựa Vạn Kiếp. Tắm sạch sẽ để không bị lở ghẻ mông đùi mới có khả năng linh hoạt trên lưng ngựa. Tắm sạch sẽ mới khỏe quân, tiến thoái mới nhanh nhẹn. Thói quen đó chẳng những đã trở thành kỷ luật trong quân đội thuộc hương Vạn Kiếp, mà còn đang trở thành thói quen trong tất cả các đạo quân Việt. Trần Quốc Tuấn cũng xuống sông tắm. Mấy vạn người lực lưỡng da rám đỏ, mình chàm rỗng theo phong tục từ thời tổ Hùng vương, ra sức vùng vẫy đùa bỡn vang dậy một khúc sông rộng mênh mông. Họ bơi không bằng Yết Kiêu nhưng cách bơi của họ quả là cách bơi của những người quanh năm sống trên sông nước.

Mấy hôm nay lũ lên to. Mặt sông ngẫu phù sa và lều bều nổi đầy thiều biêu. Những quả thiều biêu tròn rần như quả trứng vịt được binh lính Vạn Kiếp dùng làm phi đạn ném nhau. Trần Quốc Tuấn không ngăn cấm việc đó. Ông cho rằng làm như thế binh lính sẽ khỏe tay hơn. Và ông mỉm cười khi thấy Yết Kiêu dẫn mấy nghìn anh em bơi đứng vượt qua khúc sông rộng nhất. Bấy giờ trời đã về chiều. Cò trắng đã tha thẩn về tổ. Rặng Yên Tử đã chuyển sang màu tím ngắt. Chuông chùa Kiếp Bạc thỉnh hồi mộ đang ngân nga trong thinh không, và những người lính hỏa

đầu đã gánh rượu, thịt ra bãi cỏ chân núi Thuốc để bày tiệc khao quân ngay trên đó.

o o o

Bóng đêm vừa buông xuống, tiết trời mát lạnh đi rất nhanh và một vầng trăng ngà to bằng cái mâm đã bênh bồng trên biển mây Yên Tử. Trăng sáng quá đến nỗi Trần Quốc Tuấn thấy không cần ra lệnh cho đốt đuốc nữa. Thế là bữa tiệc khao quân bắt đầu từng bừng trong màu xanh mát dịu của ánh trăng. Vừa nâng chén rượu lên môi, Trần Quốc Tuấn chợt nhớ tới bữa rượu tết Đoan Ngọ và Trương Hán Siêu. Ông cảm thấy băng khuâng. Bây giờ vua Nhân Tông đã theo lời tâu của ông, cho người chép sách trẻ vào học trong Quốc học viện. Mừng cho anh ta. Mong cho anh ta học chóng thành tài để ra giúp nước. Trần Quốc Tuấn không ngồi trong mâm rượu bày riêng cho ông trên một tảng đá lớn phẳng phiu như mặt sập. Ông cứ tay đưa tay chén đi len lách giữa các mâm rượu. Binh lính chúc thọ ông. Trần Quốc Tuấn thấy chũnh choáng mặc dù từ xưa đến nay có uống đến bao nhiêu chẳng nữa, vị tướng già cũng chưa hề say. Ông chúc lại binh sĩ:

– Chúc các người mắt tinh tay cứng, lòng dạ sắt son.

Theo ông, binh lính các đội không ngồi riêng rẽ nữa. Thoạt đầu là một người lính đội voi chạy tót sang mâm lính cưỡi ngựa; một người lính cưỡi ngựa thấy thế vác chén qua mâm lính đánh trên sông. Rồi sau một khoảnh khắc lộn xộn trên bãi cỏ rộng, các mâm rượu đã lẫn lộn người của các đội. Rượu được vài tuần, đã chũnh choáng. Ở một phía bãi cỏ, tiếng hò la nài nỉ bỗng nổi lên. Anh em phía ấy đang giục cụ Uẩn kể chuyện đánh giặc xưa. Trần Quốc Tuấn cầm chén đến nơi. Ông sai rót rượu đầy chén của ông và của cụ Uẩn. Ông ngược mắt nhìn chăm chú rồi bảo ông già Bình Than:

– Hãy uống cạn chén này đi, người lính già thời Nguyên Phong! Hãy kể chuyện chinh chiến xưa kia cho đàn con cháu nước lòng, nâng cao sĩ khí sẵn sàng phá giặc.

Cụ Uẩn chưa say, với ông già này thì uống gấp ba thế nữa cũng chưa say, nhưng ông cụ cảm động thực sự. Ông cụ bối rối uống cạn chén và bồi hồi kể lại trận đánh giải phóng kinh thành hai mươi sáu năm về trước. Trần Quốc Tuấn bảo ông cụ:

– Đừng nhìn vào ta. Hãy quay ra kể cho sĩ tốt đang ngồi kia kìa. Khi nhìn những người học trò yêu của mình.

Cụ Uẩn bạo dạn dần lên.

– Quân ta đuổi giặc chạy dài lên mặt quá Hóa. Chỗ nào cũng có người mình chen bắt chúng. Tù binh nhiều quá, lo ăn cho chúng cũng nhược người. Đứa chưa bị bắt chạy không kịp thở. Đã không kịp thở còn nghĩ gì được đến chuyện cướp bóc nấu ăn. Mỗi khi mệt quá, chúng dựa lưng vào gốc cây nghỉ vội một tí. Nhưng chỉ một tiếng nói to, dù là tiếng đàn bà, trẻ nít, tàn binh giặc lại quàng chân lên cổ mà chạy tiếp. Những vùng chúng chạy qua không bị mất mát gì hết đến nỗi dân ta bốn chúng cái tên là “giặc Phật”.

Anh em hỏi nhao nhao:

– Giặc tan rồi, cụ được thưởng gì hở cụ?

– Lão được thưởng một thanh gươm. Kia nó kia.

Ông cụ chỉ thanh gươm Yết Kiêu đang đeo bên sườn. Cụ đã cho viên tướng gia nô thanh gươm đó từ mười năm nay, ngay sau khi biết chuyện Yết Kiêu chiếm giải nhất trong hội vật mùa đông trên lộ Đà Giang. Ông cụ lại gần Yết Kiêu bảo tháo gươm. Cụ cầm thanh gươm, rút ra nửa lưỡi. Dưới ánh trăng, nước thép gươm xanh lạnh. ánh phản chiếu loang loáng trên mặt vị tướng già. Trần Quốc Tuấn hỏi cụ Uẩn:

– Vậy bây giờ cụ lấy gì ra trận?

– Bẩm Quốc công, quân ta quen đánh một bộ là khiên-kiếm, giáo dài, cung tên. Dân binh cũng có một bộ binh khí riêng. Trên bãi rộng, chúng tôi đánh bằng bơi chèo, trong đường hẻm đánh bằng đòn trướng, giáp lá cà đánh bằng đòn sóc hai mũi nhọn. Bẩm Quốc công, cứ như cái đòn trướng, tôi bẫy một cái kẻ địch phải bật lên tới ngọn tre. Bẫy vào háng ấy ạ.

Binh lính cười ồ cả lên. Họ ngoảnh sang chòng mảy anh lính cười ngựa hồi chiều đã được nếm đòn trướng trong vạt rừng tùng. Đó đây bật lên đôi lời gắt gỏng cáu gắt.

– Thế cũng là bộ binh khí ba thứ hả?-Trần Quốc Tuấn hỏi.

– Dạ còn thiết lĩnh, câu liêm, xích thuyền nữa ạ. Cái tang xích thuyền hể mà vung ra vừa mềm như con trăn vừa rắn như côn sắt. Bẩm Quốc

công, đánh xích sắt mà khéo có thể thủng ván thuyền như chơi.

Trần Quốc Tuấn thích lắm. Ông sai lấy một lưỡi rìu chiến bằng đồng rất đẹp, lưỡi rìu cổ có đề đã trên nghìn tuổi.

– Này đây! Ta thưởng cho người lính già thời Nguyên Phong.

Sĩ tốt náo nức trước việc thưởng rìu chiến trên tiệc rượu khao quân. Sĩ tốt cảm thấy vinh dự vì họ thường coi cụ Uẩn là thầy dạy võ của mình. Họ vây lấy ông cụ, đưa nhau mời rượu và chúc mừng cụ Uẩn:

– Mời thầy uống với con một bát.

– Chúc thầy tuổi càng cao sức càng mạnh.

– Chúc thầy ra trận với chúng con lần này lập nên công lớn.

Nhưng cụ Uẩn khẽ gạt đám trò yêu ra. Cụ nâng bát rượu trên hai tay, tiến đến trước mặt Trần Quốc Tuấn. Cụ dăm dăm ngắm Trần Quốc Tuấn. Đôi mắt sáng rất thông minh, miệng cười tươi đôn hậu vẫn là những điều dễ nhận ra trên gương mặt quắc thước của Trần Quốc Tuấn; nhưng cụ Uẩn ghi nhận mấy nếp nhăn mới trên vầng trán và đuôi mắt vị tướng già. Đó là dấu vết những ngày đêm làm việc mê mải, việc quân, việc nước bận bịu... Cụ Uẩn chỉ ngắm trong một thoáng nhưng tràn trề xúc động.

– Bẩm Quốc công, đất nước và trăm họ tin ở ngọn cờ tiết chế của Quốc công. Xin mời Quốc công cạn chén cho nước lòng sĩ tốt.

Trần Quốc Tuấn đỡ lấy bát rượu, bồi hồi nhìn quân sĩ đang chăm chú, im lặng. Bây giờ, ông đã hiểu sâu sắc ngọn cờ của ông chính là của trăm họ và đất nước. Ông đã vì trăm họ và đất nước mà luyện quân thì sĩ tốt cũng lại vì trăm họ và đất nước mà theo ông. Và như thế sĩ tốt sẽ vùng vẫy như cá trong sông dài biển lớn của trăm họ. Trần Quốc Tuấn uống bát rượu rất chậm. Trăng càng lên cao càng sáng xanh. Không gian tràn ngập thứ ánh sáng mát dịu ấy và chen vào đó là một chút hương tùng ngậy ngất hơn men rượu...

Chương 8

Nếu như tiệc rượu trăng mở để khao sĩ tốt thì tiệc ngọt ngay sau đó dành riêng cho trẻ con hương Vạn Kiếp ăn tết Trung thu. Vành trăng rằm tròn vành vạnh đã lơ lửng trên đỉnh cao Yên Tử. Rừng núi và đồng nội tràn ngập một thứ ánh sáng xanh mát dịu dàng. Từ mặt Lục Đầu mênh mang, gió rười rượi tràn vào thanh thoi, khoan khoái. Trần Quốc Tuấn ra lệnh nổi trống sư tử. Khi tiếng trống thì thùng thôi thúc đội về hương, tiếng trẻ con cười nói bỗng bật lên như nước sôi đến cỡ. Rồi sau đó, từ nhiều nẻo đường mòn, hàng trăm cái bóng lùn chũn theo nhau chạy ra cái bãi cỏ rộng chân núi Thuộc. Những người lính Vạn Kiếp giãn ra, ngồi thành một vòng tròn mé ngoài. Họ nhường vòng trong cho các cô bé, chú bé như những người khách quý.

Trần Quốc Tuấn nhìn thấy trong số khách tí hon ấy có cả mấy đứa cháu nội của ông, những đứa con của Hưng Vũ vương và Hưng Trí vương. Ông chỉ tay bảo các cháu không ngồi chen chúc khó xem mà cũng đừng bỏ quãng nào thừa quá, mất vui. Ông nghĩ thầm, sau này trong lúc phá giặc, những người bạn ít tuổi này sẽ đưa nhau lánh vào rừng sâu, làm lều, dựng trại, chia nhau đi lấy rau rừng làm bữa nuôi nhau... Thật là một hình ảnh đẹp về cả nước một lòng chống giặc gìn giữ non sông.

Gia nô hương Vạn Kiếp đã gánh ra mấy chục gánh bánh trái, hoa quả. Những chiếc bánh dẻo xinh xẻo như mặt trăng in trong chậu thau, những trái hồng màu đỏ đậm, vỏ bóng nhoáng, những gói cốm mùa thu thơm nức mùi lúa mới và lá sen. Trần Quốc Tuấn gọi cụ Uẩn lại. Hai ông già đi chia quà cho các cháu bé. Lính đội ngựa của Nguyễn Địa Lô đã sẵn sàng trò vui của họ. Đó là điệu mùa xuân múa kiếm mà họ đã học được của đồng bào Tày trên lộ Lạng Giang. Mùa xuân cây cối xanh tốt, muôn thú nhớn nhोर, rừng đầy hoa, người trẻ lại, những người lính biên thùi phóng ngựa đi tuần và múa kiếm cho chắc tay chờ dịp đánh giặc, giữ gìn bờ cõi. Đó là ý nghĩa của điệu múa khỏe và vui của lính đội ngựa. Mười chiến sĩ mặc áo chiến, tay cầm kiếm. Họ múa rất say sưa vì họ biết con em họ đang tròn mắt ngồi xem. Thỉnh thoảng, một người lính lại hí lên

như tiếng ngựa, tiếng hí như hiệu lệnh cho từng chuỗi cười thích thú giòn tan của đám khán giả tí hon. Trần Quốc Tuấn rất thích những người lính múa cái điệu khỏe mạnh và nhanh nhẹn này. Họ đều trẻ và đẹp như cây thông non. Trong ánh mắt sáng lên tinh nghịch, Trần Quốc Tuấn nhận thấy vẻ say sưa, thích thú của những người lính hồn nhiên trẻ tuổi. Điệu múa kết thúc bằng một tràng hí rất dài và nối tiếp là một trận cười khanh khách của các khán giả tí hon. Trần Quốc Tuấn bảo các cháu:

– Ăn đi! Vừa xem vừa ăn mới thích!

Đúng như ông đoán trước, các cháu chén ngay quả hồng.

Những ngón tay mũm mĩm bôi nhem bột hồng lên những đôi môi mọng đỏ. Bên dưới mớ tóc để trái đào, những đôi mắt ngời ánh trắng. Trống sư tử lại bắt đầu thúc thì thùng. Đội voi của Dã Tượng đã đi suốt một tuần trăng làm ra mười hai cái đầu sư tử kể cả to lẫn nhỏ. Bây giờ theo nhịp trống lễ, đàn mãnh sư ấy tràn ra bãi rộng, vờn múa, chồm nhảy. Theo phong tục đẹp đẻ của dân tộc ta, múa sư tử đêm rằm tháng tám vẫn là điều mong đợi hàng năm trời của những cô bé, chú bé. Trần Quốc Tuấn khi biết lính đội voi làm đầu sư tử, đã rất hài lòng. Ông cho họ thêm mười quan tiền; năm quan mua rượu thịt thưởng công, năm quan mua giấy màu và lông đuôi ngựa tết râu sư tử. Vì vậy những chiếc đầu sư tử này được làm rất kỹ lưỡng và đẹp. Lính đội voi dùng lược chải râu cho sư tử, chòm nào cũng mượt mà. Họ chọn người khéo tay vẽ hình cá chép lên gờ mi sư tử và trên chòm sừng nhọn, họ tết những bông hoa mẫu đơn bằng lụa đại hồng tô điểm cho con mãnh thú. Đàn sư tử xông ra giữa bãi múa lồng lộn, mạnh mẽ. Đám khán giả tí hon vừa thích vừa sợ cứ nép vào nhau thôi cả nói cười. Con sư tử đầu đàn múa chính giữa, đàn sư tử con vờn chung quanh. Sau đó, lính đội voi diển liên tiếp các điệu sư tử vờn cầu, sư tử múa đôi, sư tử giỡn trắng, sư tử đấu với võ sĩ... Tất cả các điệu được lính đội voi múa với tấm lòng quý mến trẻ của họ. Khán giả tí hon như lâng lâng trong giấc mơ đẹp. Chúng mở to những cặp mắt đen, quên cả ăn bánh. Những cái miệng nhỏ xíu nhem nhếch bột hồng và những lồng ngực rộn lên nhịp tim đập mạnh như nhịp trống sư tử thúc. Đàn sư tử tràn tới, múa trước mặt Trần Quốc Tuấn. Chúng vờn nhảy và rung tit lên khi tiếng trống dồn hồi dài.

Mọi năm, Trần Quốc Tuấn vẫn treo giải thưởng lên cao. Giải sẽ gói kín trong một vuông lụa đỏ và treo lên đầu một cây tre dài hai trượng.

Đội sư tử sẽ phải chống người sáu, bảy tầng mới lên tới giải. Cách treo giải này cũng rất hay nhưng năm nay Trần Quốc Tuấn không làm thế. Ông ra giữa bãi đặt một tờ vàng lá xuống đất và dùng một cái đĩa sứ úp lên trên. Sau đó, ông bảo Dã Tượng:

– Đây, giải đây! Thử xem có lấy nổi không?

Đó là cách lấy giải đĩa truyền từ thời vua Ngô Quyền đánh trận Bạch Đằng hơn hai trăm năm về trước. Thời ấy, đội quân thắng trận đóng hai bên bờ sông Bạch Đằng hay múa sư tử làm vui. Dân làng gần đây còn kể chuyện lại những đêm múa sư tử náo nức suốt mấy mươi ngày sau trận thắng. Lấy giải đĩa khó hơn lấy giải chống người rất nhiều.

Con sư tử phải múa thấp sát mặt đất, vờn lên giải và lấy giải làm sao mà người xem không biết, mới coi là được. Múa sư tử thấp sát đất đã khó, cái đĩa úp lên giải lại mỏng, chỉ cần đụng nhẹ vào nó, đĩa đã kêu đánh keng một tiếng. Vì vậy, thông thường, để kéo sự chú ý của người xem ra nhiều hướng khác, chung quanh con sư tử vờn giải, đội múa hay dùng các cặp đánh quyền, đánh kiếm, sư tử vờn cầu v.v... nhằm làm lãng trí người xem. Nhưng lần này, Dã Tượng tin ở tài người lính lấy giải. Anh ra lệnh cho đàn sư tử con dạt ra chung quanh. Trong cái bãi rộng tràn ngập ánh trăng rằm chỉ còn sư tử đầu đàn lông xám. Trống sư tử điểm tiếng cắc, tiếng tùng làm cho trống ngực các khán giả tí hon nổi lên như mỗ làng.

Các cô bé, chú bé Vạn Kiếp nắm chặt tay nhau, ngây người nhìn cái khối xám đẹp dữ dội đang hùng hổ, quay cuồng trong bãi. Để dễ kiểm soát việc lấy giải, Trần Quốc Tuấn ra lệnh đốt đuốc thông. Lửa đuốc bùng lên phản chiếu long lanh trong những cặp mắt tròn đen hạt nhãn. Nhìn đám trẻ vui chơi, Trần Quốc Tuấn thấy lòng rộn lên tình cảm ông cháu đẹp đẽ. Nhưng ông cũng chợt nhận ra một điều làm ông kinh ngạc: trong đám trẻ này không có bé Bội. Ngay từ sau tết Đoan Ngọ, Dã Tượng đã đưa bé Bội về Vạn Kiếp. Ông đã giao bé Bội cho Hưng Vũ vương Trần Quốc Hiến để nhận làm con nuôi. Ông dặn Quốc Hiến cho bé Bội được học chữ, học thêu thùa may vá. Ông còn gửi cho mẹ bé Bội năm chục quan tiền. Bé Bội bây giờ được gọi là quận chúa. Chỉ vừa hôm qua, sau khi tập đánh xung sát trên sông, Trần Quốc Tuấn quay về hương, quận chúa Tiểu Bội còn cùng các anh các chị (cháu nội Trần Quốc Tuấn) ra tận cửa rào chông của thái ấp để đón ông.

Mãi suy nghĩ, Trần Quốc Tuấn quên cả điệu múa sư tử lấy giải đĩa giữa bãi. Giải đã lấy xong rồi và bây giờ đàn sư tử đang chồm lên, vờn xuống vui mừng trong ánh đuốc đang tàn. Trăng rằm sáng xanh mát dịu cảnh vật. Gió núi hơi lạnh thỉnh thoảng lại hây hây tràn về. Bây giờ đến trò vui của đội Yết Kiêu. Họ múa điệu Bông sen trên sông Bạch Đằng, và cô bé đóng vai bông sen trắng chính là bé Bội. Bé Bội lướt ra, nghịch ngợm, xinh xắn, hai mắt long lanh, miệng thoáng cười. Trần Quốc Tuấn tummy cười thầm: “Ra cái con bé này hóm hỉnh thật. Chẳng biết nó tập luyện từ bao giờ mà múa khéo thế!”.

Ngoài bãi cỏ, sáu người lính trong đội đánh sông múa những dải lụa xanh nhạt và mỏng tang giả làm sóng nước. Lối múa lụa này, Trần Quốc Tuấn đã hết sức khuyến khích binh lính tập luyện vì nó làm cho người múa dẻo dang và khỏe tay. Binh lính đội đánh sông đã khéo léo bày thành điệu Bông sen trắng. Những dải lụa xanh uốn như sóng Bạch Đằng, và bé Bội nhảy múa trên những làn sóng ấy chập chờn như bông hoa trôi trên dòng sông kỳ diệu trong truyện thần thoại vùng Hải Đông. Được xem bạn múa là điều rất khoái đối với đám trẻ nhỏ. Các cô bé chú bé ấy cứ reo lên, gọi tên bạn âm ỉ.

Trăng đã lên rất cao, chỉ còn như chiếc đĩa bạc nhỏ. Không nên để trẻ thức khuya, chúng dễ ốm. Trần Quốc Tuấn nghĩ vậy. Ông ra lệnh đâu về đấy. Từ bãi cỏ non ven sông Lục Đầu, binh lính, dân hương, các cháu nhỏ kéo nhau về thái ấp và các làng bằng nhiều đường. Họ đã đi xa, chỉ thấy thỉnh thoảng ánh trăng lập lòe trên đầu mũi giáo, nhưng tiếng cười vui vẫn văng vẳng tới tai Trần Quốc Tuấn. Những cuộc vui như thế này mãi mãi còn đọng trong lòng Trần Quốc Tuấn, và ông tin rằng nó sẽ đọng mãi trong lòng nhân dân và gia nô hương Vạn Kiếp.

Trần Quốc Tuấn trở về tới căn phòng riêng cuối thái ấp khi mờ điểm canh ba. CỤ Uẩn im lặng trình lên án khay trà uống khuya thường lệ. Nhìn khay trà, Trần Quốc Tuấn chợt nhớ tới Trương Hán Siêu. Theo lời tâu của ông hồi tháng năm, Quan gia đã cho người trai trẻ này vào học trong Quốc viện học và hạ chỉ cho nội sai cung Quan Triều cứ mỗi tháng cấp cho Trương Hán Siêu ba quan làm tiền ăn học, giấy bút; Trần Quốc Tuấn cũng cho riêng người học trò nghèo mười tập giấy lụa bạch thực mìn, một đôi quần bút song Chu và một thoi mực Hương Lan thơm ngọt.

Khi rời kinh thành đi Vạn Kiếp luyện quân, Trần Quốc Tuấn còn dặn Trương Hán Siêu:

– Quan gia kỳ vọng nhiều ở cháu. Hãy học cho chóng giỏi. Ngoài ra, số việc ta giao thì gắng làm cho thực tốt.

Số việc giao cho Trương Hán Siêu không nhiều nhưng thực là những việc tày đình giao cho người tin cẩn. Cứ mỗi buổi chiều, sau khi ở Quốc học viện trở về, Trương Hán Siêu phải đến phủ Chiêu Minh để giúp Thượng tướng quân Trần Quang Khải thảo các mệnh lệnh luyện quân, chuyển quân, cử tướng. Đó là một quá định giữa Trần Quốc Tuấn với Trần Quang Khải trong kế hoạch giữ bí mật thế trận phá giặc. Sau đó, tất cả các buổi tối, Trương Hán Siêu phải đọc lại các bản in bộ sách Binh thư yếu lược mà Trần Quốc Tuấn vừa viết xong hồi mùa hè năm nay. Đây là bộ sách viết đơn giản hơn bộ Vạn Kiếp bí truyền. Trần Quốc Tuấn muốn rằng bộ sách có nhiều tác dụng đối với cả những tướng nhỏ, cho nên ông viết theo một lối dễ hiểu, lời văn sáng sủa, ý tứ minh bạch. Ông đã ra lệnh cho thư nhi hai vương phủ Chiêu Minh, Hưng Đạo chữa từng chữ ba nghìn bản in cuốn sách quý đó để phát xuống từng đô. Trương Hán Siêu và một số thư nhi tin cẩn khác đã làm tròn trách nhiệm đọc lại, sửa những chữ in nhầm của từng bản. Bản phóng để khắc ván in do Trương Hán Siêu viết. Bây giờ đây, trên án trước mặt ông có một bộ sách này kèm theo một phong thư của Trương Hán Siêu. Trần Quốc Tuấn lật tờ bìa cứng phết cạy. Ngay từ những chữ đầu tiên nét sắc như cắt, Trần Quốc Tuấn nhận ngay ra lối chữ viết minh bạch trung chính của Trương Hán Siêu. Mừng thay cho nó! Tính tình như thế, thông minh như thế, chắc anh ta sẽ trở thành một người đắc dụng cho non sông, xã tắc. Những trang đầu tiên trong bộ sách là lời tựa do Phó đô tướng quân Trần Khánh Dư viết. Đó là những lời đánh thép răn dạy binh lính và các tướng phải chịu suy nghĩ rèn tập để sẵn sàng chống giặc...

Lá thư Trương Hán Siêu cũng không dài. Người chép sách chúc ông sức khỏe, tuổi cao, và báo tin ba ngàn bộ sách đã làm xong. Phần chính trong thư dành cho tin tức giặc và chiến sự ở Chiêm Thành. Trương Hán Siêu báo tin giặc đang trưng lương ở đảo Quỳnh Châu. Như vậy có thể đường vận lương của chúng sau này sẽ dùng thuyền vào các cửa Bạch Đằng và sông Hoàng. Còn mặt Chiêm Thành, quân ta và quân Chiêm Thành đã liều chết chặn đánh đạo quân Toa Đô. Tên tướng giặc nổi tiếng hung hãn và

mưu trí đó chưa chiếm được dải đất hẹp phương nam ấy. Toa Đô phải kéo quân lên sát biên giới nước ta, và một thám mã của ta đã lọt vào chỗ đóng quân của chúng xem xét kỹ lưỡng tình hình đói khát, bệnh tật của giặc. Trần Quốc Tuấn đọc xong lá thư, ông trầm ngâm suy nghĩ. Kẻ địch đã lỡ một nước cờ đầu ở chiến trường, nhưng âm mưu của chúng càng lộ rõ. Cánh quân Toa Đô chính là một gọng kìm nhằm nhe đánh bọc hậu nước ta. Bây giờ Toa Đô đã tiến lên sát biên giới, chắc rằng tên tướng hung ác này mới nhận được một mệnh lệnh gì đây?...

Trần Quốc Tuấn với chiếc áo mềm khoác hồ lên vai và lại gần cửa sổ. Bên ngoài, rừng núi Yên Tử dải bạc dưới ánh trăng khuya. Côn trùng trong vườn và ngoài đồng nội rền rĩ kêu buồn bã. Nhưng ở địa đầu thái ấp, một tiếng mõ gọi canh đánh gọn, gọi lên không khí hùng tráng của trại quân. Cụ Uẩn lại rón rén bước vào, hai tay bưng một chén trà sâm, khói thơm nức. Ông cụ đặt chén trà lên án. Thấy chủ đấm mình trong suy nghĩ miên man, ông cụ lưỡng lự giây lát rồi quả quyết bước lại gần Trần Quốc Tuấn, cài lại chiếc cúc áo nơi cổ của vị tướng già.

– Bẩm Quốc công, đêm đã khuya lạnh lắm rồi. Xin Quốc công dùng chút trà sâm cho khỏe người, yên giấc.

Trần Quốc Tuấn chiều ý ông cụ, đến ngồi trước án. Ông nhận thấy sợi dây tình cảm vô hình giữa ông và người lính già thời Nguyên Phong càng thêm bền vững.

– Nhà người nghĩ ra mẹo dùng lửa thật sắc sảo đấy.

Ông già Bình Than ngượng nghịu:

– Bẩm Quốc công, mẹo ấy không phải của con mà là của một bác dân binh người xóm Núi. Bác ta chuyên sống với nương rẫy. Hươu nai, heo rừng, cây cáo hay ra đào bới phá hoại hoa màu. Bác ta phải đốt lửa đuổi dã thú. Bác ta bảo chỉ một mớ lửa cũng đuổi được hổ dữ.

– Ừ, đúng thế đấy!

Trần Quốc Tuấn đáp lại như vậy và một điều vui mừng mới làm đôi mắt ông chớp sáng.

Tài trí của trăm họ thật vô tận, ý chí thắng giặc của trăm họ bền vững như núi cao. Bất chợt, một ý định lóe lên trong tâm trí Trần Quốc Tuấn. Giá như từ bốn phương trời của đất nước, có những ông già thay mặt cho trăm họ, nói lên những lời đánh thếp, thống thiết với triều đình và

Quan gia thì hay biết nhường bao. Chắc rằng nếu còn chút nào do dự, chưa tin ở thắng lợi cuối cùng, thì trước những lời nói biểu lộ tấm lòng son sắt và ý chí quyết thắng của trăm họ, triều đình và Quan gia càng thêm bền lòng. Hay là ta dâng sớ xin Quan gia cho triệu bà lão về kinh? Nhưng nếu bà lão lại có người không quyết đánh thì sao?... Không! Không! Bao lâu nay trăm họ một lòng vì nước và có những gương sáng vằng vặc như trăng rằm tháng tám. Sức mạnh ấy chính là chỗ dựa của kế hoạch phá giặc dữ lần này. Trần Quốc Tuấn đắm đắm nhìn tập giấy lụa bạch trắng tinh bày trên án. Và ngọn bút song Chu quản trúc vàng nằm ngang trên chiếc nghiên mã não như mời ông cầm lấy nó... Khi ông nháp xong bài sớ dâng vua và đang đọc lại thì cụ Uẩn lại từ ngoài vườn hấp tấp bước vào. Ông cụ thưa bằng một giọng hốt hoảng:

– Bẩm Quốc công, có một người ăn mặc rách rưới muốn xin vào ra mắt. Anh ta nói là có việc rất cần và bảo lính tuần dâng hầu Quốc công vật này.

Ông cụ đặt cái vật ấy lên án. Trần Quốc Tuấn giật nảy mình nhận ra nửa mảnh phù Hưng Đạo, vật làm tin giao cho Đỗ Vỹ hồi tết. Vị tướng già vút bút đứng phắt dậy, sảng giọng:

– Dẫn người ấy vào ngay nhà sách cho ta.

Trần Quốc Tuấn mặc chiếc áo mền vào người, ông lúng túng xô lộn tay và giận dữ mắng gằn trong cổ họng. Khi ông tới phòng đọc sách, cụ Uẩn đã cho thấp bốn đôi bạch lạp và thả rèm lụa che cửa cho ấm. Trần Quốc Tuấn bốn chồn ngồi trước cái án mà Đỗ Vỹ đã dùng để trải giấy vẽ tranh trước đây chín tháng. Những bức tranh ấy bây giờ vẫn treo trên vách hậu. Thời gian đã làm tranh cũ kỹ đi đôi chút, nhưng chính vì thế mà sắc màu thêm độ chín, thêm tình cảm. Cụ Uẩn đưa một người lạ mặt vào. Người này không phải là chàng trai tóc xanh thuở nọ. Một mớ tóc khô úa lổm chổm, một cặp mắt đục, lơ lơ, một bộ quần áo rách rưới phủ lên một thân hình gầy guộc, và hai bàn tay có những đốt cong queo đặt run rẩy lên chiếc gậy tre sây sát. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc đứng lên, chăm chú nhìn người lạ mặt. Người ấy gỡ tấm áo tơi lá vắt ngang vai, chấp hai tay vái chào:

– Thưa Quốc công, quân tiên phong của giặc đã lên đường được mười ngày.

Trần Quốc Tuấn nhận ngay ra cử chỉ đường hoàng của Đỗ Vỹ. Ông cầm tay kéo Đỗ Vỹ vào ghế và cho phép Đỗ Vỹ ngồi. Ông ra lệnh cho cụ Uẩn pha trà sâm ngay tức khắc, Trần Quốc Tuấn trù mển thương sót Đỗ Vỹ khi nghĩ rộng ra về những gian nguy, khó khăn mà con người này đã phải vượt qua để đem về cho dân tộc những tin tức tối ư cần thiết và quý báu.

– Bẩm Quốc công, giặc động binh năm mươi vạn cả lính lẫn phu. Nguyên soái giặc là hoàng tử Thoát Hoan, con trai thứ chín của Hốt Tất Liệt. Tướng tiên phong là Ô Mã Nhi.

Đỗ Vỹ bình tĩnh so sánh tài năng của hai tướng giặc. Thoát Hoan lần này là lần đầu tiên cầm một đạo quân lớn, nhưng y đã từng chinh chiến nhiều năm, đánh Tống, đánh Đại Lý. Đó là một tướng giặc đang thèm khát chiến công, cách đánh của y táo bạo tới mức liều lĩnh và dễ dàng để hở những chỗ yếu trong thế trận. Còn Ô Mã Nhi là một tên tướng người Hồi Hột, đánh bộ giỏi, đánh ngựa giỏi, ưa đánh nhau bằng những đội quân nhỏ vào những chỗ bất ngờ. Y còn được Hốt Tất Liệt phong cho danh hiệu Dũng tướng.

Trần Quốc Tuấn trầm ngâm:

– Đều là những tướng chưa đủ bản lĩnh cầm quân lớn.

Đỗ Vỹ chợt nở một nụ cười kính phục. Anh ta tiếp tục:

– Bẩm Quốc công, bộ não của quân giặc là tên phó tướng A Lý Hải Nha. Tên này đã hạ nhiều thành Tống như Phàn Thành, Tương Dương, Giang Lăng... và đã đánh chiếm hai mươi châu Nam Tống, kể cả đảo Quỳnh Châu. A Lý Hải Nha giỏi dùng mẹo. Y thường vừa đánh vừa dụ hàng, biết dùng pháo, biết chắn sông, tháo nước, biết đánh lửa, triệt lương. Ngay như Toa Đô và Ô Mã Nhi cũng do chính A Lý Hải Nha dạy dỗ. Ngoài ra, giặc còn phái thêm tên gian thần nhà Tống là Lý Hăng theo quân.

Trần Quốc Tuấn gần tiếng:

– Có phải cái tên đã đánh bại người trung liệt Văn Thiên Tường ở mỏm Nhai Sơn không?

– Bẩm Quốc công, chính hắn.

Như vậy là giặc có bao nhiêu tướng giỏi nhất đều xuất hết. Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ. Hai câu thơ của Văn Thiên Tường lại vang lên trong tâm hồn ông: “Người ta tự cổ ai không chết. Lưu lại lòng son trong sử xanh”. Trần Quốc Tuấn thấy thương Văn Thiên Tường vô hạn. Đỗ Vỹ kể tiếp rằng giặc mang trọng binh nên đi rất chậm. Quân tiên phong phải mở đường bắc cầu để dùng xe chở lương qua. Theo như Đỗ Vỹ tính toán, phải tới cuối tháng chạp, giặc mới tới được biên giới nước ta.

– Nhưng thưa Quốc công, quân thủy của giặc không mạnh lắm. Lướt về tôi từ bán đảo Lôi Châu đáp thuyền qua đảo Quỳnh Châu. Tôi đã xem xét kỹ tình hình sửa soạn binh thuyền của giặc. Chúng thu thuyền đánh cá chữa thành thuyền tải lương, còn thuyền chiến thì không nhiều. Đội quân thủy của giặc là một đội quân tải lương chứ không phải là một đội quân chiến đấu tinh nhuệ.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Điều ấy ông đã dự đoán từ lâu. Nếu giặc muốn có một đội quân thủy thật mạnh cũng không phải mỗi lúc có được ngay. Giá như chúng được thấy hai vạn con người mình xăm chàm như giao long đang vùng vẫy dưới nước thì chúng sẽ còn lo lắng tìm đủ mọi cách để tăng quân thủy lên nữa .

– Bẩm Quốc công, quân cưỡi ngựa của ta chưa bằng được quân cưỡi ngựa của giặc nhưng quân thủy của ta lại trội hơn quân thủy của chúng. Trưa nay, con đã nhìn thấy Yết Kiêu dàn trận trên sông...

Trần Quốc Tuấn kinh ngạc ngắt lời Đỗ Vỹ:

– Chiều nay con đã về tới bờ sông Lục Đầu à?

– Thưa vâng.

– Thế sao bây giờ con mới tới đây?

Đỗ Vỹ im lặng một lát. Trên gương mặt xanh gầy của anh, đôi mắt đục lờ thoáng loé lên một ánh vui vẻ tinh nghịch.

– Thưa Quốc công, con đau tất cả các khớp xương nên đi rất chậm.

Đỗ Vỹ khẽ kéo ống quần lên để Trần Quốc Tuấn nhìn thấy đầu gối anh đang tấy đỏ. Sau đó anh giơ hai bàn tay lên trước mặt vị tướng già.

– Thưa Quốc công, giặc phá nhiều thám mã chặn giữ các ngã. Chúng đã nhiều lần phát hiện được con. Lần tháng trước con đã phải dùng tới chiếc áo cà sa của các nhà sư phương Bắc. Nhưng về sau, A Lý Hải Nha

cho vẽ hình con treo khắp nơi truy bắt. Con đã phải dùng tới môn thuốc riêng uống cho teo thịt và làm sưng các khớp xương lên để giả làm người mắc chứng bệnh hiểm mới lọt về đây được.

Trần Quốc Tuấn hé miệng định hỏi điều gì rồi lại thôi. Đỗ Vỹ hơi mỉm cười nói tiếp:

– Các khớp xương này có khôi cũng phải lâu mới mềm mại được như trước.

Trong căn phòng đột nhiên yên lặng, trang trọng, hai người một già một trẻ chăm chú nhìn nhau không chớp mắt. Gió thu lọt qua lá màn lụa thổi lật sạt những bức tranh treo trên vách. Gió thổi tắt luôn ba ngọn nến làm cho ánh sáng trong căn phòng giảm hẳn xuống. Trần Quốc Tuấn chợt hiểu thêm một điều lớn lao nữa. Đó là sự hy sinh của trăm họ! Dân tộc ta kiên cường, yêu nước. Điều ấy là cội rễ của non sông xã tắc. Ông đã thảo sớ dâng Quan gia triệu bô lão về kinh với ý định củng cố niềm tin cho triều đình. Nhưng giờ đây, khi hiểu thấu lòng hy sinh của trăm họ, niềm tin chiến thắng của chính ông càng thêm vững chắc.

– Bẩm Quốc công, con sẽ làm thơ ca ngợi đất nước ta.

Đỗ Vỹ uống một ngụm trà sâm. Anh điềm đạm dùng mấy ngón tay cong, cứng, giở những trang sách trên án.

Đó là tập thơ của Thượng hoàng Thánh Tông. Trần Quốc Tuấn ước thầm: “Làm sao có thể tìm được một thầy thuốc giỏi trong thiên hạ chữa bệnh cho người trai trẻ này. Chắc chắn anh ta sẽ thành một người đặc dụng”.

Ông buộc Đỗ Vỹ đi nghỉ và ông trở về căn phòng riêng. Đêm đã sang canh tư. Trần Quốc Tuấn không ngủ nữa. Ông suy nghĩ về những ý tứ trong bản hịch của ông đang thảo. Thế là giặc đã xuất quân! Tổ quốc đang đứng trước một hiểm họa xâm lăng chưa từng có. Giặc dữ đã từng đánh bại nhiều nước, làm cỏ nhiều dân tộc. Vó ngựa xâm lược của chúng đã từng giày xéo lên biết bao miền rộng lớn mệnh mang. Giết người! Đốt làng xóm! Đốt kinh thành! Và cướp bóc! Những tội ác ấy lần này giặc rắp tâm gieo rắc lên đất Việt yêu dấu! Không thể thế được!

Trần Quốc Tuấn nghĩ đến những thôn xóm hiền hòa, tối tối có tiếng trẻ đọc sách, những cánh đồng lúa chín thoang thoang hương thơm, những đoàn thuyền chở cá hong lưới về bến mỗi buổi chiều. Biết bao

mồ hôi nước mắt và máu tổ tông đã chảy để lập nên giang sơn đẹp đẽ yên ả này. Trần Quốc Tuấn thấy lòng xót như xát muối. Hà! Giặc Thát! Người Việt ta không để các ngươi hoành hành trên đất nước này đâu. Người Việt từ xưa tới giờ và mãi mãi về sau này không cho phép bất cứ tên giặc nào đụng tới một ngọn cỏ, một lá cây mọc trên đất Việt... Bên ngoài, trăng đã xế về tây, càng sáng lạnh. Sông Lục Đầu no nước chảy ồ ạt như sóng Hải Đông. Hương Vạn Kiếp ngủ say chờ khi trời dậy. Trong phòng, Trần Quốc Tuấn thấy ngời lên một niềm tin chiến thắng mãnh liệt. Niềm tin ấy bắt nguồn từ chỗ dựa to lớn tốt cùng trong bản kế hoạch phá giặc của ông. Trăm họ! Trăm họ là một sức mạnh vô địch. Trăm họ có thể hy sinh từ niềm vui, lễ sống đến tài sản, tính mạng của họ cho đất nước độc lập. Ngọn bút song Chu trong tay Trần Quốc Tuấn lướt nhanh như trôi trên trang giấy lụa mịn màng... Vị tướng già đang thảo hịch, bản hịch của ông, bản hịch sẽ làm nức lòng chư tướng và sĩ tốt.

Chương 9

Đoàn thuyền hộ tống Trần Quốc Tuấn từ sông Thiên Đức rẽ qua sông Cơ Xá lúc trời sắp bình minh. Trần Quốc Tuấn đứng trên mũi thuyền say sưa ngắm cảnh trời nước mênh mang, cảnh trí và không khí buổi sớm mai trong lành gợi cảm xúc lâng lâng trong tâm hồn vị tướng già. Hôm nay là một ngày đẹp trời đầu tháng chạp năm Giáp Thân (đầu tháng 1-1285). Trần Quốc Tuấn mặc áo đại bào về Thăng Long chào vua. Cự Uẩn lo lắng về tuổi cao của Trần Quốc Tuấn nên đã nài ông phải khoác thêm chiếc áo cừu ngựa hàn trước khi xuống bến Mai Hiên. Đáng như mọi lần, cự Uẩn sẽ là người giữ lái thuyền tướng. Nhưng cự Uẩn đã được dân hương và thái ấp Vạn Kiếp đồng thanh cử làm người thay mặt lên kinh thành hầu chỉ Quan gia. Để chuyển đi có thêm ý nghĩa, Quốc công Tiết chế đã sai gia nô đội Yết Kiêu đem mười chiếc thuyền to có lầu, đưa cự Uẩn và những bô lão các làng bên bờ Lục Đầu về Thăng Long. Những chiếc thuyền ấy đang giương buồm thênh thang mé trước mặt vị tướng già và ông có thể nhận ra trong số bô lão đứng ngắm cảnh, bóng dáng rụt rè của cự Uẩn. Chân trời phía đông rạng hồng rồi chuyển dần sang đỏ tươi. Thăng Long vụt hiện ra lộng lẫy với vô vàn cờ xí cắm la liệt. Trên dòng sông bao la, hàng ngàn thuyền từ các miền xa lạ cũng đang xuôi về bến lớn kinh thành. Đây là loại thuyền mũi vươn cao của cửa lộ quá Hóa, hai bên mạn cặp những cây luồng to làm phao. Đây là loại thuyền thoi mình dài như con cá sấu, nhưng những cặp bơi chèo xòe ra hai bên nom như chân rết. Đây là loại thuyền biển Hải Đông, vỏ tròn trái dưa, bênh bồng lướt như không chạm nước... Đó là những con thuyền từ nhiều lộ, đưa bô lão và các vương hầu về Thăng Long dự yến vua ban. Bình minh trên sông thật khoáng đãng.

Cây cỏ hai bờ một màu xanh non, và những con cò trắng tinh khôi sợ hãi bay tít trên cao tránh tiếng hò nhịp khoan của thủy thủ. Dô ơ hò... Khoan ới hò khoan Dô ơ hò... Tiếng hò bát ngát trên sông chen tiếng ốc của thủy thủ lộ Hải Đông trầm như tiếng gió. Càng về gần Thăng Long, cảnh sông càng thêm nhộn nhịp. Những con thuyền chèo mũi về bến Đông. Trần Quốc Tuấn đắm đắm nhìn Thăng Long yêu dấu. Kinh thành

hôm nay như bùng Lệnh (tiếng dùng riêng của vua). tươi lên. Đội trống đồng của quân Tứ sương đang đánh điệu mừng. Tiếng trống bùng binh, bùng binh, đôi lúc lại điểm một tiếng thùng mà âm vang loang mãi đi rất xa trên mặt sông. Đây kia, đỉnh tháp Báo Thiên xa lắc và mé ngoài là cửa Giang Khẩu rộng thênh thang. Đây kia là nóc vọng lâu của cửa Đông, bên trên bay phấp phới lá cờ đại bái chỉ dùng những khi có lễ lớn hoặc lúc xuất quân. Còn đây là những nóc nhà cao thấp của phố phường nơi ông đã từng rong chơi những ngày tuổi trẻ...

Trần Quốc Tuấn chợt thấy yêu Thăng Long biết bao nhiêu. Thăng Long là một kinh thành chứng kiến biết bao vinh quang của dân tộc. Thăng Long là một kinh thành lưu giữ quá nửa tâm hồn của ông. Trần Quốc Tuấn nhớ tới những trại trồng hoa với những cô gái quê chất phác. Những cô gái có đôi tay kỳ diệu một nắng hai sương vun xới cho những bông cúc vàng đại đóa lộng lẫy. Ông nhớ tới những đêm thả thuyền trên hồ Tây, nghe các cô phường làm giấy vừa hát vừa giã dó canh khuya. Tiếng chày khuya cần cù nhắc nhở trai làng hãy đọc sách cho tới sáng. Ông nhớ tới những ngày rằm tháng giêng ngào ngạt khói hương của Phật. Những cụ bà, những người mẹ đi lễ chùa xin lộc cầu phúc cho con cháu và đó cũng là những ngày ông hay cưỡi ngựa dạo chơi xem cỏ non mới mọc. Ông nhớ cả những phố phường đông đúc, người bán, kẻ mua, nhớ tiếng ồn ào, tiếng gọi, tiếng cãi nhau, nhớ cả những khi rượu say chuẩn choáng từ Hoàng Mai lần về vương phủ.

Những ngày tươi trẻ ấy qua đi đã lâu nhưng vẫn in đậm trong tâm hồn ông khiến cho ông lưu luyến, say mê cái kinh thành mà mỗi bước đi người ta lại tìm ra một điều chi mới lạ. Nhưng lần này về Thăng Long, Trần Quốc Tuấn còn thấy lòng mình hồi hộp, một cảm giác ông chưa hề có. Sáng hôm nay, theo lệnh của Thượng hoàng Thánh Tông, Quan gia sẽ cho bày đại yến ở điện Diên Hồng. Quan gia đã làm theo số tâu của ông! Sáng hôm nay, bô lão cả nước sẽ về đây. Mỗi làng cử một vị cao tuổi nhất, đức sâu dày nhất. Mỗi bô lão sẽ thay mặt cho cả làng tâu lên Quan gia ý muốn của trăm họ. Rằng Đánh hay Hàng! Khi nghe tin địch đã lên đường, việc hòa hay chiến trở thành bức thiết buộc ai nấy phải suy nghĩ. Ngay những người vô tâm nhất cũng phải nói ra ý định của mình. Nhiều cuộc tranh cãi đã xảy ra giữa những người thân thiết với nhau nhất. Ông chợt nhớ tới cuộc tranh luận nảy lửa giữa cung Quan Triều trước mặt

Quan gia. Một bên là ông. Một bên là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Đó là một cuộc tranh luận làm cho ông tức giận đến run cả chân tay. Cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề lập kế, một vấn đề quan trọng nhất để giữ nước. Trần Quốc Tuấn đã phân rõ chỗ mạnh chỗ yếu của quân ta và quân Nguyên rồi ông thẳng thắn nói rằng giặc mạnh hơn ta, thiện chiến hơn ta. Nhưng ông nói thêm: nhân dân cả nước sẽ cùng với quân đội kết thành một tòa thành kiên cố cao như núi, dài như sông, mạnh mẽ như lũ lớn mùa thu cuốn phăng quân tướng giặc ra biển. Chiêu Quốc vương tò mò nhìn ông chăm chú và hỏi:

– Như vậy có phải Quốc công cho rằng những người thôn dã ngu độn vô học sẽ là lực lượng chính để chống giặc?

Trần Quốc Tuấn đã trả lời:

– Chính phải! Tôi đã thấy họ tập trận rất giỏi, như những người lính thiện chiến nhất.

Chiêu Quốc vương cười lớn:

– Cũng có thể như thế, nhưng đây là tập trận. Tôi xin nhắc Quốc công rằng trăm người trăm dạ, biết đâu mà giao phó giang sơn xã tắc cho cái lũ cùng đinh ấy được. Họ ăn còn chẳng nên đội, nói còn chẳng nên lời, thành với trì gì lũ ấy. Tôi không tin họ dám chống giặc.

Trần Quốc Tuấn nổi giận bừng bừng. Chỗ mạnh của ông là tâm hồn và trí óc. Còn chỗ yếu của ông chính là ở cái miệng. Ông chỉ có thể bàn bạc ngay thẳng chứ không biết nói bóng gió hoặc dùng lời lẽ quanh co trong cuộc tranh cãi. Có lẽ vì thế, nhà vua đã ngơ ngác nhìn cả hai người. Trần Quốc Tuấn hiểu ngay bụng nhà vua nghiêng ngả. Ông quả quyết tâu vua cho triệu bộ lão về kinh như lời tâu của ông trong tờ sớ đã gửi lên kinh hồi tháng tám. Ông nói:

– Thần đoán chắc trăm họ quyết đánh. Nếu sai thần xin chịu tội chết!

Chiêu Quốc vương cười nói như không:

– Việc gì mà Quốc công phải nổi giận. Tôi xin cuộc với Quốc công một bữa rượu.

Nghe nói vậy, Trần Quốc Tuấn càng giận. Ông nghiêm sắc mặt, im lặng, cặp môi mỏng kiên nghị run lên bần bật. ...Thuyền dòn cửa bến, sóng dềnh lên chao đảo những con thuyền. Trần Quốc Tuấn bừng tỉnh

nhìn chung quanh. Các thuyền khác đang dẹp lối để dành cho thuyền của ông cập bến trước. Ông quát to:

– Truyền cho các thuyền quân dạt ra để các bô lão lên bộ trước.

Ông tì tay lên cây gậy trúc xương cá, say sưa nhìn những con thuyền chở các cụ đi qua trước mặt mình. Có tiếng xôn xao hỏi nhau:

– Ai đấy? Ai đấy?

– Quốc công Hưng Đạo vương chứ còn ai!

Các cụ bô lão chấp tay vái ông:

– Chúc Quốc công tay linh, mắt sáng.

– Chúc Quốc công tuổi thọ như biển Đông.

– Chúc Quốc công mạnh như con beo con cọp.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười đáp lễ. Nghe cụ già chúc ông mạnh như con beo con cọp, Trần Quốc Tuấn biết ngay ông cụ là dân miền rừng. Người miền rừng vốn thật thà như thế. Các cụ bô lão vẫn lần lượt đi qua trước mặt Trần Quốc Tuấn. Cụ nào cũng mặc áo mới. Ông nhìn thấy Cụ Uẩn sừng sình, ngượng nghịu trong tấm áo the hoa chữ thọ nhuộm thâm. Tấm áo này do dân hương Vạn Kiếp cử người sành sỏi về tận làng La Khê kén the tốt may cho cụ Uẩn. Trần Quốc Tuấn gọi to sang thuyền ông cụ:

– Cụ ơi! Nhớ lời ủy thác của dân Vạn Kiếp nhá!

Tất cả mọi người trong thuyền cụ Uẩn ồn lên:

– Quốc công cứ yên trí. Chúng tôi cứ xin Quan gia gọn một tiếng là “Đánh”.

Trần Quốc Tuấn nhìn thấy Yết Kiêu giữ lái con thuyền ấy. Anh de chân chèo để gió thổi bay tung vạt áo chiến, và toét miệng cười... Thuyền các bô lão lần lượt cập bến Đông. Trần Quốc Tuấn nhìn lên thấy đích thân Thượng tướng quân Trần Quang Khải chỉ huy các quan kinh thành ra đón các cụ. Chiêu Minh vương đứng dưới cái nghi môn vóc đỏ, chấp tay chào các cụ. Các quan chia nhau mời các bô lão lên võng. Mỗi cụ ngồi riêng một võng, bên trên che hai chiếc lọng xanh. Phường Hòe Nhai đông kín người. Dân kinh thành chưa hề thấy cuộc đón rước nào vừa bình dị vừa long trọng như vậy. Không thấy có lính Tứ sương cầm binh

khí giữ trật tự nhưng lại thấy Chiêu Minh vương đón khách. Dân Thăng Long ồn ào hỏi nhau:

- Sao ông cụ kia ăn mặc lạ thế nhỉ?
- À! Người Tày lộ Tuyên Hóa mà lì.
- Cụ bô kia dễ đến tám mươi tuổi ấy chứ?
- Tám mươi. Tám mươi thì có làm em út ông cụ.

Trần Quốc Tuấn bật cười. Ông cụ già thật, đi lấy bẫy không vững mặc dù đã có hai người trai tráng xách hai bên nách, dìu đến bên vồng. Trần Quốc Tuấn nghe tiếng ai hỏi rất giống tiếng cụ Uẩn:

- Cụ Nhiêu đó?
- Ấu! Lão đây! Ai hỏi lão đấy?
- Cháu đấy ạ. Sao cụ chẳng cho đàn em nó đi thay có được không? Đường xá xa xôi thế này, lại gió máy nắng nôi...
- À, thằng cả Bình Than hả? Trăm ngàn năm mới có hội này. Chết sống tao cũng đi thay mặt cho hương Chí Linh một phen.

Trần Quốc Tuấn thấy ấm dần người mặc dù gió bắc vẫn ù ù thổi trên sông. Trên bờ, Chiêu Minh vương đã ra lệnh cho trạo nhi vồng các bô lão vào Hoàng thành. Ông cẩn thận buộc anh em phải buông màn kỹ lưỡng cho kín đáo gió máy. Khi thuyền Trần Quốc Tuấn vào bến, đoàn các bô lão đã đi xa. Trần Quốc Tuấn lên bộ. Ông lập tức ra lệnh cho tất cả số quân về hôm nay phải chỉnh bị hàng ngũ. Các chiến thuyền đổ theo từng quân, mũi quay ra sông, sẵn sàng rời bến. Thủy thủ không được rời thuyền và ai đứng vào chỗ nấy. Ông ra lệnh cho các đội quân bộ và quân cưỡi ngựa xếp thành từng khối vuông vức hai bên đường hòe. Đội nào cũng phải cắm cao ngọn phướn của mình lên mé trước. Các tướng của từng đội đứng ngay bên tả cây phướn và phải xem xét lại cách nai nịt của binh lính và của chính mình. Sau đó ông ra lệnh cho Dã Tượng lên đài cờ, cắm ngọn cờ tiết chế cho thực thẳng.

Lúc ấy mặt trời lên. Nắng chiếu vào thế trận uy nghi, lập lòe ánh binh khí. Quân sĩ không một ai cử động, chỉ thỉnh thoảng có tiếng ngựa chiến nện vó hục hặc. Nhìn một lượt thật chậm và thật kỹ lưỡng, Trần Quốc Tuấn hài lòng. Quân sĩ các lộ khỏe mạnh. Binh khí sắc bén và quần áo đủ ấm. Có những chiến sĩ như thế này, một người tướng giỏi có thể đánh

thắng một kẻ địch hung hãn tưởng như vô địch. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đánh một hồi chiêng, cho quân sĩ nghỉ tại chỗ. Nguyễn Địa Lô dắt con ngựa tía mật đến cho ông, nhưng Trần Quốc Tuấn không lên yên. Ông đưa cây gậy xương cá cho Dã Tượng và đi bộ về Cửa Việt Thành, theo sau là Nguyễn Địa Lô với con tía mật.

o o o

Trên chiếc sân châu rất rộng mé trước điện Thiên An, các bô lão đang tụm năm tụm ba hỏi han nhau về tin tức các bộ. Trần Quốc Tuấn sung sướng thấy Quan gia và triều đình đãi khách rất trọng vọng. Từ cửa Việt Thành đến thêm điện Thiên An, các cụ bô lão muốn đi đâu thì đi, muốn xem gì thì xem. Quan gia chưa ra triều. Lính giáp sĩ để nguyên gươm trong vỏ, đứng khoanh tay tít tận đằng xa và họ chỉ được lệnh canh giữ ba cửa lớn thông vào hậu cung. Trần Quốc Tuấn gặp Thượng tướng quân Chiêu Minh vương. Hai người cũng đi vào cung Quan Triều để tâu Quan gia rằng bô lão cả nước đã đến đông đủ. Vị tướng già còn nhìn thấy cụ Uẩn sừng sính trong chiếc áo the hoa chữ thọ đang trò chuyện với mấy bô nữa bên bờ hồ Dưỡng Ngư. Cụ Uẩn cũng nhìn thấy Trần Quốc Tuấn. Cụ bảo với mấy ông bạn già mới quen:

– Các cụ ạ, các cụ ở tận vùng núi xa nên chưa được biết đến đức nhân của Quốc công tôi.

Một ông cụ mặc áo chàm thêu chỉ bạc cãi lại ngay:

– Sao chúng tôi chẳng biết. Cụ đừng nói hàm hồ. Cả nước ai chẳng biết đức ông yêu lính như con. Cụ Uẩn không phật ý.

Ông cụ chỉ cười:

– Cụ biết nhưng không biết kỹ đâu.

Hai ông già cứ cãi nhau về biết với không biết kỹ mãi. Mấy bô lão kia phải can rất khéo mới kéo được hai cụ đi xem nhên nhang các chỗ. Các cụ bô lão đều là những người ở xa kinh thành. Phần lớn các cụ lên kinh lần này là lần đầu và hầu hết bây giờ mới được vào Hoàng thành. Cụ Uẩn may mắn là một người lính già thời Nguyên Phong đã từng ở trong quân cấm vệ. Ông cụ dẫn các bạn mới đi từ điện Thiên An sang điện Tập Hiền, qua cầu Ngoạn Thiêm để vòng trở lại bên bờ hồ Dưỡng Ngư. Cụ nói:

– Quan gia thiết triều ở trong điện Thiên An. Chỉ các vương giữ việc quân việc nước to lớn mới được lên điện. Còn các quan văn, võ thì chỉ chia ban đứng dưới sân này.

– Thế còn điện Tập Hiền?

– Điện ấy là chỗ Quan gia đọc sách và hỏi nghĩa kinh sử các ông thái học sinh. Đằng sau điện Tập Hiền có gác Bí Thư chứa hàng vạn quyển sách. Cứ nguyên phủi bụi cho sách cũng phải mấy người.

– Hàng vạn quyển thì ai mà đọc hết được nhỉ? Tôi cả đời chưa đọc hết một quyển. Mà đọc trang nào cũng lố mỗ, khối chữ không biết.

Các cụ hỏi nhau nhiều chuyện đại loại như vậy về cung điện rồi rủ nhau xem kèo chạm, cột sơn son... Đến đâu cũng trầm trồ khen ngợi. Nhưng các cụ thích nhất cái hồ Dưỡng Ngư. Vào mọi buổi sáng cỡ này, nội giám vẫn rắc bỏng cho cá ăn. Cá đã quen lệ, chúng lên cả mặt nước, phe phẩy đuôi, ăn lập lờ chậm chạp. Một cụ bảo:

– Gồm, cái giống cá đâu mà quý thế. Giếc đâu mà giếc dài đến hơn gang tay!

Cụ Uẩn nói ngay:

– Ấy cái giống giếc này đem từ lộ Đà Giang về đấy. Giống nó đẻ kìn kìn, mau ăn mau lớn. Ngày xưa, tôi còn ở Hoàng thành, cứ mỗi năm lại đánh cá một lần dâng Quan gia. Lần nào Quan gia cũng chia cho quân Tứ sương mỗi đô vài thúng.

Một cụ thích thú:

– Thế thì tốn rượu nhể! Giá quê mình cũng có nhể!

Nhưng một cụ khác hoài nghi:

– Chẳng biết nó có nhiều thịt không chứ như cái giống ngao to bề ngang mà mỏng mình như giấy thì chán chết. Ta lại xem đi!

Mấy cụ kéo nhau xuống tận bậc lên xuống để xem cho rõ hơn. Bầy cá dạn người không lặn xuống nước. Trái lại, chúng ve vẩy đuôi, bơi quây quanh thêm bậc, miệng hớp hớp ngay mặt nước, con nào con nấy béo phây phây. Một cụ dùng tay bắt cá xem. Thành tình một cụ trượt rêu trơn lạng người hầy ngay cụ Uẩn ngã đánh tùm một cái xuống hồ. Các cụ hốt hoảng xúm nhau lại, kéo ông cụ ngã dưới nước lên bờ. Thôi thì

quần áo, râu tóc ướt lướt thướt hết cả. Chòm râu bết nước tóp lại, chiếc khăn tam giang tụt xuống cổ lòng thông một đầu, nước rỏ tong tong...

Đúng lúc ấy, chuông vàng đánh chín hồi báo hiệu nhà vua ra điện! Trong cung, tiếng chuông đồng đặc điểm tới hồi thứ chín. Sau đó, đô Hồ dực dàn quân từ hậu cung ra tới cửa lớn điện Thiên An. Vua Nhân Tông ngự dưới một đám lọng vàng lộng lẫy. Viên tướng trấn điện hôm nay là Phạm Ngũ Lão. Những người lính cấm vệ theo lệnh của Phạm Ngũ Lão chia nhau đứng cách những khoảng rất đều dưới thềm điện. Đằng sau Nhân Tông là các vương hầu giữ những chức vụ quan trọng nhất trong triều, những người ban được biển Nhật nội hàng ngày vào chầu vua trong cung Quan Triều. Dẫn đầu các vương hầu là Thượng tướng quân Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, người đang cầm quyền tể tướng đầu triều. Rồi đến Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, trấn thủ lộ Đà Giang, Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, trấn thủ lộ quá Hóa, Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng, chỉ huy quân Thánh dực...

Trần Quốc Tuấn hân hoan nhìn quang cảnh mấy trăm nô lão đang làm lễ chúc thọ nhà vua theo lệnh xướng của viên nội giám. Hôm nay các cụ sẽ chứng minh ông nghĩ đúng hay sai. Vua Nhân Tông hơi ngoảnh đầu như muốn hỏi Trần Quang Khải một điều gì rồi lại thôi. Nhà vua không ngự trên ngai vàng như thường lệ mà xuống thềm, ra sân đến tận chỗ các nô lão đang quỳ lạy. Nhân Tông phán truyền miễn lạy cho các cụ và sai cấm vệ ban đôn cho các nô lão ngồi. Nhân Tông hỏi một cụ mặc áo nhuộm vỏ sù ngồi ngay đầu thềm:

– Ông cụ ở lộ nào về thế?

– Bẩm Quan gia, tôi ở lộ Hải Đông.

Trần Quang Khải khẽ nhắc ông cụ:

– Cụ phải nói là tâu Quan gia nhé.

Nhưng ông cụ cảm động quá nên nghe không thấu. Khi Nhân Tông hỏi ông cụ đã bao nhiêu tuổi, ông già Hải Đông đáp rằng:

– Thưa tôi cũng quên biến mất. Nhưng chắc ít nhất cũng trên chín mươi ạ.

Nhân Tông tủm tỉm cười. Nhà vua vẫn còn giữ tính hồn nhiên của một ông hoàng trẻ. Vừa qua, trong cung Quan Triều, Trần Quang Khải và

Trần Quốc Tuấn đã tâu bày cách hỏi han bô lão nhưng khi ra điện Thiên An, Nhân Tông quên tất cả.

Nhà vua rất cảm động trước cảnh mấy trăm ông cụ râu tóc bạc phơ, thay mặt cho nhân dân cả nước. Mỗi cụ là một tiêu biểu cho đạo đức và tài năng của một hương. Tất cả các cụ tượng trưng cho lòng dân cả nước. Nhân Tông ân cần hỏi thăm sức khỏe từng cụ, hỏi tên hỏi tuổi, hỏi tình hình mùa màng làm ăn của dân hương. Các cụ đâm bạo dạn dần lên, họ kể cho nhà vua nghe nhiều điều về thóc lúa, trâu cày mà Nhân Tông chưa hề biết. Trong không khí bớt dần trang trọng, Nhân Tông thăm hỏi lần lượt các cụ có mặt. Đến một chỗ có sáu cụ ngồi xúm xụp vào nhau, Nhân Tông dừng chân lại hỏi han. Nhưng nhà vua bỗng nhận thấy mấy ông cụ này trả lời rất lúng túng và họ cố tình ngồi lấp một bô lão ở mé sau. Nhân Tông bước hẳn lại gần, ngó qua vai các cụ rồi kinh ngạc thốt lên:

– Cụ làm sao thế này?

Mấy ông cụ kia đành ngồi né ra để lộ cụ Uẩn trong tấm áo the La Khê ướt lướt thướt. Một cụ đã phải tháo chiếc thắt lưng bao cho cụ Uẩn lau râu, lau tóc, nhưng ông già Bình Than vốn thấp nhỏ, rụt rè, bây giờ nom càng giống con cò gù ngâm nước. Trần Quốc Tuấn vội đỡ lời cụ Uẩn:

– Tâu Quan gia, đây là cụ thay mặt cho hương Vạn Kiếp. Thời Nguyên Phong cụ đã từng cầm giáo đứng trong quân.

Nhân Tông vốn rất quý trọng những chiến sĩ già đã chiến đấu thời Nguyên Phong, khi mà nhà vua vừa mới oe oe khóc chào đời. Vì vậy, vị vua trẻ hỏi sẵn đón:

– Cụ làm sao mà bị ướt hết quần áo râu tóc thế?

Cụ Uẩn đành rụt rè kể lại chuyện xem cá và nhỡ chân té xuống ao. Cụ nói:

– Tâu Quan gia, chúng tôi thích giống cá đó quá. Giá mà miền nào cũng có giống đem gậy trong các đầm ao thì chả mấy chốc mâm cơm nhà nào cũng ngon.

Vừa lúc đó, gió bắc thổi từ hồ Dưỡng Ngư vào mấy cơn liền làm cho cụ Uẩn run lên cầm cập.

– Chết nỗi! Ta thật sơ xuất.-Nhân Tông phán tiếp:

– Thị vệ đâu! Một nội giám thị vệ vội quỳ xuống nghe chỉ.

Nhân Tông sai vào hậu cung lấy áo ấm cho cụ Uẩn thay. Chỉ một lát sau, viên nội giám đã đem ra đưa cụ Uẩn một chiếc áo vóc tía may kép và một chiếc khăn nhiễu nhuộm màu tam giang.

Sau đó, Nhân Tông truyền các quan đưa các bô lão sang điện Diên Hồng. Bữa nay, điện Diên Hồng được trang trí rất khéo. Điện không có những hàng cột thép vàng lộng lẫy và những bức tường chạm đổi bằng gỗ trầm như Thiên An Điện cũng không có những bậc thềm rộng mà người lên hoặc xuống thềm cảm thấy thăm thẳm triền miên. Diên Hồng là một ngôi điện rộng làm từ cuối triều trước, có một vẻ đẹp trầm mặc, hùng vĩ với lớp mái vẩy cá chót cong và hàng cột chò chỉ trơn, màu đã xuống với tuổi gần một thế kỷ. Nền điện trải toàn chiếu cặp điều sát vào nhau và nhà vua đã sai bày tiệc yến lên đó để thết đãi các bô lão. Trong lúc Nhân Tông và Trần Quang Khải mời các cụ vào điện, Trần Quốc Tuấn chợt nhớ ra một điều. Ông đi ra cửa Việt Thành với ý định sai Nguyễn Địa Lô về vương phủ Hưng Đạo tìm Trương Hán Siêu đến cho ông. Nhưng may mắn thay Trương Hán Siêu đã chờ ông ở cửa Việt Thành và người chép sách trẻ nhận thấy Trần Quốc Tuấn đang húng khởi cao độ. Vị tướng già ra lệnh bằng giọng gấp gáp:

– Cháu cầm lấy cái này về ngay vương phủ hợp thư nhi bên ta và bên phủ Chiêu Minh sao cho ta làm năm nghìn bản.

Hẹn lúc mặt trời lặn chiều nay phải đem tới bến Đông. Trần Quốc Tuấn trao cho Trương Hán Siêu một cuộn giấy. Ông mở to cặp mắt sáng, đẹp dữ dội và bảo:

– Bản hịch của ta đây! Thôi đi đi!

Khi Trần Quốc Tuấn quay trở về gần tới điện Diên Hồng thì tiếng hô “Đánh! Đánh!” đã vang ầm Hoàng thành. Ông bước lên thềm điện, thấy Nhân Tông đứng giữa, các bô lão đang ngoảnh cả mặt về phía nhà vua. Một số cụ ngồi mé xa nhấp nhੌm quỳ gối lên và những cụ ở tận cùng thì đứng thẳng dậy để nghe và nhìn cho rõ hơn.

– Đây rồi, Quốc công Tiết chế đây rồi. Quốc công hãy nói để bô lão biết về sức ta và sức địch đi.

Trần Quốc Tuấn từ từ bước vào, đường bệ trong bộ áo chiến đại trào và chòm râu lổm đổm bạc rủ dài xuống mảnh đồng hộ tâm sáng bóng đeo

trước ngực. Một cụ nói to:

– Xin Quốc công cho đánh!

Toàn điện Diên Hồng lại rung lên: “Đánh! Đánh!”. Vị tướng già bốc sáng cặp mắt, sung sướng trong không khí tin tưởng, anh hùng. Ông nói:

– Xin các cụ nhớ cho rằng kẻ địch của chúng ta thiện chiến vô cùng...

Nhưng cụ Uẩn đã ngắt lời ông một cách rất bất ngờ:

– Chúng ta đã từng chọi giáo với lũ giặc ấy rồi.

Trần Quốc Tuấn suýt bật cười khi nhìn thấy cụ Uẩn sừng sấn trong tấm áo vóc tía mới tinh khôi. Ông nói:

– Đúng, chúng thiện chiến, ta cũng thiện chiến. Nhưng quân giặc đã mạnh lại rất đông. Chiến trường xảy ra trên nước ta, sao tránh khỏi những tổn thất cho trăm họ được...

Các bô lão ùa lên:

– Mất nước là mất hết. Xin Quốc công cho đánh.

Họ quay tất cả về phía vua Nhân Tông và hò la:

– Xin Quan gia cho đánh!

– Hương Tức Mặc chúng tôi xin đánh!

– Hương Tam Đái chúng tôi thà chết không hàng!

ông cụ già đã gọi cụ Uẩn bằng “thằng cả Bình Than” lấy bầy đứng dậy. Hai bô khác, râu tóc bạc như bông, xốc ông cụ đứng cho vững. Ông cụ nói thều thào:

– Thưa Quan gia, thưa Quốc công, tôi đã ngót trăm tuổi rồi, chết sống chẳng kể chi, nhưng tất cả đình tráng hương Chí Linh tôi cũng như cả nước thề thà chết chứ không hàng. Xin đánh!

– Sát Thát! Sát Thát! - Toàn điện Diên Hồng lại rung lên hai tiếng Sát Thát. Những lá rèm lụa đỏ lay động và lính cấm vệ đứng canh bên ngoài cũng thét vang:

– Xin Quan gia cho đánh! Sát Thát! Sát Thát!

Nhân Tông thoáng lấp lánh cặp mắt, nhà vua sai nội giám rót rượu vào chén của các cụ, rót sao cho đầy bỗng mắt thỏ. Nhà vua phán:

– Mời các cụ hãy uống đi! Ta mời các cụ. Các cụ để ta suy nghĩ giây lát rồi sẽ trả lời sau.

Nhưng cụ Nhiệu lại đứng dậy, nói:

– Quan gia chưa truyền chỉ, chúng tôi chưa an tâm. Quan gia chưa cho đánh, chúng tôi không đành lòng nhấp một giọt rượu.

Nhân Tông nhìn Trần Quang Khải, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Trần Bình Trọng..., nhìn các tướng đang im lặng mở to mắt trước quang cảnh và không khí trang nghiêm, chờ đợi tiếng nói tiêu biểu cho cả nước. Nhà vua khẽ nhắm mắt lại. Cả lịch sử oai hùng hàng nghìn năm của dân tộc trở về thét vang trong tâm hồn Nhân Tông. Trương Trắc thét: “Đánh”. Triệu Trinh Nương thét: “Đánh”. Lý Bí và Triệu Quang Phục thét: “Đánh”. Ngô Quyền rồi Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt... biết bao nhiêu anh hùng thuở trước vụt hiện ra lẫm liệt nghiêm nghị trước mặt Nhân Tông và vị nào cũng thét: “Đánh”. Nhân Tông mở to cặp mắt. Điện Diên Hồng im phăng phắc trong sự chờ đợi căng thẳng. Nhân Tông nói rất chậm nhưng rành rẽ:

– Vậy thì... các bô lão hãy nghe chỉ ta. Các bô lão hãy uống với ta một chén rượu thể vua tôi đồng lòng, cả nước đấu sức. Ta truyền: “Đánh!”.

Điện Diên Hồng rung lên trong tiếng thét như sét nổ: “Đánh! Đánh! Đánh!”. Các bô lão uống cạn chén rượu. Có cụ khóc lên rưng rức:

– Quan gia cho đánh rồi! Quan gia cho đánh rồi!

Chiếu rượu nghiêng ngả. Màn lụa rung rinh. Trần Quốc Tuấn thấy mắt mình nhòa đi, lòng ông rung động niềm biết ơn vô biên với trăm họ. “Chúng chí thành thành”, ý chí trăm họ là tòa thành vững chắc bảo đảm cho chiến thắng hoàn toàn, giữ vững non sông xã tắc. Chân lý ấy chói ngời, đỉnh ninh trong lòng vị tướng thiên tài. Cảm ơn các bô lão! Bản kế hoạch phá giặc của ông xây đắp từ hai năm nay, giờ đây biểu lộ sự chính xác tuyệt vời. Cảm ơn các bô lão và cảm ơn tất cả những ai đã giúp ông nhận thấy sức mạnh vô địch này! Việc quyết đánh đã định xong chỉ trong một khắc làm đảo lộn dự định công việc hôm nay của Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già lại rời điện Diên Hồng ra cửa Việt Thành một lần nữa. Ông gọi Nguyễn Địa Lô đến và ra lệnh:

– Về ngay vương phủ trao mệnh lệnh ta cho Trương Hán Siêu, hẹn chính ngọ phải có đủ năm nghìn bản hịch ở bến Đông. Lấy ngựa ta mà đi

rồi quay ngay lại đây đón ta.

Trần Quốc Tuấn nhìn theo bóng Nguyễn Địa Lô và con ngựa tía mật lao đi trong một cơn lốc bụi mù...

Chương 10

Gần trưa, Chiêu Minh vương hộ tống nhà vua tiển Trần Quốc Tuấn ra bến Đông làm lễ tế cờ xuất sư. Quân Long dực, Hổ dực cưỡi ngựa đi trước mở đường. Lính hai quân tả, hữu Thánh dực dưới quyền chỉ huy của Trần Bình Trọng hộ vệ hai bên kiệu rồng của Nhân Tông. Kề sau kiệu là Trần Quốc Tuấn hiên ngang trên lưng con ngựa tía mặt mép còn sủi bọt. Sau đó là Thượng tướng quân Chiêu Minh vương và các quan văn võ. Cuối cùng là đoàn các bộ lão kéo dằng dằng trên con đường hòe từ cửa Việt Thành tới Đông Bộ Đầu. Nắng hanh! Cờ rực rỡ! Trống đồng bến Đông đã được lệnh đánh thì thùng. Nắng vàng lập lòe ngọn giáo. Nắng lập lòe trên mảnh hộ tâm của các tướng. Nắng long lanh trong mắt binh lính. Đến bến Đông, Nhân Tông xuống kiệu. Nhà vua lại trước đầu ngựa của Trần Quốc Tuấn, giữ cương cho vị tướng già xuống yên. Toàn bộ trăm họ, các quan văn võ và binh lính đứng im phăng phắc, mắt chăm chú nhìn Nhân Tông cầm tay đưa Trần Quốc Tuấn lên đài cờ. Chỉ nghe tiếng cờ bay phần phật và tiếng nước sông vỗ mạn thuyền chiến ì ùm. Không khí trang trọng đến tức thở. Nhân Tông vái Trần Quốc Tuấn và phán:

– Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trầm xin trao cho Quốc công.

Trần Quốc Tuấn nghiêm trang đáp lễ:

– Lão thần thể không để nhục mệnh của bệ hạ.

Nhân Tông ban kiếm Thượng Phương trao quyền chém trước tâu sau cho Trần Quốc Tuấn.

Nhà vua chăm chú nhìn vị tướng già và thấy Trần Quốc Tuấn quắc thước lạ lùng. Từ trên đài cao, Trần Quốc Tuấn lặng nhìn các đội quân hàng ngũ chỉnh tề bên dưới. Đây đây quân Thánh dực túc vệ thượng đô của Trần Bình Trọng, những người lính nổi tiếng võ giỏi, gan dạ nhất kinh thành. Đây đây đội quân cưỡi ngựa của Chiêu Văn vương ăn mặc gọn gàng, duyên dáng với viên tướng giáo luyện Triệu Trung trong bộ quân phục Tống. Đây đây đội quân thiếu niên Trần Quốc Toản đứng dưới ngọn cờ lớn mang sáu chữ kiêu hãnh “Phá giặc dữ, báo ơn vua”.

Này đây đội tượng binh của hương Vạn Kiếp xếp thành một khối đen to và húc hặc. Này đây đội quân lộ quá Hóa đeo nỏ ngang vai. Này đây đội quân của Chiêu Minh vương, của Hưng Vũ vương, của Trung Thành vương... Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mạng nặng nề. Ông thét lớn:

– Bớ ba quân!

Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước. Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:

– Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các người xuất sư phá giặc. Kiểm Thượng Phương đây!-Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.

– Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.

Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: Túc vệ là lính canh phòng Hoàng thành và bảo vệ nhà vua. Triều Trần chia quân túc vệ làm ba loại, thượng đô là loại khỏe mạnh và giỏi võ nhất.

– Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. Ngoài cửa bến Trần Quốc Tuấn thấy Chiêu Minh vương đứng chờ ông ở đó. Sau lưng Trần Quang Khải là Trương Hán Siêu cùng các thư nhi hai phủ Chiêu Minh, Hưng Đạo. Hai vị tướng tài cầm lấy tay nhau và im lặng ngắm nhau. Nhân Tông bảo Trần Quang Khải:

– Chú Chiêu Minh không chúc bác Hưng Đạo vài lời đi.

Trần Quang Khải tươi cười nói:

– Tàu bệ hạ, Quốc công ra quân trận này chắc thắng. Thần chỉ xin tặng Quốc công vật mọn này nhân lúc lên đường.

Vật tặng của Trần Quang Khải là tập thơ Lạc Đạo, gồm những bài ông làm những năm gần đây và do chính tay Chiêu Minh vương chép theo bốn kiểu chữ chân, thảo, triện, lệ. Ông nói với Hưng Đạo vương:

– Ba quân đã trẩy, xin mời Quốc công lên thuyền.

Trần Quốc Tuấn vái Nhân Tông mười hai vái rồi quay sang Trần Quang Khải:

– Hịch đã viết xong. Phiến Thượng tướng quân sai truyền đi các lộ ngay đêm nay.

Hai người nhìn nhau chăm chú và cùng thoáng mỉm cười. Từ đài cao, Dã Tượng đường hoàng giương cao ngọn cờ tiết chế đi xuống bến. Yết Kiêu đã đứng đón sẵn ở đấy. Dã Tượng trao cán cờ tiết chế cho Yết Kiêu. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng bốn mắt nhìn nhau đắm đắm như đang truyền cho nhau tình cảm dạt dào. Trần Quốc Tuấn chờ Yết Kiêu cầm lá cờ tiết chế thật thẳng rồi ra lệnh nhổ sào. Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Đội trống đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rức. Quân chèo thuyền cất cao giọng: Đô hò... này khoan ới hò khoan. Đô hò... này lời hẹn thệ sư Cùng ý... nhau ý a... Tiếng hò náo nức lòng người xiết bao. Trần Quốc Tuấn lên mũi thuyền. Sông bao la chan hòa ánh nắng. Thăng Long từ từ xa dần, và trong tâm hồn vị tướng già bỗng định ninh lời thề khải hoàn với kinh thành yêu dấu.

o o o

Trần Quốc Tuấn trầm ngâm ngắm sông Thiên Đức đầy sao. Đóm lửa cuối thuyền của cụ Uẩn chỉ còn le lói mé xa xa như lửa đóm. Các bộ lão sau yển Diên Hồng đã chia tay nhau trở về quê quán. Trần Quốc Tuấn còn nghe văng vẳng bên tai lời cụ Nhiệu trong điện Diên Hồng:

– Bẩm Quan gia! Chúng tôi sẽ kể hết cho con cháu chúng tôi nghe. Tôi con cả nước sẽ vững lòng chống giặc.

Yển lớn Diên Hồng đã xong. Không khí trong điện hùng hực ý chí chiến thắng. Cụ Uẩn về Bình Than, nửa đường cụ rẽ vào Mai Hiên chào Trần Quốc Tuấn và hỏi xem vị tướng già có cần dặn dân Vạn Kiếp gì thêm không. Nhưng Trần Quốc Tuấn chỉ giữ người lính già Nguyên Phong lại thái ấp đãi ông cụ một bữa rượu say túy lúy trước lúc lên đường xuôi Bình Than. Ông cụ say đến nỗi không xách được cái thúng khảo sơn trong có nước và một đôi cá giếc đuôi đỏ ra bến thuyền. Đôi cá này là vật vua ban cho tất cả các cụ có mặt trong yển Diên Hồng. Khi các

cụ bô lão chia tay nhau, gia nô hương Vạn Kiếp trông thấy cụ Uẩn mặc áo vóc tía, đều kinh ngạc sững sờ rồi kêu lên: “úi chao ôi! Cụ được Quan gia phong tước Thượng vị hầu kia à?”. Cụ Uẩn trả lời không phải, nhưng gia nô Vạn Kiếp không tin bởi vì chỉ tước Thượng vị hầu mới được mặc áo tía. Trần Quốc Tuấn cũng suy nghĩ và không hiểu rõ được ý Nhân Tông. Có lẽ Quan gia muốn phong tước này cho cụ Uẩn thật chăng? Ban phong để thưởng công cụ đã có kế hay ương cá các nơi làm lương ăn cho quân dân no nê đủ sức đánh lâu dài, hay Quan gia ban áo tía cho ông cụ bởi vì trong Hoàng cung chỉ dùng tới hai màu áo: màu vàng của nhà vua và màu tía của các thái giám trong cung. Nhưng có thể Quan gia muốn phong tước cho người lính già Nguyên Phong thật đấy. Mà như thế cũng không có gì là quá đối với ông cụ. Trần Quốc Tuấn mỉm cười khi nghĩ đến đấy. Nhân Tông quả là vị vua trí lự và yêu thương trăm họ. Trong khi các cụ đang ăn yến trong điện Diên Hồng, lính quân Thần sách được lệnh đem lưới đến hồ Dưỡng Ngư đánh cá. Bộ Hộ cũng được lệnh hỏa tốc bện bằng đủ năm trăm chiếc thúng sơn. Khi Quan gia tiễn bô lão ra khỏi cửa Việt Thành, các cụ bô lão được vua ban rất nhiều quà. Nào là chà cội già trâu, nào là hộp quả đào bằng vàng đựng trâu vổ, nào là quế quý và mỗi cụ được thêm một đôi cá giếc. Nhân Tông ân cần dặn:

– Các cụ về nuôi cho khéo. Có khi đánh giặc phải năm này qua năm khác mới xong. Các cụ nuôi cá làm sao cho đầy ao đầy đầm, dân có cá ăn, quân có cá ăn.

Trần Quốc Tuấn bật cười nghĩ rằng giặc Nguyên không biết lợi. Cá dưới nước cứ việc sinh sôi nảy nở, những con cá lấy giống từ cái hồ Dưỡng Ngư, nơi Chiêu Minh vương đã giáng cho sứ giặc Sài Thung một câu chí tử. Trần Quốc Tuấn thấy lòng lâng lâng. Ông đột nhiên nghĩ tới bây giờ đây, trên mọi nẻo đường, các bô lão đang nâng niu đôi cá giống mang về từng thôn xóm hẻo lánh nhất, truyền cho dân chúng ý chí quyết đánh của triều đình. Ông lại nghĩ tới biết bao người khác đang âm thầm làm mọi công việc sửa soạn phá giặc. Ông nhớ tới Đỗ Vỹ. Sau mười ngày nghỉ ngơi ở Vạn Kiếp, độ nhiên một buổi sáng, người trai trẻ này lại xin ông lên đường. Lúc bấy giờ, ông đang dắt bé Bội đi chơi trong khu vườn trồng thuốc. Đỗ Vỹ đã nói với ông rằng:

– Thưa Quốc công, giặc đã lên đường nhưng tình hình tiến quân của chúng, ta chưa nắm được.

Đó là một việc cốt tử để quyết thắng trong từng trận. Trần Quốc Tuấn thừa biết điều đó và chính ông cũng đang suy tính một kế hoạch làm cho địch mất ngủ, tai điếc, còn ta thì biết rất rõ mỗi chuyển động dù nhỏ nhất của giặc.

– Ta đã hạ lệnh cho quân các lộ biên giới và Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư phải ra sức tuần sát ngày đêm. Hiện nay từng ngày từng khắc, quân các lộ phải báo về trung doanh cho ta biết mọi điều xảy ra ở các nơi. Ta tin chắc rằng dù cho có kẻ lòng dạ đen tối muốn tư thông với giặc cũng không nổi.

Trần Quốc Tuấn đã biết rõ Đỗ Vỹ. Khi người trai trẻ này xin nhận việc là anh ta đã suy nghĩ kỹ rồi. Trần Quốc Tuấn nói cho Đỗ Vỹ biết ông đang định giao cho anh ta một việc như thế nào. Ông muốn Đỗ Vỹ lại lên biên thù, tìm hiểu các hướng tiến quân của địch, hướng nào bao nhiêu quân và do tên tướng giặc nào chỉ huy. Ông nói:

– Ta giao cho cháu quyền chọn người giúp việc. Cứ mười ngày một lần, hoặc khi có tin cần kíp, cháu sẽ cho người về báo cho ta ở Vạn Kiếp. Ta sẽ đặt trung doanh ở đó.

Đỗ Vỹ nhận việc và người trai trẻ vẽ giới, đàn hay ấy xin ông cho đi ngay. Trần Quốc Tuấn bằng lòng. Ông chợt cúi xuống cầm lấy cổ thuyền của bé Bội. Ông trao cổ thuyền cho Đỗ Vỹ:

– Mỗi que là một thẻ phù làm tin. Cháu hãy chọn người tài trí, gan dạ giúp việc. Mỗi khi có người mang tin tức về cho ta, cháu giao cho người ấy một que để ta biết đích xác là người của cháu.

Bây giờ Đỗ Vỹ đang ở một nơi nào đó bên kia biên giới. Anh ta đang mang tài sức của mình, âm thầm, gan dạ tiến hành công việc khó khăn mà ông đã trao cho...

Đêm nay, mông mọt, sâu thăm thẳm. Chỉ nghe tiếng nước sông Thiên Đức rì rầm. Và con sông nào chả có bên lở bên bồi, cứ chốc chốc đất đổ xuống sông thành tiếng ì ùm man mác. Bỗng Trần Quốc Tuấn mở to mắt nhìn về phía nguồn sông. Ông nhìn thấy những đốm sáng ông đang chờ đợi. Những đốm sáng rõ dần, lớn dần, trở thành những ngọn lửa đuốc bập bùng trong gió bắc. Đó là những bó đuốc cắm trên mũi các thuyền mang bản hịch của ông tỏa về các lộ. Trần Quốc Tuấn lắng nghe binh sĩ trên thuyền reo hò:

– Bớ làng chạ hai bờ! Triều đình đã xuất quân. Làng trên chạ dưới lắng nghe tôi truyền chỉ vua. Triều đình đã xuất quân phá giặc. Bớ làng chạ hai bờ...

Đoàn thuyền truyền hịch rất đông, kéo dài hàng mấy khúc sông, lốm đốm lửa đuốc như con rồng sáng. Từ các thôn làng hai bên bờ sông Thiên Đức, tiếng lao xao to dần, dân làng cũng bật hồng kéo ra, say sưa ngắm cảnh trẩy quân trong đêm tối. Trần Quốc Tuấn nhìn sang bên phải. Lửa đuốc bập bùng hàng nghìn bó. Trần Quốc Tuấn nhìn sang trái, cũng một cảnh tượng như vậy. Ông có cảm giác hình như cả nước hôm nay không ngủ. Cả nước cùng thức với ông nghe bản hịch dậy lòng chống giặc. Ông nghiêng mái đầu, lắng tai. Mé bên kia sông, có tiếng ai sang sảng. Bên ấy, bài hịch của ông đang vang lên từng tiếng, rành rọt đánh thép. Ông lắng bắm:

– Đạo quân của Trung Thành vương và của Hoài Văn hầu đây.

Ban chiều, ông đã nhìn thấy hai đạo quân này cắm lều trại trên cái bãi sa bồi bên bờ bên kia. Bây giờ, trên bãi sa bồi ấy, hàng vạn bó đuốc đã được đốt lên chia thành từng ô vuông vức của mỗi đô. Không khí nửa đêm truyền hịch làm ông náo nức và trẻ lại. Lửa đuốc chiếu đỏ cánh đồng đêm đông và phản chiếu loang loáng trên đôi mắt đang quắc lên của Trần Quốc Tuấn. ánh mắt của ông sáng lạnh như ánh kim khí và chốc chốc lại ngời lên khi tâm hồn vị tướng già rung động theo tiếng hịch truyền. “... Huống chi ta với các người, Sinh ra giữa buổi rối ren, lớn lên nhằm thời nguy cấp, mắt thấy sứ giặc đi lại đường sá nghênh ngang, uốn lười cú điều sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó làm nhục thể phụ...” Trần Quốc Tuấn cười gằn nghĩ đến Sài Thung. Không, không, những tên này chưa phải là kẻ thù ghê gớm nhất. Lần này ra quân, phân thắng bại ở chiến trường, trăm trận trải qua, chính là lúc ông sẽ diệt tan nguồn gốc bạo lực kiêu hãnh của giặc. Chúng sẽ được biết thế nào là lòng căm thù và ý chí quyết thắng của dân tộc Việt anh hùng. Chúng sẽ nếm đòn đánh mòn liên tiếp, dai dẳng của dân binh các lộ, của các cụ Nhiêu, cụ Uẩn, của những người dân đồng bằng, ven biển và rừng núi. Chúng sẽ mòn mỏi, xác xơ, lầy bầy, rã rời, bại hoại. Chính lúc đó cả nước ta sẽ xốc tới theo ngọn cờ của ông, dìu giặc xuống đáy các nẻo sông nước Việt. Bên kia sông, tiếng hịch càng to hơn: “.... Các người ở dưới trướng ta đã lâu, nắm giữ binh quyền, không có áo thì ta cho mặc, không có cơm thì ta cho

ăn, thăng chức, cấp lương, cấp thuyền, cấp ngựa...” Thốt nhiên hàng loạt hình ảnh thân thiết, vũ dũng, hiên ngang, nhân ái diễn qua nhanh chóng trước mắt ông. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải với đôi mắt trầm tư sâu sắc, Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật dẫn đầu một cánh quân kỵ gọn ghẽ, sắc sảo nhưng không kém vẻ duyên dáng. Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản với khí thế tuổi trẻ nuốt trâu cầm đầu sáu trăm thiếu niên hào kiệt... Một hình ảnh lưu chậm lại trước mắt ông. Đó là hình ảnh của Phạm Ngũ Lão đường bệ với niềm tin vững chắc vào công tâm, chân lý. Chàng trai đàn sọt ấy đã không khiếp sợ trước thế lực của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Anh đã chiếu đúng luật triều đình, sai lính Hồ dục đem đô Trâu nọc ngay trên bờ hồ Tây, đánh ba chục hèo. Nhưng binh lính kinh thành rất quý mến Phạm Ngũ Lão. Trần Quốc Tuấn nghe phảng phất bên tai giọng nói của chàng trai đàn sọt ấy:

– Thương lính như con, như em. Chính là lẽ cùng sống cùng chết của những đội quân cha con đó!

Rồi đến Đỗ Vỹ với dư âm của cung đàn điệu luyện. Bây giờ Đỗ Vỹ ở đâu? Anh ta đã làm được mấy bài thơ về đất nước, và những ngón tay đã đủ mềm mại chưa để chép cho bay bướm những câu thơ chứa chan tình cảm của một tâm hồn phong phú? Trương Hán Siêu vụt hiện ra, diễm đạm với cặp mắt, cách nhìn thẳng thắn, trung thực; một con người mang hoài bão lớn sẽ dành cả cuộc đời mình viết nên những bộ sách quý báu cho đất nước muôn đời. Biết bao nhiêu hình ảnh nữa liên tiếp hiện lên trước mắt Trần Quốc Tuấn. Cụ Nhiêu, cụ Uẩn, người lính già đầu bạc thời Nguyên Phong. Và cuối cùng là hình ảnh đôi bạn chiến đấu Yết Kiêu

– Dã Tượng thể hiện trong cử chỉ thay nhau giữ cờ tiết chế...

Bên kia sông, hịch truyền tới đoạn cuối: “... Bởi vì như vậy tức là các người không hề nghĩ tới mối thù không đội trời chung, diễm nhiên không lo rửa nhục, không nghĩ đến việc dẹp giặc, không siêng năng luyện rèn sĩ tốt. Như thế là trở giáo hàng giặc. Rồi đây khi đã đánh tan giặc, các người sẽ phải để thẹn muôn đời, còn mặt mũi nào đứng giữa trời đất nữa? Vì vậy cho nên ta viết hịch này để các người rõ bụng ta”. Trần Quốc Tuấn thốt nhiên nghe thấy một tiếng reo dậy đất:

– Quan gia muôn tuổi! Quốc công muôn tuổi!

Rồi những tiếng “Sát Thát” nối tiếp nhau mỗi lúc mỗi to. Nhưng trong âm thanh dữ dội ấy, tiếng người đọc hịch nổi cao hơn, đánh thép và hào hứng:

– Hãy khắc lên da thịt cho hai chữ ấy nhuyển vào xương máu chúng ta. Sát Thát! Sát Thát!

Trần Quốc Tuấn thấy bãi sông bên kia xôn xao. Ông cảm thấy có một sự việc trang trọng đang diễn ra bên đó. Sự việc gì thế nhỉ? Đột nhiên Trần Quốc Tuấn ao ước có phép thần để có mặt lúc này tại khắp nơi trên đất nước, hòa tình cảm riêng với hào khí của cả dân tộc Việt.

Một tiếng thổ thển bên tai làm cho vị tướng già giật mình, ngoảnh nhìn. Trần Quốc Tuấn nhận ra bé Bội đi cùng với Dã Tượng. Hai người mang áo cừu mặc ấm ra đưa cho ông. Trần Quốc Tuấn cười đôn hậu. Ông dắt tay bé Bội về Mai Hiên. Dã Tượng đi trước dẫn đường. Viên tướng đội voi giơ cao ngọn đèn lồng phất lụa tơ tằm trong suốt, sản phẩm quý của trại tằm Mai Hiên. Trần Quốc Tuấn ngắm cái bóng thấp nhỏ của bé Bội. Cô bé sẽ cùng các bạn nhỏ tạm lánh vào rừng Yên. Trong khi đất nước có chiến chinh, cha chú ra trận đánh giặc giữ nước, bấy trẻ rất cần những cô bé, chú bé tháo vát, bạo dạn như bé Bội. Những cô bé, chú bé ấy sẽ là người ấp ủ che chở cho những đứa trẻ quen sống trong lụa là, trong nâng niu chiều chuộng.

Trần Quốc Tuấn mỉm mỉm cười nhìn cái bóng lấm chẫm đang đi theo Dã Tượng về khu nhà bên trái. Sau đó Trần Quốc Tuấn vào căn phòng ngủ xưa của Phụng Kiền vương. Căn phòng sáng sủa, hai đôi đèn lồng bọc lụa nhuộm xanh nhạt tạo nên một không khí nhẹ nhàng, êm dịu. Ông mỉm cười biết ngay đây là do ý riêng của Trương Hán Siêu. Giữa phòng vẫn bày chiếc án cũ với chậu sen Tịnh đế lá úa khá nhiều. Trên mặt án có để tập thơ của Chiêu Minh vương Trần Quang Khải tặng ông hồi trưa và giấy, bút, nghiên, mực. Nhưng ở cuối phòng, một bà cụ già đang cúi húi với một vật gì đó và bà ta vừa làm vừa thở phì phò.

– Ai thế?

– Thưa đại vương, tôi đây mà.

Trần Quốc Tuấn nhận ra mặt Bội. Ông bước lại gần. Mặt Bội ngẩng mặt lên, nom mặt dạo này có nước da đỏ đẹp hơn trước nhiều.

– Mặt làm gì mà bây giờ còn lộ mọ khuya khoắt thế?

Mụ Bội lúng túng:

– Tôi đặt cái bẫy chuột. Nhà có con chuột nhắt tinh quái lắm. Nó cứ nghịch thoi mực lạch cạch suốt đêm làm người ta khó ngủ quá.

Mụ Bội nhìn Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già đột nhiên hiểu ra ý định trung hậu của người quản gia. Hồi tháng năm, ông đã nghỉ lại thái ấp Mai Hiên và đêm ấy ông thức trắng. Mụ Bội cho rằng Trần Quốc Tuấn đã trần trọc thâu đêm là do cái con chuột nhắt tinh quái nghịch lạch cạch thoi mực Hương Lan. Vì vậy đêm nay mụ tìm cách cố bắt nó bằng được để cho vị tướng già yên giấc. Trần Quốc Tuấn cảm động lắm nhưng vị tướng già thấy mụ Bội đặt cái bẫy chuột không đúng vào chỗ phải đặt. Ông tủm tủm cười:

– Con chuột ấy nó chui từ vườn vào bằng cái lỗ này phải không?... Thế thì nó sẽ phải chạy men chân tường này rồi chui qua dưới cái sập kia để leo lên mặt án. Mụ muốn bắt nó thì phải đặt cái bẫy ở đây chứ!

Trần Quốc Tuấn đặt hộ mụ Bội cái bẫy chuột rồi bảo mụ tắt đèn lồng và cho phép mụ đi ngủ. Ông chỉ thắp một đĩa đèn nhỏ đặt trên án. Đêm đã sang canh ba. Gió bắc thổi rít lên trong vòm lá mơ trước hiên. Bây giờ đây trên nhiều miền của đất nước, sĩ tốt đang nghe hịch dưới ánh lửa đuốc hừng hực. Còn ở đây, yên tĩnh quá. Đêm nay chắc cũng không có chuột nghịch thoi mực lạch cạch nữa...

Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ về sự chăm chú của mọi người đối với ông. Từ một chén trà nóng, từ cử chỉ cài lại một cúc áo trong đêm lạnh, từ việc coi sóc cho giấc ngủ của ông được ngon, đến việc làm tròn và thật chuẩn xác mọi mệnh lệnh của ông, những con người trung nghĩa quanh ông đã biểu lộ niềm ưu ái thâm thiết của trăm họ đối với ông. Trần Quốc Tuấn chợt thấy dạ cứ nao lên và ông tự hứa thầm sẽ làm hết sức mình để tạ lại những tấm lòng trung chính, nhân ái ấy... Đêm càng về khuya càng tĩnh mịch xiết bao. Trần Quốc Tuấn chậm chậm giở tập thơ của Trần Quang Khải ra đọc. Ông ngâm khẽ hai lần bài Cảm hứng ngày xuân: Đêm xuân hồ hết, bóng trăng mờ Lành lạnh hơi xuân, mượn gió đưa Mái gác, chùm hoa tan trận Múa Đập hiên, bụi trúc quấy cơn mơ Hơi mưa gạ gửi ơn đầm thắm Về mặt buồn phai nét trẻ thơ Làm vui ta uống vài chung rượu Vỗ thanh gươm cổ nhớ non xưa. Sau đó, Trần Quốc

Tuấn đến bên sập. Ông ngả mình nằm xuống đặt đầu lên chiếc gối êm, nhắm mắt ngủ một giấc yên ả, nhẹ nhàng...

Thăng Long, mùa hạ năm Mậu Thân (1968)

Table of Contents

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)